



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Tạp chí PHẬT GIÁO NGUYỄN THUYẾT

Phát hành vào mỗi tháng

TỔNG BIÊN TẬP

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Thượng tọa Thích Bửu Chánh kiêm Trị sự
Đại đức Thích Thiện Minh kiêm Thư ký Tòa soạn

PHÓ THƯ KÝ

Cư sĩ Nguyễn Văn Bình

TRÌNH BÀY

TN. Quang Minh
Khánh Dương

PHÁT HÀNH

Liên hệ: Tòa soạn
ĐT: (08) 37290248

TÒA SOẠN

Chùa Bửu Quang
171/10 Quốc Lộ 1A, P. Bình Chiểu,
Q. Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (+848) 37290248 - 0903870370
Email: tapchiphatgiaonguyenthuy@gmail.com

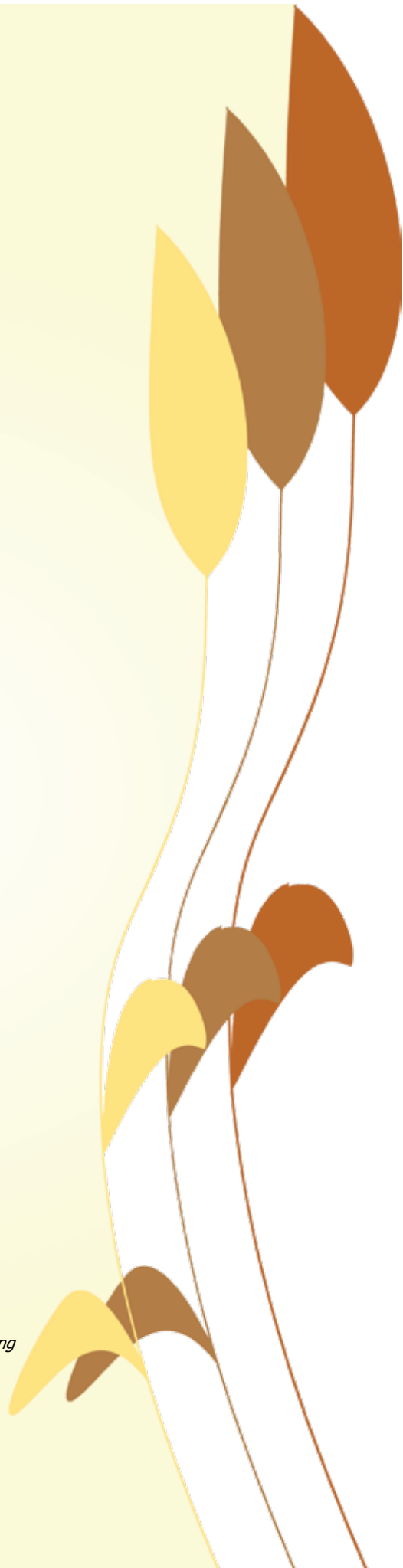
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

số 760/GP-BTTTT
ngày 28/05/2010 của Bộ TTTT

CHẾ BẢN VÀ IN TẠI

Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng
100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM

Ảnh bìa 1: Giới tử Tu nữ chụp hình lưu niệm với Chư tôn đức Hội đồng
thập sư trong ngày bế mạc



Trong số này

1. TIÊU ĐIỂM

- Ban Điều hành giới trường PGNT **03**
- Bài phát biểu của HT. Thiện Tâm - Thu Mai **05**
- Giáo giới các tôn tỳ kheo, sadi, tu nữ - Thu Mai **07**
- Báo cáo kết quả giới đàn PGNT - ĐĐ. Thiện Minh **09**
- Cảm tưởng đàn tỳ khưu, sadi - ĐĐ. Đức Hiền **12**
- Cảm tưởng đàn tu nữ - TN Quang Duyên **14**
- An cư kiết hạ - TK. Thiện Minh **16**

2. KINH TẠNG

- Tiểu kinh thí dụ Lối cây - HT. Thích Minh Châu **18**

3. LUẬT TẠNG

- Thọ giới - TK. Siêu Minh **19**

4. THIỀN HỌC

- Thiền PG Nguyên thủy và Phát triển - HT. Viên minh **21**

5. LUẬN TẠNG

- Đại cương Vi Diệu Pháp - Thích Tâm Quang **23**

6. VĂN HÓA

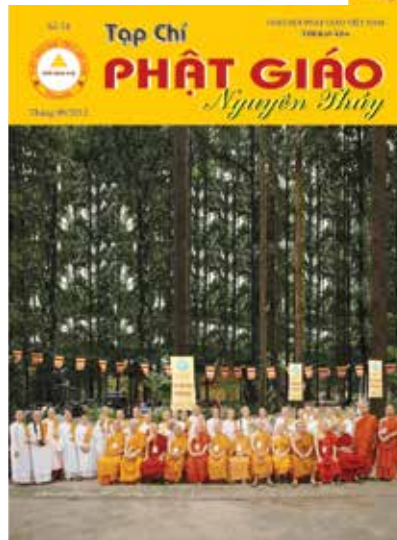
- Đào tạo tăng, ni sinh dân tộc thiểu số - Minh Thạnh **25**
- Viếng thăm Myanmar - Nguyễn Mạnh Hùng **26**

7. ĐỐI THOẠI

- Chàng trai thích làm từ thiện - Quang Duyên **29**

8. SUY NGẪM

- 10 nghịch lý cuộc sống - phapbao.org **31**



9. VĂN THƠ

- Hạnh phúc tìm ở đâu - Trần Tử Văn **32**
- Phật - Hiền Khánh **34**
- Dây oan trái đời nên rộng mở - Nguyễn Thanh Điềm **34**

10. PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI THƯỜNG

- Kỹ năng và PP thuyết giảng - HT Thích Giác Toàn **35**

11. VĂN HỌC PALI

- Các kỳ Kiết tập Kinh điển - Đăng Nguyên **38**
- Kệ ngôn của Trưởng lão Sopaka - TT. Thiện Phúc **41**

12. CHÙA THÁP

- Đường về chùa Hội Quang - TK Minh Sử **42**

13. ẤM THỰC - DƯỢC THẢO

- Cách uống trà xanh có lợi cho sức khỏe - Lan Lan **43**

14. LUẬT PHÁP

- Tư vấn về viết di chúc thừa kế **44**

15. THEO DÒNG

45



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TRỊ SỰ

---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2013

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI GIỚI ĐÀN "QUẢNG ĐỨC"
PL. 2557 – DL. 2013**

**BAN ĐIỀU HÀNH GIỚI TRƯỞNG TĂNG
PHẬT GIÁO NAM TÔNG – CHÙA BỬU QUANG**

I. CHỨNG MINH

Hòa thượng THÍCH VIÊN MINH

II. BAN TỔ CHỨC

- * **Trưởng ban:** Hòa thượng THÍCH THIÊN TÂM
- * **Phó ban:** Hòa thượng THÍCH THIÊN NHÂN
Hòa thượng THÍCH HỘ CHÁNH
Hòa thượng THÍCH MINH GIÁC
- * **Thư ký:** Đại đức THÍCH THIÊN MINH
- * **Ủy viên:** Thượng tọa THÍCH THIÊN HẠNH
Thượng tọa THÍCH PHÁP CHẤT
Thượng tọa THÍCH TĂNG ĐỊNH
Đại đức THÍCH THIÊN ĐẠT

III. BAN QUẢN GIỚI TỬ:

- * Đại đức THÍCH THIÊN MÃN
- * Đại đức THÍCH PHƯỚC ĐỊNH

IV. BAN HỘ ĐÀN:

1. ĐÀN TỖ KHEO

- * Thượng tọa THÍCH THIÊN PHÚC
- * Đại đức THÍCH BỬU TỬ

2. ĐÀN SADI:

- * Đại đức THÍCH MINH MÃN
- * Đại đức THÍCH BỬU TÂM.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI GIỚI ĐÀN
"QUẢNG ĐỨC" PL. 2557 – DL. 2013**

Thập Sư Truyền Giới Tăng Tại Chùa Bửu Quang (Phật Giáo Nam Tông)

Đức Phật dạy: Ba cõi không an cũng như nhà lửa, người muốn vượt qua biển khổ trước phải quy kính tam tôn; muốn thoát ly sanh tử mê đồ cần phải chí cầu tịnh giới.

Bởi vậy, các chức sự giới đàn, giới tử xem như mặt trời đứng ngọ, phát tâm lễ bái, cầu nghiệp xấu tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, hầu ba nghiệp thanh tịnh, tham lễ các bậc cao minh, nguyện vào cửa ngõ tam tụ, bỏ ác làm lành tự tha lưỡng lợi. Muốn vậy mọi người phải từ con đường giới luật mà vào, Định Tuệ từ đây phát sanh, cửa ngõ niết bàn do đây thành tựu.

Giờ đây lấy nước thơm rửa tay, thành kính ghi hồng danh các bậc cao đức Giới sư.

Cung an chúc sự như sau:

ĐÀN TỶ KHEO

TAM SƯ:

- * **Hòa thượng Đàn đầu:**
Hòa thượng Thích Thiện Tâm
- * **Yết ma A xà lê:**
Hòa thượng Thích Hộ Chánh
- * **Giáo thọ A xà lê:**
Hòa thượng Thích Thiện Nhân

THẤT CHỨNG:

- * **Đệ nhất tôn chứng:**
Hòa thượng Thích Viên Minh
- * **Đệ nhị tôn chứng:**
Hòa thượng Thích Minh Giác
- * **Đệ tam tôn chứng:**
Thượng tọa Thích Tăng Định
- * **Đệ tứ tôn chứng:**
Thượng tọa Thích Pháp Chất
- * **Đệ ngũ tôn chứng:**
Thượng tọa Thích Thiện Hạnh
- * **Đệ lục tôn chứng:**
Đại đức Thích Thiện Minh
- * **Đệ thất tôn chứng:**
Đại đức Thích Thiện Đạt

ĐÀN SA DI & TU NỮ

TAM SƯ:

- * **Hòa thượng Đàn đầu:**
Hòa thượng Thích Viên Minh
- * **Yết ma A xà lê:**
Đại đức Thích Thiện Minh
- * **Giáo thọ A xà lê:**
Đại đức Thích Thiện Đạt

THẤT CHỨNG:

- * **Đệ nhất tôn chứng:**
Hòa thượng Thích Hộ Chánh
- * **Đệ nhị tôn chứng:**
Hòa thượng Thích Minh Giác
- * **Đệ tam tôn chứng:**
Hòa thượng Thích Thiện Nhân
- * **Đệ tứ tôn chứng:**
Thượng tọa Thích Tăng Định
- * **Đệ ngũ tôn chứng:**
Thượng tọa Thích Pháp Chất
- * **Đệ lục tôn chứng:**
Thượng tọa Thích Thiện Hạnh
- * **Đệ thất tôn chứng:**
Thượng tọa Thích Thiện Phúc

BAN DẪN THỈNH GIỚI TRƯỜNG

Thượng tọa Thích Thiện Phúc
Đại đức Thích Bửu Tâm.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI GIỚI ĐÀN
"QUẢNG ĐỨC" PL. 2557 – DL. 2013**





Bài phát biểu của Hòa thượng Thiện Tâm Trưởng Ban Tổ chức Đại giới Đàn Phật giáo Nam tông Tại Giới trường chùa Bửu Quang

Thu Mai (thực hiện)

Tôi rất vui mừng vì các vị đã đủ phước duyên thọ giới tại Đại giới đàn "Quảng Đức" PL. 2557 - DL. 2013 giới trường chùa Bửu Quang. Người xuất gia có hai việc phải làm là học pháp và hành pháp. Pháp học phải cho giỏi thì pháp hành mới giỏi được. Người xuất gia ngoài pháp học tốt, pháp hành tốt còn phải nghiêm trì giới luật nghiêm túc. Giới có giới của sa di, giới của tỳ kheo, giới của tu nữ. Chúng ta biết được sanh làm người thật quá khó, được thân thể lành lặn, đẹp đẽ lại càng khó hơn. Làm người thân thể đầy đủ, trí tuệ thông sáng, lại biết nhân quả, thiện ác, lại gặp được Phật Pháp ... như vậy là chúng ta có nhiều phước đức, thiện căn mới vượt qua muôn ngàn lần khó để đời này xuất gia tiếp tục tu hành.

Người xuất gia phải học hạnh biết ơn. Chúng ta biết ơn Tam bảo, ơn Tổ quốc, ơn thầy tổ, ơn cha mẹ. Chúng ta biết ơn Tam bảo, chư Phật đã tìm ra Đạo nhiệm mầu, đã hằng thuyết pháp vô thượng nên ngày nay chúng ta mới gặp được, nghe được pháp vô thượng mà tu hành. Ôn của chư Phật, chư tổ, chư Thánh và phàm Tăng thật là vô lượng chẳng thể đếm đấp trong một ngày, một đời mà xong được. Chúng ta cũng phải biết ơn đức tổ quốc, đồng bào, bà con, quyến thuộc, chúng sinh muôn loài... nhờ đó ta có cơm ăn, áo mặc, có nhà ở, có đường đi, có trường học, có bệnh viện... để ta sinh sống được đầy đủ tiện nghi... bớt phần khó khăn vất vả... ơn ấy quá lớn chẳng thể đếm đấp hết được. Chúng ta cũng phải biết ơn



Thầy tổ chỉ dạy khai tâm mở trí dẫn dắt chúng ta đi trên con đường lành thiện. Chúng ta cũng phải biết ơn bạn lành, thiện tri thức đã khuyên bảo, chỉ dẫn cho chúng ta con đường sống hạnh phúc. Tưởng nhớ ơn đức của cha mẹ sinh thành chúng ta mới

có thân người lành lặn, trí huệ... Vậy chúng ta phải cố gắng sống sao cho tốt, tu sao cho tốt để đền đáp ơn cha mẹ. Đó là 4 cái ơn lớn nhất mà trong muôn loài chỉ có loài người biết và nhận thức sâu sắc nhất.

Các vị giới sinh nay đã xuất gia, được thọ giới hãy luôn nhớ chúng ta thành tựu về xuất thế tục gia nhưng phải biết rằng vấn đề chánh yếu của người tu là quý vị phải trau dồi GIỚI ĐỊNH TUỆ là ba pháp môn giúp mình thanh lọc phiền não. Giới luật của Phật là để chế ngự 3 thứ vọng tưởng, phiền não và ác nghiệp khởi sanh từ thân, khẩu và ý của chúng ta. Giới đức sanh thiền định, nhờ tu tập thiền định mà trí huệ được sanh ra. Đó là Đức Phật dạy quá trình tu chứng của người có đầy đủ phước đức, đã gặp được chánh pháp, đã nghe thấy chánh pháp, đã sanh khởi lòng tin sâu dày nơi chánh pháp, đã đang tiến tu trong chánh pháp. Thực sự người xuất gia nếu không thanh lọc phiền não thì coi như chưa thấy được Pháp.

Ngoài ra, các vị giới sinh chúng ta xuất gia tu hành là để tu tâm, sửa tánh, dẹp bỏ cái bản ngã của mình. Càng tu thì phải càng bớt cái tôi đi mới thấy đạo.

Chúng ta sanh làm người rất khó, nghe Phật Pháp rất khó, xuất gia là rất khó, gặp Phật ra đời là khó. Quý vị là người chưa gặp được Phật ra đời nhưng đã làm được 3 cái rất khó kể trên, điều đó cho thấy các giới sinh chúng ta là những người có phước duyên rất lớn nên hãy cố gắng thực tu, thực học để giải thoát và giác ngộ. ■



Chư Tôn đức giáo phẩm trong Ban điều hành Giới trường PGNT



ĐĐ. Đức Hiền đại diện giới tử giới trường PGNT dâng quà tri ân lên HT. Trưởng ban



Đại diện các vị Trưởng lão tu nữ PGNT



Ba vị Tam sư phát quà đến các giới tử có điểm thi cao nhất của đàn Tỷ kheo, sadi và tu nữ



Trang nghiêm bế mạc Đại giới đàn

Giáo giới các Tân Tỳ kheo, Sa di, Tu nữ tại Giới Trường Chùa Bửu Quang (*)

Thu Mai (thực hiện)

Đức Phật dạy người xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đời sống xuất gia là đời sống từ bỏ. Còn đời sống tại gia người cư sĩ có nhiều bổn phận, nhiều trách nhiệm ràng buộc đối với gia đình, xã hội. Sống xuất gia là từ bỏ ràng buộc. Đời sống từ bỏ này rất khó không đơn giản. Đời sống xuất gia là đời sống nhẹ nhàng, thanh thoát, không ràng buộc bởi nhiều thứ. Trước khi xuất gia, người tại gia do công ăn việc làm nên có ràng buộc. Khi ta xuất gia từ bỏ ràng buộc, từ bỏ những điều bất thiện, ta sống thanh tịnh, tự tại. Đời sống của người xuất gia là đi khất thực, sống khất thực do cúng dường của đàn na tín thí. Ở ngoài đời, ta có công việc để làm nuôi ta và gia đình. Nhưng khi xuất gia, có đàn na tín thí cúng dường. Vì vậy, ta phải quan tâm đến đời sống xuất gia. Nếu không, ta sẽ không xứng đáng là bậc xuất gia có phạm hạnh. Lúc đó, tuy ta sống đời sống xuất gia mà giống như kẻ phàm phu. Còn nếu như ta sống đúng với bổn phận người xuất gia là xả ly: Ly tham ta sẽ thanh tịnh, giải thoát.

Một vị tỳ kheo là thấy được đâu là con đường đi đến niết bàn, đâu là con đường sanh tử. Cũng giống như người kia bắt con rắn, nếu không khéo sẽ bị rắn cắn. Mình sống xuất gia mà không khéo sẽ giống như ăn cướp, mắc nợ rất nhiều, nếu như không giữ được đời sống phạm hạnh Giới Định Tuệ. Các vị sa di tập sự thọ tỳ khưu giới. Còn các vị tỳ khưu khi đã thọ giới bậc trên thì phải có phạm hạnh.

Bốn điều không nên làm là 4 điều bất cộng trụ, nếu phạm phải là không còn tăng tướng, không còn phạm hạnh của một vị tỳ khưu, không còn cộng trụ với tăng đoàn, với chư tăng, với các vị tỳ khưu khác đồng phạm hạnh.

Bốn điều nên làm hết sức quan trọng. Có lúc ma vương thấy chư tăng tu hành đặc đạo quả nhiều nên phá, xúi giục quần chúng không cúng dường chư tăng nữa. Nên khi chư tăng đi khất thực, không có ai cúng dường. Do vậy, chư tăng rất cực khổ nhưng vẫn tu hành tinh tấn, càng ngày càng đặc đạo nhiều hơn. Các ma vương thấy chư tăng tu hành tốt, đặc đạo nhiều



HT. Viên Minh Hòa thượng đàn đầu đàn sadi, Tu nữ.

bền bền với nhau xúi giục quần chúng cúng dường cho các vị xuất gia thật nhiều. Lúc đó, người ta cúng dường vật thực, y phục, chỗ ở, thuốc men nhiều. Chư tăng sống rất dễ dàng nên quên không siêng tu hành như trước nữa. Do vậy, chư tăng sống trong đây đủ nên chẳng có nhiều người đặc đạo quả.

Nên đời sống chân chánh là đàn na tín thí cúng dường thì người xuất gia được quyền thọ nhận.

Trong thực tế ngày nay, người xuất gia ở thành phố không thiếu y phục nhưng các sư Khmer ở những vùng xa thì thiếu y phục. Các sư ở đây có vị có nhiều

() Bài nói chuyện của HT. Viên Minh*

bộ y. Mình phải biết cách sử dụng các vật dụng do đàn na tín thí cúng dường như thế nào cho đúng. Nếu không có sự cúng dường đó thì mình đi khất thực mà sống.

Lúc Tôi ở Huế, đời sống xuất gia rất an vui. Ở Huế, đôi khi đi khất thực chỉ có khoai lang mà thôi. Có gì dùng nấy nhưng Tôi cảm thấy rất hạnh phúc. Có một anh chủ nhà hàng ở Pháp về chùa Huyền Không ở Huế xuất gia gieo duyên anh đó nói:

“Con rất cảm động vì con là chủ nhà hàng ăn uống đầy đủ, nhưng khi xuất gia, đàn na tín thí cúng dường dù cái bánh, cái kẹo, củ khoai, ổ bánh mì nhưng dùng những món đó con rất hoan hỷ”.

Đời sống không lệ thuộc vào vật thực ta sẽ an nhiên tự tại.

Y phục nếu có thì mình sử dụng, nếu không mình phải đi lượm vải trong nghĩa địa để may y mà mặc. Do vải lượm nhiều màu nên Phật dạy lấy vỏ cây nấu nhuộm lại để thành màu y. Đối với hiện nay thì điều đó vừa dở vừa hay. Phật giáo Bắc tông các chư tăng mặc y màu giống nhau. Nhưng Phật giáo Nguyên thủy thì chư tăng mặc y màu không giống nhau. Nếu nói về đồng phục thì Nam tông không đẹp nhưng nếu theo thời nguyên thủy thì đó là y hoại sắc. Thời Đức Phật, y của chư tăng không ai giống ai. Từ màu xanh lá mạ, màu đậm như màu lưng con rít. Thời đó, các vị tỳ kheo ai cũng biết may y, ở Miến Điện bây giờ vẫn còn có nơi chư tăng phải tự mình may y để mặc.

Chỗ ở thì nếu đàn na tín thí cúng dường thì người xuất gia được phép dùng, không có thì một vị tỳ kheo vẫn có thể ở nơi gốc cây, ở trú xứ nhưng không đòi hỏi cao sang. Người xuất gia cũng không bắt mình ở nơi quá khổ, ta vẫn có cốc liêu đàng hoàng nhưng đừng quá cầu kỳ, sang trọng.

Thuốc men nếu có sự cúng dường thì cứ thọ nhận nhưng không được phép yêu cầu, đòi hỏi thiện nam tín nữ phải cúng dường thuốc này, thuốc kia theo ý muốn của mình.

Tứ vật dụng là những cái cần nhưng người xuất gia không đòi hỏi nhiều, chỉ là đủ dùng để sống cho tu tập mà thôi

Đó là bốn điều không nên làm, là những điều Đức Phật đã chế định giới để giúp cho người xuất gia tránh những điều ác. Quý vị nên ghi nhớ!

Các giới tử đã thành tựu đời sống xuất gia thì hãy thể hiện đời sống này cho xứng đáng, hãy tự giải thoát, giác ngộ cho bản thân mình và giúp cho đàn na tín thí có niềm tin vào Phật Pháp, giúp cho họ giác ngộ, giải thoát thì đó đúng với sứ mạng của một người xuất gia.

Chúc các vị tỳ kheo, sa di, tu nữ mới xuất gia an vui tự tại trong Giới Định Tuệ và trong Bát Chánh Đạo. ■



Ban nghi lễ cung thỉnh chư tôn giáo phẩm quang lâm chánh điện.



Ban điều hành giới trường PGNT



Ban nghi lễ tác trình cung thỉnh Tam sư Thất chúng



Đàn Tỳ kheo và Sadi chụp hình lưu niệm cùng các vị trong Tam sư Thất chúng



Ni sinh tham gia khảo thí tại chùa Huê Nghiênm Q.2.



Tăng sinh trong phòng thí tại chùa Huê Nghiênm Q.2.

Báo cáo kết quả Giới đàn Phật giáo Nam Tông Giới trường chùa Bửu Quang - Quận Thủ Đức

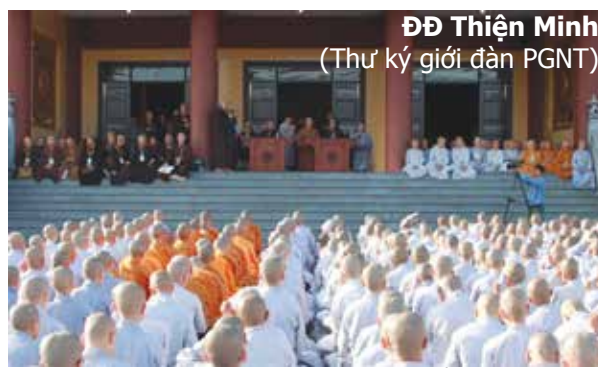
Con xin phép thay mặt Ban thư ký Ban điều hành Giới trường Phật giáo Nam Tông - Chùa Bửu Quang xin báo cáo kết quả Giới đàn Phật giáo Nam Tông PL. 2557 - DL. 2013.

VỀ TỔ CHỨC:

- **Ban điều hành Giới trường Phật giáo Nam Tông** gồm những thành viên: Chứng minh: Hòa thượng Viên Minh; Trưởng ban Tổ chức: Hòa thượng Thiện Tâm; Phó ban: Hòa thượng Thiện Nhân, Hòa thượng Hộ Chánh, Hòa thượng Minh Giác; Thư ký: Đại đức Thiện Minh; Các Ủy viên: Thượng tọa Tăng Định, Thượng tọa Pháp Chất, Thượng tọa Thiện Hạnh, Đại đức Thiện Đạt. Ban Quản giới tử: Đại đức Thiện Mẫn, Đại đức Phước Định. Ban Hộ Đàn Tỳ kheo: Thượng tọa Thiện Phúc, Đại đức Bửu Từ. Đàn Sa di và Tu nữ: Đại đức Minh Mẫn, Đại đức Bửu Tâm.

- **Đàn Tỳ kheo:** Hòa thượng Đàn đầu: Hòa thượng Thiện Tâm, Yết ma A xà lê: Hòa thượng Hộ Chánh; Giáo thọ A Xà lê: Hòa thượng Thiện Nhân. Thất chứng: Đệ nhất tôn chứng: Hòa thượng Viên Minh, đệ nhị tôn chứng: Hòa thượng Minh Giác, đệ tam tôn chứng: Thượng tọa Tăng Định, đệ tứ tôn chứng: Thượng tọa Pháp Chất, đệ ngũ tôn chứng: Thượng tọa Thiện Hạnh, đệ lục tôn chứng: Đại đức Thiện Minh, đệ thất tôn chứng: Đại đức Thiện Đạt.

- **Đàn Sa di và Tu nữ:** Hòa thượng Đàn đầu: Hòa thượng Viên Minh, Yết ma A Xà lê: Đại đức Thiện Minh, Giáo thọ A Xà lê: Đại đức Thiện Đạt. Thất chứng: Đệ nhất tôn chứng: Hòa thượng Hộ Chánh, đệ nhị tôn chứng: Hòa thượng Minh Giác, đệ tam tôn chứng: Hòa thượng Thiện Nhân, đệ tứ tôn chứng: Thượng tọa Tăng Định, đệ ngũ tôn chứng: Thượng tọa Pháp Chất, đệ lục tôn chứng:



ĐĐ Thiện Minh
(Thư ký giới đàn PGNT)

Ban điều hành cùng các giám thị của buổi thi.

Thượng tọa Thiện Hạnh, đệ thất tôn chứng: Thượng tọa Thiện Phúc. Ban dẫn thỉnh Giới trường: Thượng tọa Thiện Phúc, Đại đức Bửu Tâm.

VỀ GIỚI TỬ TỖ KHEO, SA DI VÀ TU NỮ:

- Giới sinh tham gia giới đàn Phật giáo Nam Tông năm 2013 tại giới trường chùa Bửu Quang có tổng cộng hai lần đăng ký. Lần một: Tỳ kheo: 11 vị, Sa di: 12 vị, Tu nữ: 14. Lần 2 bổ sung: Tỳ kheo: 2, Sa di: 13, Tu nữ: 21. Tổng cộng giới sinh: 73 vị.

- Giới sinh Tỳ kheo, Sa di và Tu nữ đăng ký giới đàn lần đầu tiên có tham gia kỳ thi tuyển Đại Giới đàn Quảng Đức tại chùa Huê Nghiênm, Q. 2. Giới sinh thi tuyển hai môn, môn viết và 100 câu trắc nghiệm. Điểm đậu là 15 điểm. Tất cả thí sinh giới đàn Phật giáo Nam Tông đều thi đậu với số điểm khá cao, tức là trên 25 điểm. Nhưng chư tăng và Tu nữ có số điểm thi tuyển cao: Tỳ kheo: sư Từ Minh, điểm viết: 15, điểm trắc nghiệm: 82. Tổng cộng: 82 điểm. Sa di: sư Thiện Tấn, điểm viết: 17, điểm trắc nghiệm 59. Tổng cộng: 76 điểm. Tu nữ: Tu nữ Quang Duyên, điểm viết: 18, điểm trắc nghiệm: 54. Tổng cộng: 72 điểm. Có 4 Sa di và 1 Tu nữ không

tham gia kỳ thi tuyển vì sức khỏe kém, tuy nhiên, vẫn được ban Giám khảo ưu tiên cho Giới sinh Phật giáo Nam tông đầu để được tham gia Giới đàn.

- Thực hiện nội quy của Đại giới đàn Quảng Đức, ngày 9, 10 và 11 tháng 9 năm 2013, Ban điều hành Giới đàn Phật giáo Nam Tông - Giới trường Chùa Bửu Quang, Q. Thủ Đức cử Thượng tọa Thiện Phúc hướng dẫn và thực tập nghi lễ các Đàn Tỳ kheo, Sa di và Tu nữ, giảng dạy giới luật, Oai nghi giới hạnh để chuẩn bị cho ngày thọ giới chánh thức diễn ra tốt đẹp. Trong thời gian này, lãnh đạo Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh đến thăm Giới trường chùa Bửu Quang do Hòa thượng Thích Thiện Tấn, Hòa thượng Như Tín, Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh, Đại đức Thích Thiện Quý. Trong dịp này, Hòa thượng Thích Như Tín có lời giáo giới và động viên các giới sinh cố gắng tu học và thọ giới tốt trong Đại giới đàn kỳ này.

VỀ DIỄN TIẾN GIỚI ĐÀN PHẬT GIÁO NAM TÔNG:

- Ngày 12 tháng 9 năm 2013 (mùng 8-8 Quý Tỵ):

Buổi sáng tất cả Hội đồng Thập sư và các giới sinh Phật giáo Nam Tông quang lâm về Đại giới Đàn Quảng Đức tọa lạc chùa Huệ Nghiêm, Q. 2 để tham dự lễ Khai mạc và lắng nghe tuyên bản thỉnh thập sư Giới đàn Phật giáo Nam Tông để thực hiện tốt ở Giới trường chùa Bửu Quang.

Buổi trưa Quý ngài Hòa thượng thập sư dùng cơm tại Tổ đình Bửu Quang.

Buổi chiều bắt đầu lúc 14 giờ chính thức khai mạc Giới đàn Phật giáo Nam Tông. Hòa thượng Viên Minh, thành viên hội đồng chứng minh phát biểu khai mạc. Đại đức Thiện Minh, thư ký Ban điều hành Giới đàn Phật giáo Nam Tông phát biểu khái quát Giới đàn Phật giáo Nam Tông năm 2013. Đại đức Thiện Mẫn, giới thiệu danh sách các Đàn Tỳ kheo, Sa di và Tu nữ. Phát biểu cảm tưởng của Đàn Tỳ kheo: Đại đức Đức Hiền, Phát biểu cảm tưởng đàn Tu nữ: Tu nữ Quang Duyên. Sau đó, Đại đức Thiện Minh, Thiện Mẫn và Đại đức Minh Hiền cử hành nghi thức thỉnh Hội đồng Thập sư. Tiếp theo, Hòa thượng đàn đầu Tu nữ: Hòa thượng Viên Minh chính thức truyền giới xuất gia biệt truyền Phật giáo Nguyên Thủy đến quý Tu nữ. Ban tổ chức chia đàn Tu nữ thành 3 nhóm, mỗi nhóm khoảng 10 Tu nữ. Sắc phục Tu nữ đều đồng phục màu trắng, trên vai trái có Dây giới màu vàng do Hội đồng Trưởng lão Tu nữ trao giới phục dưới sự chứng minh của chư tôn đức Tăng già. Tiếp theo, Hòa thượng Viên Minh đàn đầu hướng dẫn thực tập Thiền vipassana cho



Chư Tăng PGNT trong kỳ thi khảo thí tại chùa Huệ Nghiêm, Q. 2.

giới sinh.

Chư tôn Hòa thượng trong hội đồng thập sư và Chư tôn đức chứng minh ngày thứ nhất gồm: Hòa thượng Viên Minh, Hòa thượng Hộ Chánh, Hòa thượng Thiện Pháp, Hòa thượng Thiện Nhân, Thượng tọa Tăng Định, Thượng tọa Thiện Hạnh, Thượng tọa Thiện Phúc, Đại đức Chánh Định, Đại đức Thiện Đạt, Đại đức Thiện Minh, Đại đức Pháp Nhiên, Đại đức Minh Đức, Đại đức Minh Mẫn, Đại đức Bửu Tâm, Đại đức Bửu Từ, Đại đức Phước Định.

- Ngày 13 tháng 9 năm 2013 (mùng 9-8 Quý Tỵ):

Sáng 5 giờ Giới sinh tụng kinh Tam bảo công phu sáng, 6 giờ điểm tâm sáng. 7 giờ 30 phút quang lâm giới trường chùa Bửu Quang. 8 giờ Chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức trong Hội đồng Thập sư quang lâm Giới trường lễ bái Tam bảo. Đại đức Phước Định giới thiệu thành phần tham dự, Đại đức Chánh Định giới thiệu danh sách Giới sinh thọ Giới Tỳ kheo và Sa di. Đại đức Thiện Minh, Đại đức Minh Hiền, Đại đức Thiện Mẫn cử hành nghi thức thỉnh Hội đồng Thập sư. Hòa thượng Viên Minh, Hòa thượng Hộ Chánh và Chư tôn đức trong hội đồng thập sư cử hành nghi thức truyền Giới Sa di và Tỳ kheo đến các giới sinh cho đến 10 giờ kết thúc. Hội đồng thập sư và Chư tôn đức tăng chứng minh trong buổi sáng như sau: Hòa thượng Viên Minh, Hòa thượng Hộ Chánh, Hòa thượng Minh Giác, Hòa thượng Thiện Nhân, Hòa thượng Thiện Pháp, Thượng tọa Tăng Định, Thượng tọa Thiện Phúc, Đại đức Chánh Định, Đại đức Thiện Đạt, Đại đức Thiện Minh, Đại đức Pháp Từ, Đại đức Nguyên Tuệ, Đại đức Thiện Mẫn, Đại đức Minh Hiền, Đại đức Bửu Từ, Đại đức Bửu Tâm, Đại đức Minh Mẫn và Chư tăng. 10 giờ 30 phút Chư tôn đức tham dự lễ trai tăng do con cháu cố Hòa thượng Pháp Tịnh nguyên trụ trì tổ đình Bửu Quang cúng dường. 11 giờ Thọ trai.

Buổi chiều bắt đầu từ 14 giờ, Hội đồng thập sư tiếp tục cho các giới sinh thọ giới Sa di và Tỳ kheo. Đàn tỳ kheo do Hòa thượng Hộ Chánh thay thế Hòa thượng Thiện tâm làm đàn đầu và Hòa thượng Thiện Nhân và Hòa thượng Thiện Pháp Yết ma. Sau khi truyền giới xong, Hòa thượng Viên Minh giáo giới cho Tỳ kheo, Sa di và Tu nữ. Hòa thượng Hộ Chánh khai kinh chúc phúc. 16 giờ Hồi hướng - Hoàn mãn, chụp ảnh lưu niệm tại mặt tiền chánh điện.

KẾT LUẬN

Sau năm 1981, Phật giáo Nam Tông có tổng cộng 6 lần Giới đàn. Đặc biệt, giới đàn lần này có số lượng giới tử khá đông, đồng thời có cả Tu nữ tham gia đăng ký thọ giới Tu nữ trong Đại giới đàn Quảng Đức - Giới đàn Phật giáo Nam Tông.

ƯU ĐIỂM

Về nghi lễ Trang nghiêm. Sắc phục giữ nét truyền thống Nam tông. Đàn Tỳ kheo, Sa di và Tu nữ thọ giới thành công đúng theo luật tạng Pali quy định.

Hội đồng thập sư và Chư tôn đức thực thiện đúng nghi lễ và thời gian quy định.

KHUYẾT ĐIỂM

Còn một số ít nghi lễ chưa tốt. ■



Chư tôn đức giới đàn PGNT họp trừ bị



và khảo sát chỉ đạo tổ chức giới trường



Các vị lãnh đạo BTS Thành hội PGVN TP. HCM đến thăm giới trường chùa Bửu Quang



Các giới tử thọ giới vân tập về giới trường để nghe TT. Thiện Phúc hướng dẫn - khảo hạch về Kinh và nghi thức thọ giới.



TT. Thiện Phúc phát giấy báo trúng tuyển đến
ĐD Từ Minh là vị có điểm thi cao nhất đàn Tỳ kheo

Cảm tưởng Đàn Tỳ kheu và Sadi

Giới Trường chùa Bửu Quang - Q. Thủ Đức

ĐD. Đức Hiền

Namo Buddhaya

Chúng con xin thành kính thỉnh nguyện quý ngài cho phép con được đại diện chư tôn Tỳ kheu, và tân Sadi thọ giới tại đại giới đàn Quảng Đức - Giới trường chùa Bửu Quang năm nay PL. 2557 - DL. 2013 có đôi lời cảm niệm.

Hòa chung vào không khí giới đàn Quảng Đức trang nghiêm, năm nay, Phật giáo Nam Tông nói riêng cũng có được duyên lành có giới trường thọ giới biệt truyền được tổ chức tại tổ đình Bửu Quang. Chúng con thật vui mừng, khi được làm lễ thọ giới Tỳ kheu và Sadi theo truyền thống Nam tông trong đại giới đàn Quảng Đức.

Chúng con đề đầu thành kính tri ân các ngài đã tạo điều kiện cho chúng con có được một giới đàn hôm nay. Chúng con được biết Phật giáo Nam tông có được 6 lần tổ chức giới đàn, nhưng đây là lần đầu tiên mà Phật giáo Nguyên Thủy - Nam Tông được tổ chức một giới trường có quy mô, đông đảo số lượng giới tử nhất, hợp pháp theo Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại TP. HCM của các giới đàn trong thời gian qua. Đã ấp ủ từ lâu, hôm nay chúng con hội đủ duyên lành, được tề tựu về tổ đình Bửu Quang này để cử hành nghi thức thọ giới Tỳ kheu, Sadi và Tu nữ tại giới trường Phật giáo Nam tông.

Tổ đình Bửu Quang đã lưu dấu con đường tự xưa của các bậc thầy tổ Hòa thượng Hộ Tông đặt nền móng Tăng già nơi đây. Dưới những tàng cây cao, chúng con thấy được sự đầm chồi này lộc của những chồi non, được hít thở nguồn không khí trong

lành và mát mẻ trong những ngày của mùa mưa an cư. Đức Phật dạy: "Giới luật còn là giáo pháp còn - Vinaya nāma Buddhasāsanassa āyu", chính quý ngài đã trao truyền những học giới để chúng con thực hành theo có duyên lành giải thoát, và quý ngài là những bậc Trưởng lão tôn túc cho chúng con được nương nhờ tôn kính.

Dưới sự chứng minh của Hội đồng thất chứng và truyền trao giới pháp của quý ngài Tam sư, chúng con đã thành tựu viên mãn phước báu của việc tu lên bậc trên - Upasampada và Sadi - Samanera. Sự hiện diện của quý ngài là nguồn động viên lớn lao cho chúng con trên bước đường tu học, hướng đến giải thoát.

Chúng con thành kính tri ân ngài HT. Thiện Tâm, ngài HT. Viên Minh là 2 vị chứng minh Trưởng lão đàn đầu của Giới đàn Phật giáo Nam Tông, HT. Hộ Chánh, HT. Thiện Nhân là 2 vị yết ma và giáo thọ A xà lê tế độ cho chúng con tu lên bậc trên, cùng các vị Trưởng lão Hòa thượng trong hội đồng Thất chứng, các vị tôn túc trong các chùa đã về đây chứng minh trong Đại giới đàn hôm nay. Đặc biệt, trước khi Đại giới đàn chính thức khai mạc, Thượng tọa Thiện Phúc giáo thọ sư tại Tổ đình Bửu Quang là vị đã hướng dẫn cho chúng con trong việc thực tập tụng đọc Pāli để tu lên bậc trên, Đại đức Thiện Minh, Thư ký Ban Điều hành Giới đàn Phật giáo Nam Tông - Giới trường chùa Bửu Quang đã tạo điều kiện cho chúng con làm hồ sơ, chỗ ở, vật thực và sách tấn chúng con trong những ngày vừa qua,

chúng con thành kính tri ân.

Sukhā saṅghassa sāmaggī samaggānaṃ tapo sukho

Hạnh phúc thay Tăng già hòa hợp, Hạnh phúc thay tứ chúng đồng tu.

Giờ đây, chúng con đã thành tựu mọi ước nguyện. Tất cả những công đức phước báu mà chúng con tạo được từ bấy lâu, chúng con xin kính dâng quả phước này đến quý ngài, ngưỡng mong Tam bảo gia hộ Quý ngài có sức khỏe tốt để hoằng pháp lợi sinh, và chúng con kính chúc quý ngài Tam Sư – thất chúng được nhiều sức khỏe an vui, là bóng mát dịu dặt chúng con trên bước đường tu tập. Chúng con thành kính tri ân Ban Tổ chức giới đàn đã hỗ trợ mọi phương diện từ vật chất đến tinh thần, cho cuộc lễ hôm nay được thành tựu viên mãn. Sadhu, sadhu, lành thay, lành thay. ■



2 vị là yết ma và giáo thọ A xà lê đang hướng dẫn cho giới tử sa di tu lên bậc trên.



Các giới tử sa di chuẩn bị khai lễ tiến vào chánh điện.



Đàn Tỳ kheo đang nhận sự giáo giới từ HT Đàn đầu.



HT Đàn đầu truyền giới đến các giới tử sa di.



Phật tử chụp hình lưu niệm với Chư tôn đức.

Cảm tưởng Đàn Tu nữ

TN Quang Duyên

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Chúng con đại diện cho tu nữ trong đại giới đàn “Quảng Đức”, giới trường chùa Bửu Quang quận Thủ Đức TP. HCM. Chúng con vô cùng hoan hỷ được thay mặt cho 34 tu nữ trong giới đàn Phật giáo Nam Tông, giới trường chùa Bửu Quang xin bày tỏ niềm hoan hỷ cảm tưởng trong ngày đại lễ hôm nay.

Kính bạch quý Ngài, kính thưa quý vị!

Ngược dòng lịch sử cách đây khoảng 25 Thế kỷ, Kiều Đàm Di Mẫu đã tha thiết xin với Đức Phật cho phép người nữ xuất gia, nhưng bị Đức Phật từ chối. Sau đó, nhờ Đại đức Ānanda và Tăng chúng xin Đức Phật xét lại để cho người nữ được xuất gia tu trong pháp và luật của Thế Tôn. Do đó, Đức Phật đồng ý cho nữ giới xuất gia với điều kiện thọ trì bát kinh pháp suốt đời. Thế nên, bát kinh pháp là tám giới luật đầu tiên của Kiều Đàm Di Mẫu và nữ giới xuất gia trong thời kỳ Phật giáo Nguyên thủy - thời kỳ Đức Phật. Từ đó về sau, nữ giới xuất gia phát triển lúc mạnh, lúc yếu theo từng thời điểm khác nhau. Sự đóng góp của nữ giới trong hàng tứ chúng là một bộ phận không thể tách rời trong Tăng đoàn của Tỳ kheu Tăng. Thế kỷ thứ III trước Tây lịch là thời kỳ vàng son của những vị Tỳ kheu ni sáng chói trong Giáo hội. Đặc biệt là Tỳ kheu ni Sanghamitta – con gái của nhà vua Asoka đã xuất gia và hoằng dương chánh pháp khắp nơi, gây tiếng vang cho tới tận ngày nay. Giáo đoàn Tỳ kheu ni của Trưởng lão Sanghamitta đã truyền bá ni chúng sang Tích Lan và thành lập Giáo hội Tỳ kheu ni ở Tích Lan. Không bao lâu sau, giáo đoàn Tỳ kheu ni thành lập, truyền bá từ thành thị cho đến thôn quê.

Theo lịch sử, chính giới đoàn Tỳ kheu ni của Sanghamitta đã truyền giới tỳ kheu ni của Phật giáo Trung Quốc.

Tháng rộng năm dài trôi qua, giới đoàn Tỳ kheu ni ở Tích Lan lúc thịnh, lúc suy và đến thời kỳ chiến tranh



Các tu nữ Nam tông tham gia kỳ thi khảo thí

thế kỷ thứ XIII thì Tỳ kheu ni đã không còn hiện hữu nữa. Vì giới luật truyền thống của Phật giáo Nguyên thủy do Đức Phật ban hành quá khắt khe. Một Hòa thượng ni không được phép tiếp độ đệ tử nhiều như Hòa thượng Tăng. Lại nữa, tỳ kheu ni xuất gia thành tựu phải có hai bộ Tăng và Ni. Do vậy, vì thời cuộc và giới luật truyền thống nên tỳ kheu ni của Phật giáo Nguyên thủy mãi vắng bóng do không có điều kiện đúng như giới luật Đức Phật ban hành. Từ đó tới nay, tỳ kheu ni của Phật giáo Nguyên thủy không còn và được thay vào đó là tu nữ xuất gia, tu hành đúng giới luật của Phật giáo Nguyên thủy là thọ 8 giới hoặc 10 giới, sắc phục màu trắng, nâu và hồng. Dù sao, Phật giáo Nguyên thủy vẫn còn người nữ xuất gia, vẫn học kinh điển Pāli, thọ trì giới luật, hộ trì Tam bảo. Đó là phước duyên rất lớn của chúng con.

Phật giáo Nguyên thủy Nam tông ở Việt Nam du nhập vào năm 1938 do phái đoàn hoằng pháp của Hòa thượng Hộ Tông. Tổ đình Bửu Quang quận Thủ Đức TP. HCM là Tổ đình đầu tiên của Phật giáo Nguyên thủy mà quý Ngài chọn để hoằng dương chánh pháp. Chính nhờ cái nôi Phật giáo Nguyên thủy này mà ngày nay trên toàn đất nước Việt Nam có khoảng 80 ngôi chùa, 500 chư Tăng và 400 tu nữ. Bên cạnh phái đoàn hoằng pháp của Hòa thượng Hộ Tông, phái đoàn tu nữ cũng tồn tại song song. Đó là do Trưởng lão tu nữ Diệu Đáng - người từng thọ giới theo truyền thống Phật giáo Nguyên thủy, từng du học ở Miến Điện, đỗ thủ khoa chuyên ngành Pāli và Vi Diệu Pháp xây dựng nên. Vào thời điểm đó, ở Tổ đình Bửu Quang (quận Thủ Đức), chùa Phật Bảo (quận Tân Bình), chùa Giác Quang (quận 8), Chùa Bửu Long (quận 9), chùa Bồ Đề (Vũng Tàu), Chùa Tam Bồ (Đà Lạt) là những địa điểm có số lượng tu nữ khá đông. Đặc biệt, tại TP. HCM, chùa Diệu Quang - ngôi chùa tu nữ do cố Hòa thượng Giới Nghiêm thành lập, tịnh thất Siêu Lý ở Thành phố Cần Thơ, chùa Như Pháp ở tỉnh Vĩnh Long, Ni viện Bửu Long, Ni viện Bửu Quang ở TP. HCM, Ni viện Phước Sơn ở tỉnh Đồng Nai, Ni viện Gotami ở Huế...là những địa điểm đào tạo quý cô tu nữ xuất gia tu học do ảnh hưởng của sự truyền bá của Trưởng lão tu

nữ Diệu Đàng.

Đặc biệt, trước năm 1981, tu nữ Phật giáo Nam tông có giấy chứng nhận xuất gia do Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam cấp. Nhưng sau năm 1981, tu nữ Phật giáo Nam tông chưa được Giáo hội công nhận vì lý do số lượng quá ít. Hiện nay, tu nữ Phật giáo Nam Tông ngày càng phát triển. Có nhiều tu nữ đã tốt nghiệp hoặc đang theo học tại Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. HCM. Nhiều tu nữ du học tại các trường đại học quốc tế ở Miến Điện. Nhiều tu nữ tốt nghiệp Thạc sĩ, Tiến sĩ Phật học ở Ấn Độ, Tích Lan.

Đặc biệt, có 10 tu nữ Phật giáo Nam tông đã tham gia trong các Tiểu Ban ngành thuộc Phân ban đặc trách Ni giới Trung ương. Ngày ra mắt Phân ban đặc trách Ni giới Trung ương, tu nữ Siêu Pháp đại diện cho tu nữ Phật giáo Nam tông đã phát biểu tại buổi lễ này.

Năm 2009, Đại hội quốc tế Sakyadhita - Những người con gái của Đức Phật - do Việt Nam đăng cai, tổ chức tại TP. HCM, có 9 cô tu nữ Phật giáo Nam Tông tham gia trong các tiểu ban tổ chức Đại hội quốc tế này. Tu nữ Diệu Định thuộc Thiên Viện Phước Sơn đại diện hơn 400 tu nữ Việt Nam đã có bài tham luận tại đại hội.

Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Nhiệm kỳ 6 và nhiệm kỳ 7) đã chính thức công nhận chức danh tu nữ vào Nội quy của Ban Tăng sự Trung ương. Chương 4, điều 15, có ghi: Tu nữ Phật giáo Nam tông kinh là những tu nữ xuất gia theo nghi thức biệt truyền của Phật giáo Nam tông.

Điều hoan hỷ hơn là năm 2013, đại giới đàn "Quảng Đức" do Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức tại TP. HCM, điểm son của giới đàn này là Giáo hội cho phép các hệ phái được tổ chức giới trường riêng, xuất gia theo biệt truyền của từng hệ phái. Theo đó, giới trường hệ phái Nam tông được tổ chức tại chùa Bửu Quang quận Thủ Đức, TP. HCM. Trong đại giới đàn "Quảng Đức" kỳ này, tu nữ chúng con được tham gia thi tuyển và thọ giới tu nữ theo truyền thống của hệ phái Nam tông.

Hôm nay, quỳ trước Tam sư thất chứng, chư tôn thiên đức trong không khí trang nghiêm, thanh tịnh, chúng con vô cùng cảm động được quý Ngài từ bi tiếp độ để tác thành giới pháp cho chúng con. Chúng con mong sao quý Ngài luôn có sức khỏe để tiếp độ chúng con trên con đường hoằng dương chánh pháp. Riêng tu nữ chúng con nguyện cố gắng tu học tốt để nối tiếp quý Ngài hoằng dương chánh pháp, mang lợi ích đến cho tất cả chúng sinh.

Trước khi dứt lời, chúng con cầu nguyện Tam bảo gia hộ quý Ngài thân tâm an lạc. Kính chúc toàn thể đại chúng an vui, hạnh phúc. ■



Chuẩn bị dâng mâm nhang đèn lên HT. Đàn đầu.



Các Trưởng lão Tu nữ trao khăn giới đến cho các giới tử tu nữ.



HT. Đàn đầu giáo giới Tu nữ



Các giới tử tu nữ chụp hình lưu niệm cùng chư tôn đức.

AN CƯ KIẾT HẠ

TK. Thiện Minh (dịch)
(tiếp theo)

Dâng y Cà Sa. Mv.VIII. 32 liệt kê tám cách trong đó một thí chủ có thể chỉ định những cách cúng dường cà sa, và một trong những cách đó là cách dâng y cà sa cho chư vị tỳ khưu đang lưu lại hay đã lưu lại tại nơi an cư mùa mưa. Chúng ta sẽ thảo luận cách dàn xếp này chi tiết trong Chương 18 liên quan đến những thành viên trong Tăng chúng, nhưng ở đây chúng ta chỉ đơn giản lưu ý đến nhận xét của tập Chú giải cho rằng, trong suốt thời gian lưu lại trong trú xứ mùa mưa, cách giàn xếp này chỉ áp dụng cho chư vị tỳ khưu được lưu lại trong nơi an cư đó đủ để không phá vỡ An cư mùa mưa; còn một tháng sau mùa mưa, điều này chỉ áp dụng cho chư vị tỳ khưu nào đã thành công giữ được toàn bộ trú xứ dành cho mùa mưa mà thôi. Theo Luật tạng, nếu y cà sa (kaṭhina) đã được trải ra, những dàn xếp này rộng rãi cho đến khi kết thúc mùa dâng y cà sa (kaṭhina)

Luật tạng cũng ghi thêm rằng, nếu thí chủ ấn định dâng y cà sa cho chư vị tỳ khưu không an cư hay đã không An cư mùa mưa thì không nên nhận phần chia. Làm như vậy chính là phạm giới tác ác (dukkata). Tập Chú giải cũng ghi thêm rằng nếu vị đó chấp nhận phần chia như vậy, vị đó nên trả lại, nếu vị đó làm rách hoặc nhàu nát, vị đó phải đền bù tương xứng, Khi Tăng chúng yêu cầu phải trả lại, nếu vị đó không làm như vậy việc phạm giới của vị đó sẽ phải được xác định bằng giá trị của tấm y cà sa đó, có thể lên đến tội Bất cộng trụ (parajika). Nói điều này, tập Chú giải đang theo đúng nguyên tắc bhandadeyya, - như chúng ta đã khẳng định trong thảo luận Pr 2 - điều này không có cơ sở trong luật tạng. Đặc biệt, ở đây, hình như hình phạt quá nặng so với điều gì Luật tạng đã nói rõ, đây là hành vi chỉ dẫn đến phạm giới mà thôi. Nếu ta theo đúng luật tạng, vị tỳ khưu đã nhận

phần chia như vậy không phải trả lại. Một khi dâng cà sa đã được ban cho vị đó, cà sa đó thuộc về vị đó - ngay cả khi vị đó có phạm giới khi nhận y cà sa này đi chăng nữa.

Như đã đề cập đến ở trên, dưới tiêu đề đi công việc trong bảy ngày, có tồn tại một khả năng chuyên môn cho rằng vị tỳ khưu có thể nhập An cư mùa mưa tại hai nơi an cư. Nếu thí chủ ở cả hai địa điểm ấn định thí y cà sa cho An cư mùa mưa, thời nếu vị tỳ khưu lưu lại tại đây một nửa thời gian còn nửa thời gian còn lại ở một nơi khác, vị đó nên được nhận phần chia ở đây một nửa, nửa còn lại vị đó có thể nhận ở nơi khác. Hay nếu vị đó lưu lại ở nơi này lâu hơn nơi khác thời vị đó có thể nhận được trọn phần cho ở nơi này còn nơi kia vị đó không được nhận gì khác.

Những Quyền Lợi. Rải rác khắp nơi, Tập Chú giải có đề cập đến bốn quyền lợi mà vị tỳ khưu hoàn thành giai đoạn đầu của An cư mùa mưa được hưởng nếu không phá vỡ An cư mùa mưa ba quyền lợi đầu tiên như sau:

Vị đó có thể tham dự tự tứ (pavāranā) việc tổ chức đánh dấu kết thúc An cư mùa mưa (xin đọc chương 16);

Vị đó có thể nhận được dâng y cà sa (kaṭhina) tại nơi an cư trong vòng một tháng sau khi kết thúc An cư mùa mưa và;

Vị đó có thể tham dự việc phân phát y cà sa kaṭhina (xin đọc chương 17)

Trong mỗi tình huống như vậy, tập Chú giải căn cứ phán đoán dựa trên sự kiện cho rằng việc cho phép của Luật tạng đối với những sinh hoạt này được "ban tặng cho vị tỳ khưu nào đã sống trọn vẹn (có nghĩa là hoàn tất) An cư mùa mưa một cách thành công trọn vẹn."

Quyền lợi thứ tư dựa trên ba đoạn văn trong Mv. VIII. 24 (các đoạn 2.5, & 6) trong mỗi đoạn trong ba đoạn văn này, thí chủ dâng thí y cà sa kathina đến Tăng chúng và trong mỗi tình huống chư vị tỳ khưu nào đã trải qua mùa mưa trong nơi an cư đó có đầy đủ quyền hạn để nhận những của thí kể cả những quyền lợi nhận y cà sa kathina kết thúc, (xin đọc Chương 17) Nếu chư vị tỳ khưu chưa thọ y Kathina, tập Chú giải khẳng định rằng họ vẫn có quyền trong vòng một tháng sau khi An cư mùa mưa kết thúc.

Vị tỳ khưu nào hoàn tất giai đoạn thứ hai An cư mùa mưa và không phá vỡ được quyền hưởng một quyền lợi đó là: vị đó có thể tham dự việc tổ chức nghi thức kết thúc An cư mùa mưa. Nếu chư vị tỳ khưu trong nơi an cư đó có chậm trễ phát lời mời đúng ngày, vị đó có thể tham dự vào lời mời cùng với chư vị khác. Nếu chư vị đó phát, vị đó có thể tham dự theo giấy mời cùng với bất kỳ chư vị tỳ khưu đồng nghiệp nào đã kết thúc giai đoạn hai mùa An cư cùng với vị đó.

Tuy nhiên, Vinaya Mukha lại theo đuổi một truyền thống cổ xưa cho rằng NP 1. 2 & 3 và Pc 32, 33, & 46 cũng đã được hủy bỏ trong vòng một tháng đối với vị tỳ khưu nào đã hoàn tất giai đoạn đầu An cư mùa mưa. Tôi cố gắng truy nguyên truyền thống này trong Luật tạng và trong các tập Chú giải, nhưng không thành công. Tập Vibhanga liên quan đến NP 3, Pc 32. 33 và 46 đã làm rõ rằng tháng mùa mưa thứ tư – là tháng sau giai đoạn an cư mùa mưa đầu tiên, và tháng cuối cùng của giai đoạn An cư mùa mưa thứ hai, chính là cīvarakala, mùa dâng y cà sa (cũng được gọi là cīvaradana-samaya, là cơ hội bố thí y cà sa, trong giai đoạn đó những khoản luật, cùng với NP 1, được hủy bỏ. Tuy nhiên, cả Luật tạng và các tập Chú giải giải thích những khoản luật đó cũng không làm cho những quyền lợi này trở nên bất ngờ sau khi đã kết thúc mùa mưa.

Vì để hủy bỏ NP 2, các bản văn còn đề cập đến điều này chỉ là một trong những quyền lợi để tham dự vào lễ thọ y cà sa kathina. Điều này làm rõ liên quan đến NP2 như đã được hủy bỏ trong giai đoạn cīvarakala, giống như toàn bộ các quyền lợi để tham dự vào lễ nghi kathina đơn giản chỉ là những việc nói rộng của các quyền lợi cīvarakala khác mà thôi, nhưng cả các tập Chú giải cũng như các tập Chú giải phụ cũng không ủng hộ truyền thống này. Tập Chú giải Mv. VII đặc biệt đã làm rõ rằng mục tiêu của Đức Phật chính là thiết lập dâng y cà sa (kathina) để ban cho chư vị tỳ khưu những quyền lợi được đi du hành mà không cần phải mang theo đầy đủ những bộ y cà sa trong thời gian cuối tháng mùa mưa, khi



Mùa an cư thứ 9: Đức Phật an cư tại ngôi chùa Ghositārāma ở Kosambi.

đường sá vẫn còn ẩm ướt.

Nếu quyền lợi tự động diễn ra do hoàn thành An cư mùa mưa, không nhất thiết phải thiết lập kathina vì mục tiêu này.

Như vậy, những quyền lợi này phụ thuộc vào việc hoàn tất An cư mùa mưa không bị phá vỡ đó là:

Bốn quyền lợi do hoàn tất giai đoạn an cư mùa mưa đầu tiên đó là (tham dự vào lời mời quản trị; nhận được của thí kathina thuộc mùa An cư mùa mưa trong vòng một tháng ngoại lệ; có được quyền duy nhất đối với y cà sa được bố thí cho "Tăng chúng" trong nơi an cư đó trong vòng một tháng; và tham dự vào việc thọ y kathina); và người tham dự vào lời mời – vì đã hoàn tất giai đoạn An cư mùa mưa thứ hai.

Những Khoản Luật

"Ta đồng ý cho các người nhập an cư kiết hạ." Mv.III. 1.3

"Ta đồng ý cho các người nhập An cư Mùa mưa trong suốt mùa mưa." – Mv. III.2.1

"Có hai cách bắt đầu An cư mùa mưa sau: cách sớm hơn và cách muộn hơn. Cách sớm hơn là vào ngày tiếp theo ngày rằm (trăng tròn) tháng Asalhi (tháng sáu). Cách muộn hơn chính là nhập An cư Mùa mưa một tháng sau đó (ngày rằm tháng) Asalhi (tháng bảy). Đây là hai cách bắt đầu nhập An cư mùa mưa." – Mv. III.2.2

"Các người không nên không nhập An cư mùa mưa. Bất kỳ kẻ nào không nhập như vậy là: Phạm giới." Mv. III.4.1

Vào ngày bắt đầu mùa mưa, các người không nên đi qua nơi cư ngụ mà không ước muốn gia nhập An cư mùa mưa. Bất kỳ kẻ nào đi qua như vậy là: Phạm giới." Mv. III.4.2

"Ta đồng ý phải tuân phục quyết định của các vị vua chúa." – Mv. III.4.2 (còn tiếp). ■



Tiểu Kinh Thí Dụ Lỗi Cây

HT. Thích Minh Châu

Pingalokaccha hỏi đức Phật về nhất thiết trí của sáu ngoại đạo sư, và đức Phật thuyết giảng kinh này. Trước hết đức Phật đề cập đến năm hạng người đi tìm lỗi cây. Có người chặt lấy cành lá rồi mang đi tưởng rằng lỗi cây; có người chặt lấy vỏ ngoài rồi mang đi tưởng rằng lỗi cây; có người chặt lấy vỏ trong rồi mang đi tưởng rằng lỗi cây; có người chặt lấy giác cây rồi mang đi tưởng rằng lỗi cây; có người chặt lấy lõi cây mang đi biết rằng đó là lõi cây, và người ấy đạt được mục đích mà lỗi cây có thể thành tựu.

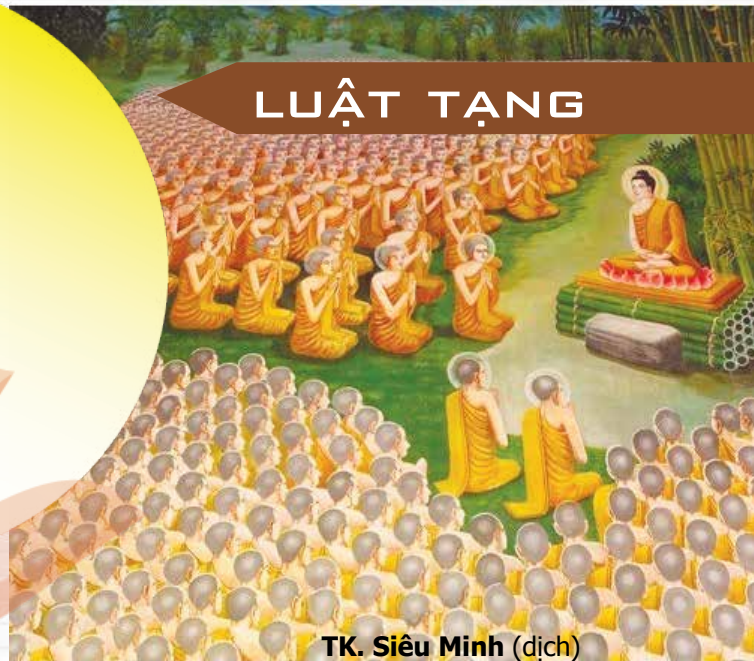
Cũng vậy, có năm hạng người tu hành Phạm hạnh. Hạng người đầu dừng lại ở lợi dưỡng, cung kính, danh vọng; hạng thứ hai dừng lại ở thành tựu giới đức; hạng thứ ba dừng lại ở thành tựu thiền định; hạng thứ tư dừng ở tri kiến; hạng thứ năm không dừng ở tri kiến, hoan hỷ nhưng không tự mãn, không do tri kiến này khen mình chê người, phát khởi ý muốn đạt được các pháp cao thượng hơn các pháp cao thượng này là bốn thiền bốn không, diệt thọ tưởng định, sau khi thấy với trí tuệ các lậu hoặc được đoạn trừ. Ví như một người đi tìm lỗi cây, người ấy đạt được mục đích mà lỗi cây

có thể thành tựu. Như vậy, Phạm hạnh này không phải vì mục đích lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng, không phải vì mục đích thành tựu giới đức, thiền định, tri kiến. Chính tâm giải thoát bất động là mục đích của Phạm hạnh. ■



Bào tháp cổ HT. Thích Minh Châu.

Thọ Giới



TK. Siêu Minh (dịch)
(tiếp theo)

PHẨM CHẤT: BỔN SƯ/THẦY

“Này chư vị tỳ khưu, ta đồng ý cho các người có vị bổn sư riêng, bổn sư sẽ chăm sóc người với mỗi tình người cha phải có (tình cha con) đối với đồ đệ của mình. Đồ đệ đó sẽ chăm sóc với tình phải có đối với bổn sư của mình. Đồ đệ sẽ chăm sóc có tình (tình cha con) đối với bổn sư của mình. Như vậy, sống với lòng kính trọng lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau và nhã nhặn với nhau họ sẽ tấn tới, tăng trưởng và đạt đến trưởng thành nơi Chánh Pháp và Giới Luật này. – Mv.I.25.6

“Ta không chấp nhận vị tỳ khưu nào kém hơn ta mười tuổi hạ. Bất kỳ kẻ nào chấp nhận như vậy: là phạm giới. Ta đồng ý cho các người chấp nhận vị tỳ khưu nhiều hơn mình mười tuổi hạ, hay hơn nữa.” Mv.I.31.5

“Ta không chấp nhận vị tỳ khưu ngu xuẩn, thiếu kinh nghiệm làm bổn sư. Bất kỳ kẻ nào chấp nhận như vậy: là phạm giới. Ta đồng ý cho các người chấp nhận vị tỳ khưu nhiều hơn mình mười tuổi, là vị đó có kinh nghiệm và thành thạo điều luyện làm bổn sư.” – Mv.1.31.8

“Ta đồng ý cho các người có vị thầy cho chính mình, vị thầy sẽ chăm sóc bằng tình phải có đối với đứa con (tình cha con) đối với đồ đệ của mình. Đồ đệ đó sẽ chăm sóc tình phải có đối với bổn sư của mình. Đồ đệ sẽ chăm sóc có tình (tình cha con) đối với thầy của mình. Như vậy, sống với lòng kính trọng lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau và nhã nhặn với nhau, họ sẽ tấn tới, tăng trưởng và đạt đến trưởng thành nơi Chánh Pháp và Luật Giới này. Ta đồng ý cuộc sống phụ thuộc này phải được thực hiện trong vòng mười năm, và đối với cuộc sống phụ thuộc này phải

được trao ban cho nhau trong suốt thời gian mười năm.” – Mv.I.32.1 (xin đọc khoản Mv.I.53.4).

CUỘC SỐNG PHỤ THUỘC

Sống phụ thuộc vào vị thầy tận tâm chu đáo ... đối với đồ đệ tận tâm chu đáo – Mv. I.72

Phải lựa chọn vị Bổn sư bằng cách nào. – Mv.I.25.7

Những bổn phận của đồ đệ đối với bổn sư của mình. – Mv. I.25.8-24

Những bổn phận của bổn sư đối với đồ đệ của mình. – Mv. I. 26

Việc thái hồi đồ đệ của mình – Mv. I.72

Yêu cầu phải có thầy; những bổn phận của đồ đệ đối với thầy của mình – Mv.I.32.2-3

Những bổn phận của đồ đệ đối với vị thầy của mình. – Mv.I.33

Việc thái hồi người đồ đệ – Mv. I.34

“Không nên sống phụ thuộc vào vị (tỳ khưu) ngu xuẩn, thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống. Kẻ nào sống phụ thuộc như vậy: là phạm giới. Ta đồng ý cho các người sống phụ thuộc vào vị (tỳ khưu) cao tuổi hơn các người mười tuổi hay nhiều hơn nữa, là người đầy đặn kinh nghiệm và thành thạo điều luyện trong cuộc sống.” – Mv.I.35.2

Những tiêu chuẩn để thoát khỏi sự phụ thuộc này – Mv.I.53.5-13

“Ta đồng ý cho các người sống phụ thuộc vào vị tỳ khưu đầy đặn kinh nghiệm, thành thạo điều luyện trong vòng năm năm, và vị tỳ khưu thiếu kinh

nghiệm trong suốt cuộc đời của mình.” – Mv.I,53.4

Những phương cách hủy bỏ mối lệ thuộc này – Mv.I.36.1

Việc rời bỏ tạm thời khỏi mối lệ thuộc này – Mv.I.73

NHỮNG PHẨM CHẤT: VỊ TẬP SINH.

“Có hai cách chấp nhận này. Có cá nhân được chấp nhận, nếu Tăng Chúng chấp nhận người này, một trường hợp là sai lầm còn trường hợp kia lại đúng đắn. Và thế nào là cá nhân không được phép chấp nhận, nếu Tăng Chúng chấp nhận người đó, thời việc chấp nhận người đó sai lầm? Đó là người bị hoạn... người thông đồng với bọn cướp... là vị tỳ khuru đã chạy theo giáo phái khác... là súc sanh... là kẻ giết mẹ... kẻ giết cha ... là người giết hại vị A-la-hán ... là kẻ quấy rối vị tỳ khuru ni... là kẻ gây ly giáo ... kẻ đổ máu vị Như Lai... kẻ ái nam ái nữ chưa được chấp nhận, nếu được phép chấp nhận, người đó được chấp nhận một cách sai lầm [C: bất luận được phép chấp nhận thọ giới bao nhiêu lần kẻ đó không được coi như là vị tỳ khuru đầu].” – Mv.IX.4.10

“Và thế nào là cá nhân không có khả năng được chấp nhận, song nếu Tăng Chúng chấp nhận thời việc chấp nhận người đó là đúng đắn? Đó là người cụt tay... cụt chân... cụt cả tay lẫn chân... bị cắt tai... bị cắt mũi... bị cắt tai cắt mũi... cụt một ngón tay hay một ngón chân... cụt ngón tay cái hay ngón chân cái ... cụt gót chân (gót chân Achilles?) (§) ... vị nào bàn tay có màng người lưng còng ... người lùn ... người nào bị đóng dấu bằng sắt nung.... người bị đánh bằng roi da ... người nào bị treo tiền thưởng... người nào bị khập khiễng (§) người nào mắc chứng bệnh nan y... người nào gây nhục nhã cho Tăng Chúng ... vị nào chột mắt có các chi cong queo... người nào bị què ... người nào yếu ớt vì tuổi già... vị nào bị mù... câm ... điếc... mù và câm... mù và điếc (§) ... điếc và câm... người nào bị mù điếc và câm vẫn chưa được phép nhận thọ giới, nếu những hạng người đó được chấp nhận, thời việc chấp nhận đó là đúng đắn (được phép).

TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC PHÉP

“Không được cố ý chấp nhận thọ giới một cá nhân chưa đầy hai mươi tuổi. Bất kỳ ai chấp nhận một người như vậy phải được xử lý theo khoản luật (Pc 65).” – Mv.I.49.6

“Khi còn trong bụng mẹ trước tiên tâm khởi lên, và ý thức xuất hiện đầu tiên, không tùy thuộc vào việc ta đã được sanh ra hay chưa. Ta đồng ý chấp nhận thọ giới người đủ hai mươi tuổi kể từ khi thai trong bụng mẹ.” – Mv.I.75



Bé Saw Win Gy đang được một vị sư cạo tóc xuất gia.

“Pandaka, (kẻ lùn đường lạc lối, hay dị tật tình dục), nếu chưa được chấp nhận (chưa nhận thọ giới) sẽ không được phép cho thọ giới). Nếu được chấp nhận cho thọ giới, vị đó phải bị trục xuất ngay tức khắc.” – Mv.I.61.2

“Một người thông đồng với bọn cướp, nếu chưa được chấp nhận, sẽ không được phép thọ giới. Nếu được chấp nhận cho thọ giới vị đó sẽ bị trục xuất ngay lập tức. Kẻ nào đi theo giáo phái khác, nếu chưa nhận thọ giới, vị đó sẽ không được chấp nhận. Nếu đã được chấp nhận thọ giới, vị đó phải bị trục xuất ngay tức khắc.” – Mv.I.63.3

“Một súc sanh, nếu chưa được nhận thọ giới, sẽ không được chấp nhận cho thọ giới. Nếu đã được chấp nhận thọ giới, vị đó sẽ phải được trục xuất ngay tức khắc.” – Mv.I.63.5

“Kẻ giết mẹ, nếu chưa được nhận thọ giới, sẽ không được chấp nhận cho thọ giới. Nếu đã được chấp nhận thọ giới, vị đó sẽ phải bị trục xuất ngay tức khắc.” – Mv.I.64.2

“Kẻ giết cha, nếu chưa được nhận thọ giới, sẽ không được chấp nhận thọ giới. Nếu đã chấp nhận thọ giới, vị đó sẽ phải bị trục xuất ngay tức khắc.” – Mv.I.65

“Kẻ giết hại vị A-la-hán, nếu chưa được nhận thọ giới, sẽ không được chấp nhận cho thọ giới. Nếu đã được chấp nhận thọ giới, vị đó sẽ bị trục xuất ngay tức khắc.” – Mv.I.66.2

“Kẻ quấy rối tình dục vị tỳ khuru ni, nếu chưa được nhận thọ giới, sẽ không được chấp nhận cho thọ giới. Nếu đã được chấp nhận thọ giới, vị đó sẽ bị trục xuất ngay tức khắc.” Kẻ gây ra ly giáo, nếu chưa được nhận thọ giới, sẽ không được chấp nhận cho thọ giới. Nếu đã được chấp nhận thọ giới, vị đó sẽ bị trục xuất ngay tức khắc.” Kẻ gây đổ máu vị Như Lai, nếu chưa được nhận thọ giới, sẽ không được chấp nhận cho thọ giới. Nếu đã được chấp nhận thọ giới, vị đó sẽ bị trục xuất ngay tức khắc.” – Mv.I.67

“Kẻ ái nam ái nữ, nếu chưa được nhận thọ giới, sẽ không được chấp nhận cho thọ giới. Nếu đã được chấp nhận thọ giới, vị đó sẽ bị trục xuất ngay tức khắc.” – Mv.I.68 (còn tiếp). ■

THIÊN PHẬT GIÁO

NGUYÊN THỦY VÀ PHẬT TRIỂN

HT. Viên Minh
(tiếp theo)

I.4) ĐỀ MỤC THIÊN ĐỊNH VÀ ĐỊNH CHỨNG:

1) 10 đề mục chỉ chứng cận định: 8 đề mục tùy niệm: Phật, Pháp, Tăng, giới, thí, thiên, sự chết, tịch tịnh và 2 đề mục: quán vật thực bất tịnh, phân tích tứ đại chỉ giúp hành giả đạt được cận định vì những đề mục này còn tư duy và ngôn ngữ không thể vào sơ thiên.

2) 11 đề mục chỉ chứng sơ thiên: 10 đề mục tử thi, 1 đề mục 32 thể trước chỉ giúp hành giả đạt được sơ thiên, không thể sâu hơn vì những đề mục này đòi hỏi phải duy trì tâm và tứ. Khi không còn tâm tứ mới vào được nhị thiên.

3) 3 đề mục chỉ chứng đến đệ tam thiên: 3 đề mục từ, bi và hỷ chỉ giúp hành giả chứng từ sơ thiên đến tam thiên thô vì đến tứ thiên thì đã có xả thay thế.

4) 1 đề mục chỉ chứng tứ thiên: đề mục xả chỉ giúp hành giả đạt được tứ thiên vì ở tứ thiên xả mới thật sự xuất hiện mạnh mẽ. Thực ra ở các bậc thiên khác đều có xả nhưng chưa đủ mạnh.

5) 11 đề mục chứng tất cả thiên sắc giới: 10 đề mục kasiṇa, 1 đề mục hơi thở có thể giúp hành giả chứng được từ sơ thiên đến tứ thiên sắc giới vì những đề mục này rất cụ thể, rõ ràng và ổn định hơn các đề mục khác nên không đòi hỏi phải tin tưởng hay suy luận gì cả nhờ vậy tâm dễ chuyên nhất hơn.

6) 4 đề mục chứng 4 bậc thiên vô sắc tương đương: sau khi đã đạt được đệ tứ thiên hữu sắc hành giả sử dụng 4 đề mục tương không làm đối tượng để chứng đắc 4 thiên vô sắc.

- Đề mục "hư không là vô biên" chỉ giúp hành giả chứng không vô biên xứ thiên.

- Đề mục "thức là vô biên" chỉ giúp hành giả chứng thức vô biên xứ thiên.

- Đề mục "không có gì cả" chỉ giúp hành giả chứng vô sở hữu xứ thiên.

- Đề mục "vắng lặng, vi tế" chỉ giúp hành giả chứng phi tướng phi phi tướng xứ thiên.

I.5) NĂM TRIỀN CÁI (NĪVARAṆA)

Năm pháp này làm trở ngại và che lấp tâm định nên còn gọi là pháp chướng ngại:

1) Tham dục (kāmacchanda): tâm sở tham dục có trạng thái ưa thích, đam mê, ham muốn, dính mắc trong ngũ dục làm cho tâm phân tán khó tập trung. Quá ham muốn đặc định cũng là một trở ngại cho tâm định.

2) Sân hận (byāpāda): tâm sở sân có trạng thái bất mãn, bất bình, không hài lòng hay đối kháng với cảnh chướng ngại trong quá khứ hoặc nôn nóng muốn thoát khỏi nghịch cảnh, muốn khừ trừ điều kiện bất như ý trong hiện tại v.v... làm cho

tâm nóng nảy, khó hoan hỷ, an vui trong đề mục thiền định.

Ví dụ như khi đang cố gắng chú tâm trên đề mục thiền bổng nghe tiếng nhạc, nếu vì ưa thích mà tâm bị phân tán đó là tham dục triển cái, nếu cố chống lại tiếng nhạc mà tâm không chuyên chú được đó là sân hận triển cái.

3) Hôn trầm - thụy miên (thīna – middha): tâm sở hôn trầm có trạng thái lười chán, buông xuôi, không hăng hái; tâm sở thụy miên có trạng thái giải đãi, trì trệ, ngái ngủ. Hai tâm sở này đồng một tính chất ươn hèn, nhu nhược và thụ động khiến cho tâm không thể chú hướng vào đề mục thiền định được.

4) Trạo – hối (uddhacca – kukkucca): tâm sở trạo cử có trạng thái phóng tâm, suy nghĩ vẩn vơ, nhất là về tương lai; tâm sở hối quá có trạng thái nóng nảy, ray rứt, hối tiếc về những sai lầm hay tội lỗi đã làm trong quá khứ (tránh lằm lẩn với trạng thái ăn năn, hối cải thuộc tâm thiện). Hai tâm sở này đồng một tính chất tháo động, bồn chồn, bất an khiến cho tâm không an lạc trên đề mục thiền định.

Ví dụ như khi đang cố gắng chú tâm được vài giây thì tâm đã trượt khỏi đề mục, nếu do lười chán hay giải đãi mà không an lạc đó là triển cái hôn trầm thụy miên, nếu do suy nghĩ vẩn vơ hay hối tiếc bứt rứt mà không an ổn thì đó là triển cái trạo hối.

5) Nghi (vicikicchā): tâm sở nghi có trạng thái lưỡng lự, phân vân, do dự, bất quyết. Tâm sở này làm cho tâm không đứng vững được trên đề mục thiền định.

Hôn trầm thụy miên là tâm sở có trạng thái thụ động, thiếu tinh tấn cho nên có mặt trong các tâm hữu trợ (sasaṅkhārika). Trạo hối và nghi là tâm sở có trạng thái giao động, làm cho tâm không sáng suốt cho nên thay nhau có mặt trong hai tâm si.

1.6) NĂM THIỀN CHI (JHĀNAṄGA)

Năm tâm sở này là thành tố của các tâm thiền sắc giới giúp chế ngự năm triển cái:

1) Tâm (vitakka): là tâm sở có phận sự đánh thức tâm chú hướng đến đề mục thiền định, giống như con bướm tìm thấy một bông hoa và hăng hái bay về hướng đó. Nhưng nếu tâm cứ bỏ rơi đối tượng do trầm trệ, giải đãi, giống như con bướm chưa tới được cành hoa đã lười biếng bỏ cuộc, tức là

tâm chưa đủ tinh cần nỗ lực để vượt qua trạng thái buông xuôi tiêu cực. Do vậy, khi tâm có đủ lực nhất hướng đến đối tượng thì hôn trầm thụy miên bị chế ngự.

2) Tứ (vicāra): là tâm sở có phận sự giữ tâm đứng vững trên đề mục thiền định, giống như khi con bướm đã bay đến đóa hoa liền tìm cách giữ thăng bằng để đậu lại trên đóa hoa đó. Nhưng nếu tâm chưa đứng yên trên đối tượng do còn lưỡng lự bất quyết, giống như con bướm tuy đã đậu xuống mà vẫn chưa bám chắc lại hẳn nên còn chóp chóp đôi cánh chực bay, tức là tứ chưa vững để dừng lại trên đề mục. Nhưng khi tứ đã vững thì không còn trạng thái phân vân do dự của nghi.

3) Hỷ (pīti): là tâm sở có trạng thái phấn chấn, hoan hỷ, sảng khoái trên đề mục thiền định, như cảm thấy toàn thân rơn ớn (khuddakā), chớp sáng (khanikā), sóng đưa (okkanti), lâng lâng bay bổng (ubbega), mát lạnh (pharaṇa), giống như khi con bướm đang hứng thú thưởng thức mật hoa. Nhưng nếu tâm chưa phát sinh hỷ do còn căng thẳng hay cố gắng quá mức, giống như con bướm chưa hút được mật nên chưa vừa ý. Khi tâm đã tìm thấy sự thích thú hoan hỷ trên đề mục thiền định thì sân mới được chế ngự.

4) Lạc (sukha): là tâm sở có trạng thái bình yên, an ổn và thỏa mãn trên đề mục thiền định, giống như con bướm đã hút mật đầy đủ, không còn bồn chồn lo lắng hay tìm kiếm lãng xăng nữa, vì thế lạc chế ngự được trạo hối.

5) Nhất tâm (ekaggatā):

hay định là trạng thái an chỉ, bất động trên đề mục, giống như con bướm đã no đủ nằm yên ngời nghi trên đóa hoa, không ham muốn gì nữa, nhờ vậy tham dục được chế ngự (còn tiếp). ■

ĐẠI DƯƠNG VỀ VI DIỆU PHÁP

Thích Tâm Quang (dịch)
(tiếp theo)

Một thí dụ khác lấy từ mười bốn câu hỏi không thể trả lời cũng cho thấy những lời xác nhận này không đúng với cung cách, chiều hướng thực sự của sự vật. Hãy lấy thí dụ về thế giới. Thế giới tồn tại tuyệt đối hay không tồn tại tuyệt đối trong thời gian. Thế giới tồn tại tùy thuộc vào nguyên nhân và điều kiện - vô minh, tham và luyến chấp. Khi vô minh, tham và luyến chấp hiện diện, thế giới tồn tại; khi chúng không hiện diện, thế giới ngừng tồn tại. Bởi vậy câu hỏi về tuyệt đối tồn tại và không tồn tại về thế giới không thể trả lời được.

Cũng giống như vậy có thể được nói về loại câu hỏi khác tạo thành mười bốn câu không trả lời được. Tồn tại hay không tồn tại được xem như khái niệm tuyệt đối, không áp dụng cho những sự vật thực sự như thế. Đó là lý do tại sao Đức Phật từ chối không đồng ý với những lời tuyên bố tuyệt đối về bản chất của sự vật. Ngài nhìn thấy những loại siêu hình tuyệt đối không thể áp dụng đối với những sự vật như thế.

Về thái độ của Đức Phật đối với tâm lý học, chắc hẳn Ngài nhấn mạnh rất nhiều vào vai trò của tâm. Chúng ta quen thuộc với những câu kệ nổi tiếng trong kinh Pháp Cú, Đức Phật nói tâm là tiền thân của tất cả các trạng thái tinh thần. Kinh nói hạnh phúc hay khổ đau là kết quả của hành động với tâm thanh tịnh hay tâm bất tịnh. Chúng ta chỉ cần nhìn vào những đoạn kinh điển để xác nhận tầm quan trọng của tâm trong giáo lý Phật giáo. Ở đây chúng ta thấy năm uẩn, bốn trong năm uẩn là tinh thần và ba mươi bảy nhân tố giác ngộ, đa số những nhân tố này thuộc tinh thần. Dù chúng ta nhìn vào đâu thì chúng ta cũng phải chú ý đến tầm quan trọng của tâm trong giáo lý của Đức Phật.

Nhiều tôn giáo và triết lý có những điểm khởi đầu riêng biệt. Những tôn giáo hữu thần bắt đầu bằng Thượng đế. Giáo huấn luân lý như đạo Khổng

bắt đầu bằng con người với tư cách là một thực thể xã hội. Phật giáo bắt đầu bằng tâm. Cho nên, không thật ngạc nhiên khi chúng ta thường chọn cách mô tả giáo lý của Đức Phật là tâm lý học và chúng ta cũng mô tả là biện pháp trị liệu vì biểu tượng về bệnh và trị bệnh nổi bật trong giáo lý của Đức Phật. Tứ Diệu Đế là bản đồ cổ phản ánh về bệnh, chẩn bệnh, chữa lành bệnh, và các phương pháp điều trị trong y khoa lúc phôi thai, và chúng ta cũng nhớ rằng Đức Phật được gọi là vua của các thầy thuốc (Y Vương).

Đức Phật chú ý đến việc chữa lành bệnh, không phải trong phạm trù siêu hình. Chúng ta thấy Ngài dùng nhiều kỹ thuật trong việc chữa lành bệnh qua nhiều bài thuyết giảng trong Tạng Kinh. Chẳng hạn Đức Phật giảng về cái ngã. Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy rằng người khôn ngoan đạt hạnh phúc bằng tự kỷ, và ở những đoạn khác trong các bài giảng, chúng ta thấy Đức Phật trình bày tỉ mỉ học thuyết vô ngã, một khái niệm cho thấy không có chỗ nào trong các bộ phận cấu thành kinh nghiệm tâm - vật lý là cái ngã thường còn.

Để giải thích sự mâu thuẫn bề ngoài này, chúng ta cần nhìn vào cuộc đối thoại của Đức Phật với Vachchagotta khi hỏi Ngài liệu cái ngã hiện hữu hay không hiện hữu. Đức Phật im lặng và sau một lúc Vachchagotta bỏ đi. Ngài A Nan, lúc đó đứng bên cạnh biết việc gì xảy ra, liền hỏi Đức Phật tại sao Ngài không trả lời. Đức Phật giải thích nếu ta nói cái ngã hiện hữu, ông ấy sẽ theo phe những người Bà La Môn tin tưởng vào sự hiện hữu tuyệt đối của cái ngã, nếu ta nói với Vachchagotta là cái ngã không hiện hữu, sẽ làm cho Vachchagotta bối rối nghĩ rằng "Trước đây tôi có cái ngã, nhưng bây giờ tôi lại không có cái ngã". Đức Phật



chọn cách im lặng vì Đức Phật biết tình trạng khó khăn của Vachchagotta. Tương tự như vậy, khi gặp phải những người không tin tưởng vào tái sinh, Ngài dạy sự hiện hữu của cái ngã, trong khi đối với những người tin tưởng vào thực tế của nghiệp, vào quả của hành động thiện và bất thiện, Ngài dạy thuyết vô ngã. Đó là sự khéo léo của Đức Phật trong cách truyền thụ kiến thức.

Chúng ta có thể thấy việc này có liên quan như thế nào với việc Đức Phật bác bỏ về các phạm trù tuyệt đối khi chúng ta nhìn vào cách sử dụng biểu tượng con rắn nước. Nơi đây chúng ta thấy Đức Phật nói các nhân tố của kinh nghiệm giống như con rắn nước. Khi một người có khả năng điều khiển được con rắn nước hay có kiến thức trong việc bắt rắn, muốn bắt một con rắn, người ấy làm được. Nhưng khi một người không quen điều khiển rắn nước và không biết cách bắt rắn, người ấy muốn bắt rắn thì việc làm này sẽ đưa kết quả là than khóc và đau đớn. Tương tự như vậy, hiện tượng - những nhân tố về kinh nghiệm - tự chúng chẳng là gì cả. Chúng không tuyệt đối hiện hữu hay tuyệt đối không hiện hữu, không tuyệt đối thiện mà cũng chẳng tuyệt đối bất thiện; đúng hơn chúng tương đối. Dù chúng dẫn đến hạnh phúc hay đau khổ, tiến lên trên đường đi hay giạt lùi, tùy thuộc không phải vào chính hiện tượng mà vào cách chúng ta điều hành chúng.

Nếu mọi sự vật được giải quyết đúng cách do sự điều chỉnh có ý thức và có cân nhắc kỹ lưỡng của tâm, hiện tượng có thể được sử dụng cho sự tiến bộ

của ta trên đường đi. Con dao chẳng hạn, nó chẳng đúng mà cũng chẳng sai, tuy nhiên nếu ai nắm nó bằng lưỡi chắc chắn là một lỗi lầm. Khi chúng ta đề cập đến những hiện tượng về tham, ác ý và vô minh, nó dẫn đến đau khổ. Khi chúng ta làm ngược lại, nó dẫn đến hạnh phúc.

Để tóm lại, chúng ta có thể sử dụng thuật ngữ "triết lý" và "tâm lý" liên quan đến truyền thống Phật Giáo miễn là chúng ta nhớ rằng chúng ta chú ý đến triết lý không phải là về bản chất hay phạm trù tuyệt đối mà là một sự miêu tả hiện tượng, và ta chú ý vào tâm lý trong chừng mực như nó liên quan đến tâm lý trị liệu. Những đặc tính này về triết lý và tâm lý của Vi Diệu Pháp thật độc đáo trong lịch sử tư tưởng loài người. Không có nơi nào trên thế giới cổ hay hiện đại ở Á Châu hay ở phương Tây, lại có hiện tượng học và tâm lý liệu pháp tiến hóa như vậy.

Điều độc đáo về hiện tượng học và tâm lý trị liệu Phật giáo là sự bác bỏ khái niệm về một cái ngã thường còn và sự khẳng định về khả năng giải thoát. Trong tất cả những hệ thống khác, những hệ thống về hiện tượng học hợp với triết lý học và tâm lý trị liệu phương Tây, chúng ta thấy sự bất lực không bác bỏ nổi khái niệm về một cái ngã thường còn - sự bác bỏ hết sức đặc trưng trong giáo lý của Đức Phật và Vi Diệu Pháp. Và không có nơi đâu trong tâm lý học hiện đại chúng ta tìm thấy khả năng tự do tối đa và tuyệt đối lại hết sức quan trọng như trong giáo lý của Phật giáo (còn tiếp). ■

Đào tạo Tăng Ni sinh dân tộc thiểu số vùng cao

Trong một bài viết trước, chúng tôi đã nêu vấn đề, vì sao chưa có liệt vị giáo phẩm tôn đức người dân tộc thiểu số (miền cao, không gồm dân tộc Khmer và dân tộc Hoa)?

Minh Thạnh



Các Phật tử đi thiền hành tại Khóa tu an lạc cho Đồng bào Dân tộc H. Cùm'Gar

Câu trả lời, tất nhiên trước hết, là do các cơ sở đào tạo của Phật giáo Việt Nam chưa đào tạo tăng ni sinh là người dân tộc thiểu số vùng cao. Không đào tạo nguồn nhân lực, thì lấy đâu ra nguồn nhân sự để thực hiện Phật sự hoằng dương chính pháp?

Do đó, đây là vấn đề, mà qua bài viết này, đặt ra với Ban Giáo dục Tăng ni, các học viện, các trường trung cấp, sơ cấp Phật giáo.

Chúng ta dễ thống nhất, rằng sai lầm trước đây của Phật giáo Việt Nam trước năm 1975, là trong điều kiện có thể hoạt động tôn giáo, đã hoằng pháp ở các tỉnh Tây Nguyên, còn nhiều hạn chế.

Vì thế, cho đến năm 1975, ở các tỉnh Tây Nguyên, đối với người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, Tin Lành và đạo Ca Tô La Mã đã chiếm ưu thế. Nhất là Tin Lành, họ đã có được một số tín đồ người dân tộc thiểu số hết sức đông đảo, đào tạo được cả mục

sư có trình độ cao, như chúng ta đã thấy.

Phật giáo ở Tây Nguyên chỉ giới hạn ở đồng bào người kinh từ xa di dân tới, nhất là từ miền Trung lên và miền Bắc vào. Đường phân giới dân tộc như thế lại trùng lên đường phân giới tôn giáo. Đó là điều rất bất lợi cho sự nghiệp đoàn kết, thống nhất đất nước.

Vì thế, việc truyền bá đạo Phật đến người dân tộc thiểu số miền cao Tây Nguyên là điều hết sức cấp thiết, không chỉ vì lợi ích của Phật giáo Việt Nam, mà trước hết vì sự đoàn kết dân tộc. Nếu giữa người Kinh và người các dân tộc thiểu số miền cao Tây Nguyên, ngoài ngăn cách do khác biệt dân tộc, còn có ngăn cách do khác biệt tôn giáo, thì sự ngăn cách đó sẽ trở nên lớn hơn, vấn đề trở nên phức tạp hơn rất nhiều.

Cả những năm sau 1975, việc truyền bá đạo Tin Lành và đạo Ca Tô La Mã vẫn được tiến hành mạnh mẽ, dù không có được thuận lợi từ phía chính quyền. Trong giai đoạn này các nhà thờ vẫn phát hành sách giáo lý bằng tiếng các dân tộc thiểu số, từ điển Việt - ngôn ngữ các dân tộc thiểu số phục vụ cho tu sĩ, điều mà hầu như không có trong giới Phật giáo chúng ta!

Những năm gần đây đã nghe nói đến vấn đề hoằng pháp cho người dân tộc thiểu số miền cao Tây Nguyên. Tuy nhiên, kết quả chưa rõ ràng lắm, ngoài vài bản tin, một số bức ảnh, video clip.

Rõ ràng là đáng quan tâm, khi thấy cùng tháp tùng Chủ tịch nước đi Hoa Kỳ, bên cạnh những vị tôn đức Phật giáo người Kinh, là một mục sư Tin

Lành người dân tộc thiểu số rất có trình độ. Xem lại danh sách Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự GHPGVN thì dường như không hề có giáo phẩm người dân tộc thiểu số miền cao Tây Nguyên.

Không có tôn đức giáo phẩm người dân tộc thiểu số miền cao thì đương nhiên phải nghĩ đến giải pháp là hoạt động giáo dục đào tạo. Có được trong tay "Danh sách tăng ni sinh trúng tuyển chính thức vào khóa X (2013-2017)" của Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. HCM do Báo Giác Ngộ tặng bạn đọc, tôi dò tìm ngay tên những tăng ni sinh người dân tộc thiểu số. Nhưng không thấy! Hy vọng là tôi có thể dò sót? Và hơn nữa, còn Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế, nơi gần các tỉnh Tây Nguyên hơn.

Chúng tôi nêu lại điều này để tất cả những người con Phật cùng suy nghĩ về sự nghiệp hoằng pháp đến người dân tộc thiểu số miền cao. Chưa có được kết quả như ý, có phải một phần do từ Phật giáo chúng ta chẳng? Có lần tôi thấy danh sách sinh viên Đại học Y Dược TP. HCM tốt nghiệp vẫn có tên những sinh viên bắt đầu bằng những chữ như Y, Kbu... (dù Đại học Tây Nguyên đã có khoa Y). Một người cháu tôi, học Đại học Khoa học Tự nhiên, cũng có bạn cùng lớp tên Y Hậu (người dân tộc thiểu số lai người Kinh) đã từng ở nhờ nhà của tôi. Thế mà, lẽ nào cả một khóa sinh viên Học viện Phật giáo mấy trăm người, không có sinh viên Phật học nào người dân tộc thiểu số?

Để giải quyết vấn đề, tôi xin đề xuất mấy ý sau:

Phật giáo Việt Nam chúng ta nên lấy phương thức đào tạo cán bộ dự tuyển của Nhà nước làm kiểu mẫu, tức là:

- Tuyển người xuất gia và tăng ni sinh học viện, trường Phật học các cấp theo hình thức tuyển sinh cử tuyển vào các trường. Thanh thiếu niên người dân tộc thiểu số muốn theo học trường Phật giáo thì nhận ngay vào trường Phật học theo chế độ ưu tiên (không loại bằng thi tuyển).

- GHPGVN địa phương cấp học bổng và những trợ cấp đặc biệt riêng khác cho tăng ni sinh người dân tộc thiểu số vùng cao cử tuyển như hình thức nhà nước cấp học bổng tài trợ đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số cử tuyển, thậm chí học bổng và tài trợ có giá trị cao hơn để khuyến khích.

- Đào tạo tăng ni sinh người dân tộc thiểu số miền cao theo tinh thần chủ động, tạo duyên tu học trước. Phải tạo duyên tu học thì mới biết họ có duyên tu học hay không. Nếu hoằng pháp và tuyển



Chùa Phổ Quang tỉnh Đắk Lắk phát quà từ thiện cho đồng bào dân tộc nghèo tại Buôn Tơng, Xã Etar Ngày 2/03/2013.

sinh trường Phật học đối với thanh niên người dân tộc thiểu số theo cùng một cách, với cùng một chuẩn, yêu cầu ngang với thanh niên tăng ni nói chung, thì rất khó có được tăng ni sinh là người dân tộc thiểu số vùng cao. Và như thế sự nghiệp hoằng pháp cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao không biết khi nào mới tiến lên được?.

Phật giáo Việt Nam chúng ta nên tuyển tăng ni sinh người dân tộc thiểu số với quan điểm như Nhà nước trong cử tuyển cán bộ người dân tộc thiểu số, đó là:

- Tạo mọi thuận lợi để đào tạo người dân tộc thiểu số tại địa phương, để về phục vụ cho chính đồng bào họ, tại chính địa phương họ.

- Yêu cầu tiêu chuẩn có thể điều chỉnh theo hướng giảm, tùy điều kiện, địa phương cụ thể, sao cho trước hết là có được người. Khi có được người, sẽ từ từ nâng trình độ sau.

Nếu thận trọng, theo chúng tôi có thể làm thí điểm ở quy mô nhỏ, ít người. Nếu thành công thì mở rộng. Nếu có khó khăn, thì điều chỉnh từng bước, tùy hoàn cảnh cụ thể. Nhưng phải làm ngay, vì đã chậm trễ lắm rồi!

Có thể trong giai đoạn đầu, tiêu chuẩn cử tuyển thấp. Nhưng sau đó, các trường Phật giáo có thể nâng dần lên từng bước. Tôi có nghe thông tin rằng chất lượng sinh viên dân tộc thiểu số cử tuyển ở các trường càng cao. Hiện nay, có nhiều em sinh viên người dân tộc thiểu số học giỏi không kém gì sinh viên các tỉnh thành đồng bằng ven biển.

Chuyện xây chùa ở vùng cao nguyên cho những tăng ni người dân tộc thiểu số tất nhiên là điều phải tính đến. Nhưng, cái trước hết là phải có người. Mua đất cất chùa chỉ cần vài ba tháng. Nhưng trồng người phải cần thời gian hàng chục năm.■

Viếng thăm Myanmar xứ sở của Xá lợi Phật



Chùa Shwe maw daw - Bago



Thiên Đức Nguyễn Mạnh Hùng
(tiếp theo)

Chùa Shwe maw daw - Bago.

ĐẾN VỚI BAGO CỔ ĐÔ VƯƠNG QUỐC MÔN

Trong chuyến hành hương về xứ sở của xá lợi Phật lần này tôi không thể không nói về quãng thời gian có mặt tại vương quốc Môn. Tuy thời gian không nhiều nhưng rất ấn tượng và quan trọng. Đơn giản bởi, nếu đến Việt Nam mà không đi cố đô Huế thì đó là 1 điều rất đáng tiếc.

Theo truyền thuyết kể lại, hai công chúa người Môn đến từ Thaton đã thành lập nên Bago từ năm 573. Có tài liệu viết rằng, sau khi Đức Phật thành đạo được 8 năm thì Ngài cùng Tăng đoàn của mình đi hoằng pháp đến nhiều quốc gia Đông Nam Á. Trên đường về Đức Phật đi ngang vịnh Martaban khi đó thủy triều xuống thấp và Ngài nhìn thấy 2 chú thiên nga vàng đang cưỡi lên nhau, con mái trên con đực, ngay trên mỏm đất cao vừa đủ chỗ cho họ đứng. Nhìn thấy chuyện kỳ lạ này, Đức Phật báo với Tăng đoàn rằng nhất định một ngày trong tương lai sẽ thành một quốc gia sát biển. Vùng biển mà Đức Phật dự báo khi đó đã được người Môn của vương

quốc Thaton biến thành thuộc địa 1.500 năm sau. Chính người Môn đã trở thành những người đầu tiên thống lĩnh vùng đất đặc biệt này.

Chúng tôi đến Bago thăm chùa cổ Shwe Tha Lyaung với pho tượng Phật nằm đẹp nhất và lớn nhất thế giới (dài 54.88m, cao 16m, khuôn mặt dài 6.86m, mắt dài 1.14m) do vua Miga Depa xây dựng năm 994. Phải công nhận là vĩ đại. Không thể phủ nhận rằng nơi đây linh thiêng và có cái gì đó rất đặc biệt. Tôi cứ nghĩ trong đầu khi có mặt tại đây rằng những gì liên quan đến Đức Phật và rất cũ, rất cổ luôn quá tuyệt vời. Chúng tôi lại được Đại Đức Thích Minh Đồng – trụ trì chùa Hưng Khánh Hà Nội là trưởng đoàn hướng dẫn làm lễ rất chu đáo. Tôi luôn rất thích thú phần đi nhiều quanh tượng Phật. Tôi luôn cố gắng dành thời gian ngồi tọa thiền. Tinh tâm ở nơi đây dù chỉ ít phút thôi nhưng thật tuyệt vời.

Một ngôi chùa ở cố đô Bago mà tôi cũng rất thích là chùa Shwe Maw Daw với tòa tháp dát kim cương cao 114m – nơi đang bảo tồn xá lợi Tóc

và Xương của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ở đây cũng đang lưu giữ quả chuông được đúc từ thời vua Dhammazedi xa xưa, 1 vương miện từ thời vua Bayinpaung, 1 chiếc ô (dù) và 1 cái đũa lọc nước từ thời vua Bodawpaya. Cũng thật may mắn khi biết rằng ngôi chùa này được xây dựng bởi 2 anh em Mahasala và Kulasala sau khi họ đi Ấn Độ về. Khi đó họ chỉ xây 1 bảo tháp nhỏ để thờ 2 sợi tóc của Đức Phật mà họ may mắn có được.

Lễ Phật ở đây tôi thấy rất thích. Chắc là do cảm nhận cá nhân nhưng ở ngôi chùa này tôi thấy bình an đến lạ. Tôi thấy người mình tràn đầy cảm xúc và năng lượng. Tình yêu thương và lòng từ bi từ Đức Phật như lan tỏa khắp trong tôi. Liệu không biết có phải do xá lợi của Ngài hay là từ những viên kim cương quý hiếm đang hiện diện nơi đây. Nhưng tôi thấy khâm phục người dân xứ sở tại: dù nghèo và khó đến đâu cũng vẫn quyết tâm bảo toàn và bảo tồn Tam Bảo. Chùa chiền với đầy rẫy vàng lá và kim cương vẫn còn nguyên, không suy chuyển, không bị mất đi theo năm tháng.

Cũng cần phải nói thêm rằng vào những năm 850 thủ đô của người Môn được chuyển đến Thaton. Khi đó họ bị người Miến thống trị. Đến tận năm 1287, sau khi đế chế Bagan sụp đổ thì người Môn mới giành lại được độc lập. Tôi có dành chút thời gian nghiên cứu về lịch sử của đất nước Myanmar và thấy cũng khá phức tạp và huy hoàng. Nhiều triều đại và nhiều phong cách lãnh đạo tại nhiều vùng đất trên lãnh thổ Myanmar ngày nay. Nhưng tôi đặc biệt ấn tượng với vua Bodawpaya (1782 – 1819), người đã cho xây dựng lại Bago. Nhưng cũng ít ai biết rằng sau đó dòng sông trào dâng nước và cuốn trôi thành phố ra biển. Để rồi sau này vĩnh viễn không bao giờ chúng ta có cơ hội thấy lại được vị thế và sự nguy nga của Bago ngày xưa nữa.

Tại Bago, tôi gặp được 1 người địa phương rất am hiểu về lịch sử. Anh cho biết thêm rằng sau khi cuộc chiến tranh Anh – Miến lần thứ 2, chính phủ Anh cho sáp nhập Bago vào năm 1852 để rồi 10 năm sau tỉnh này được thành lập và thủ đô của Myanmar được dời về Yangon. Như vậy, cổ đô huy hoàng của vương quốc Môn và đất nước Myanmar chỉ kéo dài đến giữa thế kỷ XIX.

Nếu bạn có cơ duyên đến với Bago, nên dành thời gian thăm viếng thêm Hoàng cung của Vua



Chùa Shwe-bung-daw là một điểm nhấn nổi bật của Bago

Bayint Naung. Địa danh này ít gắn với Phật giáo và không là thánh địa trong những cuộc hành hương nhưng đến để cảm nhận về 1 thời huy hoàng của 1 vương quốc. Bạn đến để cảm nhận được sự vô thường: những gì bị tàn phá theo thời gian, những gì còn lại theo năm tháng. Và rằng dù có vĩ đại đến đâu, có hoành tráng đến mức nào thì vẫn không ra khỏi 2 chữ Vô Thường mà thôi.

Viết đến đây, tự nhiên tôi muốn đi 2 nơi: Huế và Hoa Lư. Nhất là Huế. Tôi thấy Huế có gì đó rất giống, rất gần với Bago của người Môn. Và để rồi lại quyết tâm quay lại cố đô Bago với những ngôi chùa đẹp và nguy nga của đất nước Myanmar thân thương và yêu dấu (còn tiếp). ■



Tượng vua Bayint Naung

Chàng Trai Thích Viết Tiểu Thuyết Kiếm Hiệp Và Làm Phước Thiện



NGUYỄN QUỐC BỬU, BÚT DANH THIÊN NGỘ ĐÃ TỪNG CÓ BÀI PHÓNG SỰ "NHỮNG CHUYẾN XE ĐÊM" ĐOẠT GIẢI THƯỜNG DO BÁO THỂ THAO & VĂN HÓA PHỐI HỢP TỔ CHỨC CÙNG VỚI KÊNH TRUYỀN HÌNH LET'S VIỆT - VTC9 VÀ HỘI NHÀ VĂN HÀ NỘI VÀO NĂM 2009. HIỆN NAY, THIÊN NGỘ VỪA SÁNG TÁC TIỂU THUYẾT KIẾM HIỆP, VỪA LÀM VIỆC TẠI MỘT TRANG TRẠI NHỎ CỦA GIA ĐÌNH. NHƯNG DÙ LÀM CÔNG VIỆC GÌ, DÙ Ở ĐÂU, THIÊN NGỘ CŨNG THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG PHƯỚC THIÊN, LUÔN GIÚP ĐỠ NHỮNG NGƯỜI NGHÈO KHÓ CHUNG QUANH.

Quang Duyên: Trước hết, Thiên Ngô có thể giới thiệu một vài nét về bản thân với độc giả Tạp chí Phật giáo Nguyên thủy?

Thiên Ngô: Tôi sinh ra trong một gia đình Phật tử ở vùng quê thuộc thị xã Tuy Hòa cũ, tuổi thơ gắn liền với đồng ruộng. Học hết cấp 1, tôi chuyển xuống thị xã học tiếp. Cấp 3 học chuyên Lý tại trường chuyên Lương Văn Chánh nhưng niềm đam mê văn chương vẫn luôn được nuôi dưỡng. Thuở đó, vì không có nhiều tiền mua sách nên tôi thường đến những hiệu sách cũ - là nơi lưu trữ vô số tác phẩm trứ danh để thuê sách đọc. Và sự tiếp xúc với tiểu thuyết kiếm hiệp cũng bắt đầu từ đó.

Sau này tôi chuyển vào miền Nam sinh sống, học tập tại TP Vũng Tàu và TP. HCM. Đặc biệt, là trong thời gian sống ở Vũng Tàu, một vùng đất nhiều chùa chiền, tôi có dịp ghé thăm và học hỏi Phật pháp cùng với quý Sư Thầy ở đó.

Ngoài công việc và học tập, tôi cũng thường xuyên tham gia cộng tác cho các tờ báo. Năm

2009, báo Thể thao & Văn hóa đã phối hợp cùng với kênh truyền hình Let's Việt - VTC9 và Hội Nhà văn Hà Nội tổ chức cuộc thi "Một chuyến đi" trong khuôn khổ các hoạt động Kỷ niệm tròn 40 năm thiết lập quan hệ kỷ niệm giữa Việt Nam - Thụy Điển, tôi đoạt giải ba với bài viết "Một chuyến xe đêm" (cuộc thi không có giải nhất).

Quang Duyên: Được biết tháng 6 vừa qua, Thiên Ngô đã xuất bản bộ tiểu thuyết kiếm hiệp đầu tay "Nam Quốc Anh Hùng Truyền" với tập 1 mang tên "Huyết Án Phiên Ngung Thành" do NXB Hội Nhà Văn cấp phép, Fahasa phát hành. Thiên Ngô cho biết tại sao mê viết truyện kiếm hiệp như vậy?

Thiên Ngô: Truyện kiếm hiệp hay nói chính xác hơn là tiểu thuyết võ hiệp kỳ tình, là một loại tiểu thuyết đặc biệt. Bởi nó phải hội tụ đủ bốn yếu tố: hiệp nghĩa, võ thuật, kỳ ảo, tình yêu. Ngoài ra còn một vài yếu tố phụ thêm như dã sử hoặc trinh thám... Trong loại tiểu thuyết này, thông thường nhân vật chính dùng phương tiện võ thuật để thực hiện lý tưởng hiệp nghĩa (sẵn sàng cứu đời giúp người hoạn nạn, đấu tranh cho lẽ phải) hoặc chí ít thì tinh thần hiệp nghĩa cũng phải là khuôn mẫu đạo đức trong tiểu thuyết ấy. Tính chất hiệp nghĩa này rất gần với "thập thiện nghiệp" và tinh thần "từ bi" của Phật giáo. Tiểu thuyết võ hiệp có một sức lôi cuốn rất mạnh mẽ đối với người đọc. Là một Phật tử, tôi muốn dựng nên một thế giới võ hiệp kỳ ảo với những hiệp khách giữa đường gặp bất bình sẵn sàng ra tay tương trợ, tôn vinh tinh thần trượng nghĩa.

Quang Duyên: Là một Phật tử có những kiến thức về Phật học, những lời Phật dạy đã được chuyển tải như thế nào trong tác phẩm kiếm hiệp của Thiên Ngô?

Thiên Ngô: Tôi luôn tìm cách chuyển tải những lời Phật dạy vào trong tác phẩm của mình một cách

khéo léo. Thứ nhất là thông qua những nhân vật chính diện như các nhà sư, các ẩn sĩ. Qua những nhân vật đầy oai đức và đạo hạnh như vậy, người đọc sẽ thấm lời Phật dạy qua những câu kinh, câu kệ, lời hướng dẫn và cả cách sống của các nhân vật ấy.

Ngoài ra, ở mỗi chương tôi đều cố gắng đưa những câu triết lý hàm chứa sự đúc kết kinh nghiệm trong đời sống của cá nhân nhưng mang tính chất hướng Phật như: "Mọi chuyện trên đời không có gì là hoàn toàn suôn sẻ. Nếu có cũng chỉ là giả tạo!", hoặc "Thứ khó lường nhất trên đời chính là lòng người", hoặc ở dạng thơ như "Ái dục là cửa luân hồi. Tranh đua oán hận biết ngày nào thôi..."

Tôi tin rằng với sự lôi cuốn, hấp dẫn của tiểu thuyết võ hiệp thì người đọc sẽ thấm thấu dần dần tinh thần Phật pháp một cách tự nhiên.

Quang Duyên: Theo Thiên Ngô, truyện kiếm hiệp có giúp gì cho giới trẻ ngày nay một cái nhìn, một cách sống tốt hơn về mặt đạo đức không?

Thiên Ngô: Nói về một lối sống hướng tới đạo đức, tới chân thiện mỹ là rất rộng. Nhưng khi người ta sống, quan trọng là cố gắng đừng làm tổn hại cho người và cho mình là tốt nhất. Truyện kiếm hiệp góp phần nuôi dưỡng tinh thần hiệp nghĩa trong lòng độc giả, mà đã hiệp nghĩa thì luôn sẵn sàng giúp đời, giúp người dù thân hay sơ.

Đối với các tác phẩm của những tác giả lớn như Kim Dung, Lương Vũ Sinh thì tinh thần Phật pháp hàm chứa trong đó rất nhiều. Do đó, người đọc thông qua sự yêu thích truyện chương cũng sẽ thấm dần tinh thần Phật pháp.

Bởi vì tác phẩm võ hiệp luôn có yếu tố ly kỳ - là những tình tiết không biết trước. Mỗi tác phẩm thường chứa rất nhiều sự kiện, nhưng tựu chung đều là cái thiện sẽ thắng cái ác, chánh đạo sẽ thắng tà đạo. Cho nên, qua mỗi tác phẩm, người đọc đều cảm nhận được sự vô thường - sự biến đổi khôn lường trong cuộc sống. Đồng thời, họ cũng thấy được triết lý nhân quả, ở trên cuộc đời này kẻ nhân nào thì quả nấy, kẻ thiện sẽ gặp tốt lành, còn kẻ ác nhất định sẽ chịu hậu quả xấu, nhất định sẽ bị trừng trị. Do đó, khi đọc tác phẩm kiếm hiệp, người ta sẽ nuôi dưỡng lòng từ bi, tinh thần hiệp nghĩa nhiều hơn, biết nhân quả để sống và áp dụng ngoài đời thực.

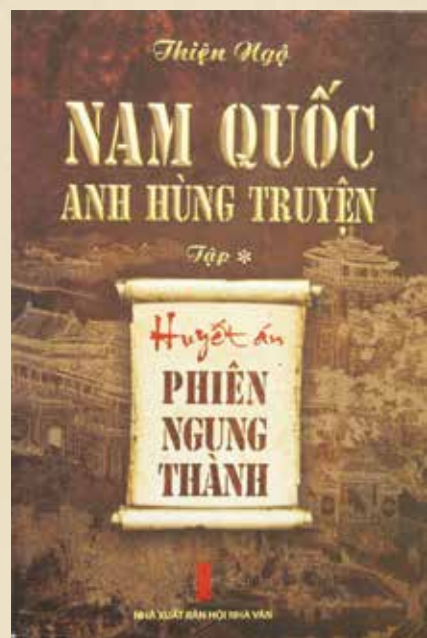
Trong thời đại hiện nay, thanh niên thường chạy theo những cám dỗ của vật chất, sa đà vào game online, vũ trường, quán bar, thậm chí là hút chích nghiện ngập. Chính điều đó đã tạo nên một lối sống vô cảm, sống chết mặc bay, càng lúc càng xa rời

các mối quan hệ xã hội truyền thống: gia đình, bà con, hàng xóm láng giềng. Do đó việc đọc sách nói chung, sách kiếm hiệp nói riêng sẽ góp phần thay đổi cách nghĩ, cách sống, giúp người đọc tiếp cận những giá trị truyền thống của xã hội: hiếu đạo với cha mẹ, kính trọng thầy tổ, trọng nghĩa quên mình... Sách kiếm hiệp ngoài truyền tải tinh thần hiệp nghĩa thì tinh thần tự lực tự cường của các nhân vật chính trong truyện cũng có tác động không nhỏ đến người đọc. Bởi các nhân vật chính trong tác phẩm loại này thường phải trải qua nhiều khổ đau đến cùng cực nhưng vẫn cố gắng vươn lên, rồi cuối cùng cũng thành công trong cuộc sống. Do vậy, sách kiếm hiệp phản ánh cuộc sống sinh động, thể hiện những giá trị đạo đức, giáo dục chúng ta nếp sống vì nhau, "thương người như thể thương thân".

Quang Duyên: Em nghĩ gì về lễ Vu Lan theo tinh thần Phật giáo?

Thiên Ngô: Hiếu là hạnh của con cái đối với cha mẹ. Một người có hiếu với cha mẹ, với ông bà thì họ cũng có trách nhiệm đối với xã hội. Do đó, họ đều được tin tưởng giao cho trọng trách trong những công việc quan trọng và đều trở thành những con người thành công. Thời đại hiện nay, đôi khi vì chạy theo vật chất, mãi mê kiếm tiền nên có một bộ phận không ít thanh niên quên lãng đi chữ hiếu với mẹ cha. Do đó, Vu Lan là dịp để nhắc nhở chúng ta về chữ hiếu, giúp cho các bạn thanh niên hiện nay nhớ về bốn phận làm con đối với cha mẹ, ông bà của mình. Đặc biệt, lòng hiếu thảo cũng nên được chú ý giáo dục trong nhà trường, ngay từ đầu phải giúp cho học sinh biết giá trị của gia đình, trong đó cần đề cao lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ. Chữ hiếu dù trong đạo hay đời cũng đều rất quan trọng. Hiện nay, lễ Vu Lan một sinh hoạt tôn giáo của riêng Phật giáo nhưng nhiều năm qua đã thu hút rất nhiều bạn trẻ không tôn giáo, hoặc tôn giáo khác tham gia các hoạt động nhân ngày lễ Vu Lan. Qua đó, cho thấy thể hệ trẻ bây giờ cũng luôn nhớ đến chữ "hiếu" để làm một người con tốt, một người có ích cho xã hội.

Quang Duyên: Cảm ơn Thiên Ngô đã dành thời gian cho Tạp chí Phật giáo Nguyên thủy. Chúc Thiên Ngô gặt hái nhiều thành công mới và luôn an vui, hạnh phúc. ■



“Chúng ta đang sống trong một thế giới đầy nghịch lý. Để được sống trọn vẹn trong một thế giới với những điều nghịch lý như thế, bạn cần phải nhìn xuyên qua những nghịch lý để cảm nhận được những điều đã tạo nên ý nghĩa cuộc sống của mình. Bạn cũng có thể tìm thấy điều đó khi giúp người khác tìm hiểu và khám phá những nghịch lý thú vị này.” – Kent Keith.

1. Nghịch lý thứ nhất

Người đời thường vô lý, không biết điều và vị kỷ. Dù sao đi nữa, hãy yêu thương họ.

2. Nghịch lý thứ hai

Nếu bạn làm điều tốt, có thể mọi người sẽ cho là bạn làm vì tư lợi. Dù sao đi nữa, hãy làm điều tốt.

3. Nghịch lý thứ ba

Nếu thành công bạn sẽ gặp những người bạn giả dối và những kẻ thù thật sự. Nhưng dù sao đi nữa, hãy thành công.

4. Nghịch lý thứ tư

Việc tốt bạn làm hôm nay sẽ bị lãng quên. Nhưng dù sao đi nữa, hãy làm điều tốt.

5. Nghịch lý thứ năm

Thẳng thắn, trung thực thường làm bạn tổn thương. Nhưng dù sao đi nữa hãy sống thẳng thắn.

6. Nghịch lý thứ sáu

Người có ý tưởng lớn lao có thể bị đánh gục bởi những kẻ suy tính thấp hèn. Nhưng dù sao đi nữa, hãy luôn nghĩ lớn.

7. Nghịch lý thứ bảy

Người ta thường tỏ ra cảm thông với những người yếu thế nhưng lại đi theo kẻ mạnh. Nhưng dù sao đi nữa, hãy tranh đấu cho những người yếu thế.

8. Nghịch lý thứ tám

Những thành quả mà bạn phải mất nhiều năm để tạo dựng có thể bị phá hủy trong phút chốc. Nhưng dù sao đi nữa, hãy cứ tiếp tục dựng xây.

10

Nghịch lý

cuộc sống

phapbao.org

9. Nghịch lý thứ chín

Bạn có thể sẽ bị phản bội khi giúp đỡ người khác. Nhưng dù sao đi nữa, hãy giúp đỡ mọi người.

10. Nghịch lý thứ mười

Bạn trao tặng cuộc sống tất cả những gì tốt đẹp nhất và nhận lại một cái tát phũ phàng. Nhưng dù sao đi nữa, hãy sống hết mình cho cuộc sống.

Đây chính là 10 điều nghịch lý mà tiến sĩ Kent Keith đã chiêm nghiệm và đúc kết nên trong tác phẩm Anyway: The Paradoxical Commandments (10 điều nghịch lý cuộc sống). Điểm đặc biệt nhất của “10 nghịch lý cuộc sống” chính là ý nghĩa sâu sắc và thực tế của tác phẩm đã tác động đến nhiều đối tượng độc giả khác nhau, mang lại khoảng lặng cần thiết để suy nghĩ và định hướng một cách sống cao thượng. Tác giả Kent Keith chính là một minh chứng cụ thể và xác thực cho cách sống này. Ông đã viết và dành cả cuộc đời mình để chứng minh cho những chân lý đó. ■



HẠNH PHÚC Tim ở đâu

Trần Tử Văn

Đến bây giờ, tôi cầm bút đã 25 năm. Thời gian như cơn gió thoảng, có những ước vọng đã thực hiện trọn vẹn, nhưng còn vài mục tiêu phần đầu chưa thành công. Nói như nhạc sĩ Xuân Hồng, do “đời đã cho đôi mắt màu đen” nên tôi học được ở cuộc sống nhiều điều bổ ích. Hoạt động của con người không thể lặng lẽ, đơn độc, làm một chương trình mang tính lâu dài, mở rộng trong xã hội lại phải cần nhiều người chung vai góp sức. Hỗ trợ tinh thần cho ngót 800 con người ở Trung tâm Tân Hiệp chưa phải là điều lớn lao nếu thỉnh thoảng đem đến một ít tiền, quà dần trải cho mỗi người hưởng một chút “hương hoa”, vấn đề quan trọng là làm thế nào để chuyển hóa tận gốc, san lấp được chiếc hố hụt hẫng khá sâu ở nơi này. Một vài cá nhân không thể làm được điều đó, cho dù có ý chí và lòng hảo tâm. Một bài học lớn trong công tác xã hội từ thiện, tập trung được sức người, sức của có thể nhìn thấy từ Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo. Từ giai đoạn khởi đầu phải đi vận động sự đóng góp của từng cá nhân, đơn vị, Hội ngày càng lớn mạnh, cứu giúp không biết bao nhiêu người bất hạnh. Nguyên nhân của sự lớn mạnh được rút ra từ một vài điều khá đơn giản, như hoạt động có tôn chỉ, mục đích, hiệu quả rõ ràng, tạo được lòng tin. Chữ TÍN vô cùng quan trọng, nếu không nói nó

mang tính quyết định cho công việc “chỉ có mang đi, không có mang về” như công tác này. Mặc dù có lòng hảo tâm, làm việc thiện ít ai nghĩ đến công trạng, nhưng khi đưa ra một đồng bạc, người ta phải biết đồng bạc đó đi về đâu, làm được việc gì. Người ta sẵn sàng bỏ thêm đồng bạc thứ hai nếu như những câu hỏi đó được giải đáp rõ ràng, minh bạch. Trên thực tế có không ít hội đoàn hoạt động trên lãnh vực này không có hiệu quả và cũng có không ít cá nhân đã biến thủ những đồng tiền “xương máu”. Nếu ai đã đọc truyện ngắn Đồng đôla bất hạnh của một nhà văn Mỹ thì thấy lòng tham dẫn đến sự ngu xuẩn bị trả giá như thế nào. Cuộc đời sẽ bất hạnh gấp đôi nếu như thâm lạm vào những đồng bạc ít ỏi nhưng linh thiêng ấy.

Lúc sinh thời, anh Huỳnh Bá Thành có quan niệm thà cho làm còn hơn thấy kẻ đó khổ đau mà không giúp đỡ! Người khổ đau thật sự hiếm khi quay lại lần thứ hai, còn kẻ khổ đau giả vờ thì hạ màn kịch này lại dựng lên màn kịch khác. Lắm người giả vờ tu hành để mong được hưởng lòng từ tâm song vẫn không đáng trách bằng những kẻ giả vờ lòng từ tâm để hưởng phước tu hành.

Sau buổi xuất hành đầu năm đến Trung tâm Tân Hiệp, người đầu tiên tôi nghĩ đến là anh Phạm Phú Ngọc Trai, Tổng Giám đốc Công ty nước giải khát

quốc tế IBC. Tôi thân anh đã lâu nhưng ít dịp gần gũi, thỉnh thoảng nhớ nhau chỉ trao đổi vài câu qua điện thoại. Là người có tài, làm kinh tế giỏi, quan hệ rộng song anh lại yêu mến, thích gần gũi với giới văn nghệ sĩ. Anh có cá tính điềm đạm, vui hoặc buồn cũng không bộc lộ thái độ quá trớn, thậm chí nhẫn nại, hầu như ít nghe ai than phiền về anh. Tôi cũng chưa khi nào thấy anh nặng lời về một ai đó, cho dù anh không thích, không phục. Hơn người cùng địa vị là anh còn có tấm lòng bao dung, biết chia sẻ, biết thăm thía, ngậm ngùi trước nỗi đau của kẻ khác.

- Alô! Lâu quá mình không gặp nhau? - Thấy số máy của tôi là anh thường thốt một câu như vậy.

Tôi cười.

- Công việc thế nào? Tờ báo vẫn vững mạnh chớ? - Câu thứ hai anh cũng thường nhắc lại.

- Cám ơn! Công việc vẫn tốt, vẫn... mỗi ngày tôi chọn một niềm vui.

Anh chân tình:

- Mình cũng bận lắm, nhưng mình khuyên ông nên giữ gìn sức khỏe, cường độ lao động như thế là dữ dội. Còn đá bóng không?

- Còn. Vẫn một tuần hai, ba trận.

- Tôi nghe anh em kể lại, hôm đội nhà báo đấu với đội Pepsi, ông tả xung hữu đột làm mấy thằng em tôi vất vả quá. Có đúng không? Ông còn khỏe quá vậy?

Tôi nửa đùa nửa thật:

- Nếu không có bóng đá, giờ này chắc tôi nằm một chỗ rồi.

- Mình có mấy chương trình hay lắm, để sau chuyển đi Hồng Kông về, mình gặp nhau bàn chi tiết cụ thể.

Khi nhạc sĩ Trịnh Công Sơn mất chưa được ba tuần, cũng chính anh Trai gợi ý tôi nên làm mấy đêm nhạc tưởng nhớ để gây quỹ từ thiện giúp trẻ em khuyết tật. Anh hứa sẽ yểm trợ phía sau và tôi bảo chuyện đó không có gì khó khăn. Nhằm hun đúc tinh thần, anh chuyển ngay 20 triệu đồng cho tờ báo lo toan khâu tổ chức. Hai đêm nhạc tưởng nhớ người nhạc sĩ tài hoa thu được kết quả mỹ mãn, không chỉ có không khí xúc động, sâu lắng, mà còn có 350 triệu đồng giúp những đứa trẻ bất hạnh. Tôi nói rõ mục đích của mình muốn cải thiện cuộc sống của Trung tâm bảo trợ xã hội Tân Hiệp.

- Ông cần gì? - Anh hỏi với vẻ quan tâm.



Các trại viên thành tâm nghe chư Tăng tụng kinh cầu nguyện

- Trại đang cần hai chiếc tủ lạnh để ướp những thực phẩm dự trữ, nơi ấy quá xa, mỗi lần đi chợ là phải mua hàng tích lũy nhiều ngày.

- Ông cần hai cái tủ ướp lạnh?

- Không! Tôi chỉ xin anh hỗ trợ một cái thôi.

- Tôi không có loại tủ đó, bao nhiêu tiền tôi sẽ giúp.

- Hơn bảy triệu đồng.

- Được! Tôi giúp ngay.

- Cám ơn anh.

- Ơn gì? Đâu phải tôi cho ông. Mình hợp lực giải quyết việc chung, tôi góp của, ông góp công, đôi khi cái công còn lớn hơn cái của mà.

- Chúc anh đi Hồng Kông thắng lợi.

- Cám ơn Tử Văn. Chúc công việc của ông tiến triển tốt đẹp. Nhưng mà phải giữ sức để đá bóng nữa nhé!

Chúng tôi cười vang. Vận động các công ty nước ngoài có thể sẽ được một số vật chất lớn, nhưng phải nói rõ mục đích và thiết lập chương trình, hiếm khi nào có công ty chịu bỏ tiền ngang xương hoặc thấy vấn đề đó không đạt được ý nghĩa cần thiết. Bà Đào Thị Chung, Giám đốc Ngoại vụ Công ty Nestlé ở Việt Nam, có lần đã nói với tôi về tập quán của các công ty nước ngoài như thế. Tôi biết, nhưng vẫn lập luận rằng với những quốc gia còn nghèo như nước ta thì khó có chương trình cứu tế nào có kế hoạch căn cơ hoặc ổn định. Quá nhiều chuyện phát sinh, hàng loạt yêu cầu đến từ nhiều phía.

- Chúng tôi cần một ít sản phẩm của công ty, chi có thể giải quyết được không? (còn tiếp).■



Phật

Hiên Khánh (Hoa Huệ)

Phật không có nơi miền hạ giới
Chỉ quay đầu Phật tới bên chân
Phật không gần nhưng cũng không xa
Phật quanh ta khắp chốn Ta Bà
Phật ngôi nhà thật là kiên cố
Phật từ bi hỷ xả vị tha
Phật chan hòa ngập nắng yêu thương
Phật như vàng thái dương chiếu sáng
Phật rõ ràng bờ giác an vui
Phật như gỗ tốt thả dòng trôi
Phật không rơi sáu nẻo luân hồi
Phật chỉ một con đường chân lý
Phật thật tình tự mình giác ngộ
Phật vuông tròn không còn có khuyết
Phật tĩnh lặng giới đức thanh cao
Phật tỉnh thức dứt tan phiền não
Phật ly trần thường thức trăng sao
Phật tiêu dao nhận chân vũ trụ
Phật thiền định thoát khỏi vô minh
Phật khuyển người làm điều nhân ái
Phật trọn lành thánh sản trong tay
Phật hiện tại ngày mai giải thoát.



Dây Oan Trái Đời Nền Rộng Mở

Nguyễn Thanh Điềm

Chốn hồng trần mình chớ buột nhau
Thế gian như giấc chiêm bao
Khi tan khi hiệp tựa màu mây tranh
Có đâu chen lấn giựt giành
Mộng đời ảo ảnh có thành cũng tan
Hỡi người chức cả đài trang
Tâm nên thương xót người đang đói nghèo
Người đi bóng cũng ngã theo
Đào đầu báo ứng đừng gieo quả trần
Chết rồi bỏ của tay không
Chi bằng tạo phước thi ân đời này
Phàm trần thắt tựa vòng dây
Nên mở chớ buột thêm gây nợ trần
Xả đi bỏ ác tạo nhân
Lấy ân thay oán nghiệp dâng cao dày
Nghịch thù trả phước mấy ai
Đó là Phật tánh tại ngay tâm mình
Thấy người bệnh tật đừng khinh
Phát tâm bố thí của gìn ngày sau
Chợ hồng vừa nhóm tan mau
Gọi tâm làm thiện chậm mau mà nhờ
Hỡi tàn con cháu bơ vơ
Có tu ngày trước Phật chờ rước lên.



Đức Phật thuyết pháp tế độ Hoàng hậu Khe-ma

Kỹ Năng và Phương Pháp Thuyết Giảng

HT. Thích Giác Toàn
(tiếp theo & hết)

Để khơi gợi tình cảm tích cực nơi thính chúng của mình, vị giảng sư hoằng pháp cần chú ý đến cách sử dụng ngôn từ thích hợp với những tình cảm mà mình muốn khơi gợi. Trong buổi thuyết giảng của mình, vị giảng sư nên chọn những câu chuyện thí dụ minh họa một cách thận trọng, phù hợp với chủ đề thuyết giảng nhưng có nội dung tươi vui, có tính cách gợi ý hoặc gợi sự tò mò của người nghe. Cố gắng chọn những chữ những câu mang nhiều màu sắc tình cảm thay vì trình bày một cách khô khan. Tuyệt đối tránh việc sử dụng thủ thuật để gợi những tình cảm bi thương nơi thính chúng mà phải thành thật. Lưu ý rằng giọng nói phải phù hợp với tình cảm muốn thể hiện. Có những lúc, vị giảng sư phải sử dụng điệu bộ để làm tăng hiệu quả của lời nói, nhưng cần kiểm chế không được quá đà vượt khỏi tứ uy nghi của người tu sĩ. Trong quá trình thuyết giảng, vị giảng sư có thể rời khỏi bục giảng, đến gần thính chúng để tạo một sự thân mật, nhưng lưu ý không đến quá gần. Vị giảng sư nên thường xuyên tiếp xúc bằng mắt với mọi thính chúng trong giảng đường nhưng không tiếp xúc quá lâu với một người. Tốt nhất, vị giảng sư nên tiếp xúc bằng mắt với từng nhóm thính chúng trong một lúc rồi rời mắt đến nhóm khác, sao cho bao quát được toàn bộ thính chúng. Việc mời một số cá nhân phát biểu cảm nghĩ hoặc tham gia câu chuyện của vị giảng sư là điều cần thiết, nhưng chú ý không chú tâm vào một cá nhân nhất định nào.

Mọi người thường cho rằng luận lý là vấn đề khô khan và chán ngắt. Các vị giảng sư có khuynh hướng đến với hội chúng bằng những câu chuyện hấp dẫn, vui nhộn, mang lại cho hội chúng những

tràng cười sáng khoái sẽ cho rằng việc trình bày vấn đề hợp luận lý là điều dư thừa. Thật ra, tất cả mọi người nghe đều sử dụng khả năng diễn dịch và quy nạp của họ để theo dõi một buổi giảng pháp; dù rằng họ sử dụng những khả năng đó một cách vô thức. Vì thế, các vị giảng sư hoằng pháp luôn cần trau dồi khả năng trình bày vấn đề hợp luận lý của mình. Có hai phương pháp luận lý căn bản là quy nạp và diễn dịch. Với phương pháp diễn dịch, nếu tiên đề đúng thì kết luận luôn luôn đúng. Nhưng với phương pháp quy nạp, dù tiên đề đúng thì kết luận không phải bao giờ cũng đúng, nhưng mang lại gợi ý để phát triển xa hơn.

Để cải thiện tính cách hợp lý của điều được thuyết giảng, vị giảng sư cần lưu ý những điểm sau:

a. Làm cho vấn đề mình trình bày được thính chúng hiểu rõ. Muốn thế, vị giảng sư cần phải:

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, tránh những lối nói có tính hàn lâm, tránh những từ ngữ xa lạ với thính chúng. Trong trường hợp phải sử dụng ngôn ngữ trong kinh điển, giảng sư cần định nghĩa cụ thể từng từ trước khi áp dụng.

- Vấn đề trình bày phải hiển nhiên. Cố tránh những lối nói quá hình tượng hoặc sử dụng điển tích. Thính chúng không có thời giờ giải mã điều vị giảng sư nói; do đó, nếu giảng sư sử dụng ẩn dụ mới lạ sẽ khiến người nghe ngỡ ngàng.

- Trình bày vấn đề theo thứ tự. Đây là điều mà Đức Phật luôn nhắc nhở, rằng phải giảng pháp theo thứ lớp. Tiến trình của một bài giảng phải hợp lý, những gì là nền tảng phải được trình bày trước, những gì là dữ kiện dẫn xuất phải trình bày sau.

- Sử dụng nhiều thí dụ. Việc giải thích vấn đề một cách dài dòng thường không hiệu quả bằng việc nêu thí dụ. Thí dụ có thể lấy trong cuộc sống thường nhật.

- Áp dụng các biện pháp so sánh và ẩn dụ. Mặc dù ẩn dụ mới lạ sẽ khiến người nghe ngỡ ngàng, nhưng nếu vị giảng sư có được những ẩn dụ đặc biệt mà người nghe có thể hiểu ngay sau một thoáng suy nghĩ thì lại có tác dụng rất lớn.

b. Làm cho vấn đề mình trình bày có tính cách hợp lý bằng cách:

- Dựa trên nhận thức thông thường của đại chúng. Vị giảng sư nên bắt đầu nói với đại chúng bằng những kiến thức thông thường của đại chúng, là những điều mọi người vẫn tin. Từ những kiến thức thông thường đó, vị giảng sư bắt đầu xây dựng lập luận của mình. Bằng cách khéo léo đặt những câu hỏi về nhận thức thông thường, vị giảng sư có thể từng bước xóa bỏ những thiên kiến sai trái của đại chúng.

- Thăm dò quan điểm đại chúng bằng cách đặt câu hỏi. Trước khi đưa lập luận của mình vào, vị giảng sư nên khéo léo thăm dò quan điểm của đại chúng bằng cách nêu ra những câu hỏi thích hợp. Việc nắm vững quan điểm của đại chúng giúp vị giảng sư điều chỉnh cách lập luận của mình.

- Đề cập đến những luận điểm trái chiều trước rồi lần lượt bác bỏ chúng. Vị giảng sư có thể trình bày những luận điểm trái chiều với luận điểm của mình một cách khéo léo, sau đó, dùng lập luận của mình để bác bỏ và để đại chúng tự nêu ra luận điểm mà mình muốn đạt đến.

- Nhấn mạnh đến những vấn đề có giá trị lớn đối với đại chúng. Lưu ý rằng mọi lý luận quy nạp đều dẫn đến những kết luận không chắc chắn, trừ khi người thuyết giảng sử dụng những tiên đề hoàn hảo (Như trường hợp Đức Phật quy nạp rằng Ngài là Phật đã thành mà mọi chúng sinh đều là Phật sẽ thành), do đó, vị giảng sư nên tập trung vào những vấn đề có giá trị nhiều nhất đối với thính chúng, thay vì nói lan man vào những vấn đề không đúng trọng tâm.

c. Làm cho vấn đề mình trình bày là thật. Với những biện pháp sau:



- Sử dụng nhiều sự thật để chứng minh cho luận điểm của mình. Chọn những sự thật được nhiều người biết đến trong cuộc sống hàng ngày, trong lịch sử... Đưa ra những chi tiết sinh động liên quan đến luận điểm của mình.

- Sử dụng các dữ kiện và con số thống kê. Trong một số trường hợp, vị giảng sư có thể chuẩn bị sẵn những dữ kiện thật và những con số thống kê

- Dẫn chứng từ các nguồn tham khảo. Vị giảng sư cần có hiểu biết rộng về các nguồn tham khảo và đưa vào bài giảng một cách hợp lý. Lưu ý, nguồn tham khảo nên là những nguồn mà thính chúng dễ tiếp cận.

Ngoài ra, một vị giảng sư còn cần phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước từng buổi giảng. Vị giảng sư cần phải tìm hiểu về thành phần của thính chúng, phải biết tổ chức về mặt thời gian, phải xây dựng bài giảng trên cơ sở có sự liên lạc của chủ đề, nếu là bài giảng trong một khóa giảng thì mỗi chủ đề phải có sự liên lạc với chủ đề trước đó và chủ đề tiếp theo, phải thể hiện các bài giảng khác nhau theo những hình thức thuyết giảng đa dạng để tránh sự nhàm chán nơi thính chúng...Hình thức thuyết giảng cần thích hợp với nội dung bài giảng.

Bài giảng mang tính cách miêu tả là hình thức bài giảng truyền thống, trong đó chủ đề chính được chia thành những chủ điểm rồi mỗi chủ điểm lại được triển khai thành những chi tiết. Với loại bài giảng này, vị giảng sư có thể trình bày những khái niệm rộng lớn. Chẳng hạn, khi giảng về Tứ diệu đế, giảng sư đưa ra bốn sự thật cao quý, sau đó nói đến từng sự thật một, rồi ở mỗi sự thật lại triển khai những ý chi tiết... Tuy nhiên, trong hình thức bài giảng loại này, thính chúng dễ bị đưa đến địa vị hoàn toàn thụ động.

Bài giảng mang tính cách tương tác là bài giảng

đòi hỏi người nghe phải động não và tham gia tích cực vào buổi thuyết giảng. Thí dụ, cũng nói về Tứ diệu đế, nhưng vị giảng sư lại yêu cầu thính chúng mô tả đời sống con người, từng bước rút ra kết luận tạm rằng đời sống con người là vô thường, là thường xuyên biến đổi, là không lúc nào toại ý... để dẫn đến kết luận cụ thể hơn về khổ đế; từ đó đưa đến các khái niệm tập đế, diệt đế và đạo đế. Trong hình thức bài giảng này, thật ra vị giảng sư phải chuẩn bị nhiều hơn để có thể khuyến dụ thính chúng đóng góp ý kiến của họ trong quá trình tiến hành bài giảng.

Bài giảng mang tính cách giải quyết vấn đề là hình thức nêu ra một trường hợp cụ thể cần giải quyết để các học viên đóng góp ý kiến giải quyết. Chẳng hạn, khi nói về bố thí ba-la-mật, vị giảng sư có thể nêu ra những trường hợp làm từ thiện để đánh bóng tên tuổi người làm từ thiện, sau đó, gợi ý để thính chúng đi đến kết luận là phải bố thí theo bố thí ba-la-mật, sao cho tay phải cho mà tay trái không biết, sao cho không thấy có người cho, có người nhận mà chỉ thấy có sự kiện chia sẻ đem lại sự an ủi cho cuộc sống. Hình thức bài giảng này cũng đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng của vị giảng sư.

Bài giảng không đi đến kết luận là hình thức bài giảng mà vị giảng sư không đưa ra kết luận áp đặt của mình. Ví dụ, khi bình luận về việc khắc họa kinh Pháp Hoa trên đá hoa cương để được ghi nhận kỷ lục Phật giáo, vị giảng sư chỉ trình bày sự kiện rồi khéo léo gợi ý để thính chúng đưa ra những quan điểm của riêng mình. Sau đó, vị giảng sư không đưa ra một kết luận chính thức nào mà cứ treo đó, để thính chúng tự rút ra cho mình những nhận định riêng sau khi nghe nhiều lập luận trái chiều nhau.

Ở các hình thức bài giảng sau, thính chúng luôn luôn được chuẩn bị để có thể tham gia tích cực vào quá trình diễn tiến của bài giảng; nhưng trước đó, luôn luôn có những phần diễn giảng hoặc sơ lược, hoặc chi tiết của vị giảng sư. Chính vì thế mà các nhà nghiên cứu khẳng định rằng hoạt động thuyết giảng vẫn là công việc chính của ngành sư phạm hoằng pháp.

Một vấn đề quan trọng cần lưu ý các vị giảng sư, là ngay trong trường hợp thực hiện bài giảng theo hình thức mô tả, các vị giảng sư cũng nên định ý rằng khả năng chú tâm của thính chúng chỉ kéo dài trong khoảng từ mười lăm tới hai mươi phút. Vì thế, mọi đoạn thuyết giảng kéo dài quá hai mươi phút đều rơi vào khoảng không chú tâm của thính chúng. Tất nhiên, sự chú tâm của thính chúng không đều, khi người này đã chuẩn bị lơ là thì có



HT. Bảo Nghiêm thuyết giảng trong Tuần lễ văn hóa Phật giáo Nghệ An

thể là lúc người khác bắt đầu chú ý; vì thế, vị giảng sư cứ tưởng rằng thính chúng đang quan tâm tới điều mình nói, nhưng không phải vậy, mà luôn luôn chỉ có một vài người trong thính chúng nghe một bài giảng dài quá hai mươi phút. Cho nên, vị giảng sư cần chú ý để phân đoạn bài giảng thành những chủ điểm chỉ phải trình bày thật ngắn gọn.

Thêm nữa, sau mỗi phân đoạn của bài giảng, tốt nhất vị giảng sư nên tạo điều kiện cho thính chúng đặt câu hỏi để mình trả lời, mở rộng ý nghĩa của vấn đề. Khi trả lời, nếu người hỏi không đi vào trọng tâm của chủ đề thì vị giảng sư có thể không trả lời. Trong trường hợp người phát biểu không đặt câu hỏi mà lại diễn giảng ý riêng của mình, vị giảng sư có thể lắng nghe một đoạn, rồi chờ khi người đó lấy hơi nói tiếp thì ngắt lời bằng cách chuyển sự chú ý vào chủ đề bài giảng, tránh việc phê bình người phát biểu.

Một vị giảng sư hoằng pháp phải là người có tín tâm kiên cố và đã có sự thực hành Phật pháp ở mức độ khả chấp để thực sự tự tin vào điều mình thuyết giảng. Nhưng bên cạnh đó, việc rèn luyện kỹ năng và phương pháp thuyết giảng vẫn là điều cần thiết để mang lại thành công cho việc thuyết giảng. Trên hết, vị giảng sư cần luôn luôn nhớ rằng một trong những yếu tố mang lại thành công cho việc hoằng pháp là giành được sự tin tưởng của thính chúng. Khi có sự tin tưởng của thính chúng vào vị giảng sư thì buổi thuyết giảng đã thành công được một nửa. Tuy nhiên, phần còn lại vẫn phụ thuộc vào tài năng của vị giảng sư. Vì thế, nếu đã chọn sự nghiệp hoằng pháp làm Phật sự của đời mình, một mặt, vị giảng sư cần chú tâm tu tập và giữ gìn giới đức ngay từ những bước khởi đầu; mặt khác, vị giảng sư cũng phải rèn luyện về phương pháp và kỹ năng, như thế mới có thể trở thành một vị giảng sư hoằng pháp có hiệu quả, thực sự đóng góp vào việc hoằng dương Chánh pháp của Đức Bổn sư. ■



Di tích lịch sử nơi kiết tập lần thứ sáu tại Kabaraye, Yangon Miến Điện.

Các kỳ kiết tập Kinh điển theo Phật giáo Theravāda

Mỗi khi ý kiến của ngài được trình ra nó phải được một hội đồng tám vị Tăng lắng nghe, và tính hợp lệ của nó được quyết định bởi việc biểu quyết của họ. Tám vị Tăng được mời đến để phán quyết vấn đề là Sabbakami, Salha, Khujjasobhita và Vasabthagamika từ miền Đông; và bốn vị tăng từ miền Tây là Revata, Sambhuta Sanavasi, Yasa và Sumana. Họ thảo luận triệt để vấn đề với Revata là người đặt câu hỏi và Sabbakami trả lời những câu hỏi của ngài. Sau khi cuộc thảo luận được lắng nghe, tám vị Tăng quyết định phản đối những Tăng sĩ Vajji và phán quyết của họ được thông báo đến hội chúng. Sau đó, 700 vị Tăng tụng đọc lại Pháp và Luật và việc tụng đọc này được gọi là Sattasati (Thất bá kiết tập), bởi vì có 700 vị Tăng đã tham gia vào. Hội nghị kiết tập lịch sử này cũng được gọi là Yasatthera Sangiti (Trưởng lão Yasa kiết tập) bởi vì vai trò chính của Trưởng lão Yasa ở trong đó và sự nhiệt tâm của ngài đối với việc hộ trì Vinaya. Các Tăng sĩ Vajji dứt khoát khước từ quyết định của hội nghị và thách thức bằng việc triệu tập một hội nghị kiết tập được gọi là Mahasangiti.

Kỳ kiết tập thứ ba

Kỳ kiết tập thứ 3 được tổ chức chính yếu để tấn xuất những tu sĩ suy thoái và già dôi, nhưng người theo quan điểm dị giáo. Kỳ kiết tập được triệu tập vào năm 326 (tr. TL) dưới triều Vua Ashoka ở Pataliputta. Trưởng lão Moggaliputta Tissa chủ trì hội nghị này và 1.000 vị Tăng dưới sự bảo trợ của Hoàng đế Ashoka.

Ashoka lên ngôi vua vào năm thứ 218 sau Đức Phật nhập Niết-bàn. Lúc đầu ông tỏ lòng tôn kính

Hòa thượng Rewata Dhamma
Đăng Nguyên (dịch)
(tiếp theo & hết)

Pháp và Tăng và cũng ủng hộ những thành viên của các bộ phái tôn giáo khác như cha của ông đã từng làm trước đó. Tuy nhiên, tất cả điều này đã thay đổi khi ông gặp vị sa-di đức hạnh tên là Nigrodha, người đã thuyết cho ông Appamada vagga (chương thứ hai của kinh Pháp cú). Sau đó ông chấm dứt việc ủng hộ các nhóm tôn giáo khác, và sự quan tâm cũng như nhiệt tâm của ông đối với Phật pháp càng sâu đậm hơn. Ông sử dụng tài sản khổng lồ để xây dựng, như được nói, đến 84.000 ngôi chùa, tháp và tịnh xá và hào phóng ủng hộ các Tỷ kheo bốn vật dụng cần thiết hàng ngày.

Con trai của ông là Mahinda và con gái là Sanghamitta xuất gia và gia nhập Tăng đoàn. Rốt cuộc, sự hào phóng của ông gây nên những vấn đề nghiêm trọng trong Tăng đoàn. Bấy giờ Tăng đoàn bị những thành phần bất hảo, những người có quan điểm dị giáo, trà trộn vào. Những người này gia nhập Tăng đoàn với mục đích nhận lấy sự ủng hộ hào phóng của nhà vua và để được cúng dường dồi dào thực phẩm, y phục, nơi ở và thuốc men. Một số lớn những người tham lam và xảo trá, những kẻ theo những quan kiến sai trái, tìm cách gia nhập Tăng đoàn mà được xem là không đạt tiêu chuẩn thọ giới. Bất chấp điều đó, họ nắm lấy cơ hội khai thác sự hào phóng của nhà vua cho những mục đích riêng của họ, và khoác y, gia nhập Tăng đoàn nhưng không được thọ giới đúng pháp. Do vậy, sự kính trọng của dân chúng đối với Tăng đoàn bị suy giảm. Khi điều này bị phơi bày, một số vị chân tu cư

tuyệt thực hiện lễ Bồ tát cùng với nhóm những vị Tăng đệ giáo và suy đồi.

Khi nhà vua biết được điều này, ông tìm cách điều chỉnh lại tình hình và phái một đại thần của ông đến gặp những vị Tăng với mệnh lệnh rằng họ phải thực hiện lễ Bồ tát. Tuy nhiên, nhà vua đã không trao cho vị đại thần những điều lệnh cụ thể về cách thức gì nên được sử dụng để thực hiện mệnh lệnh của ông. Các Tăng sĩ bất tuân lệnh và vẫn không thực hiện lễ Bồ tát ở trong một hội chúng những người dối trá và lường gạt. Trong sự tuyệt vọng, vị đại thần giận dữ bước xuống chỗ những vị Tăng đang ngồi và rút kiếm lần lượt chém đầu tất cả họ, cho đến khi ông đi đến người anh của nhà vua là Tỳ kheo Tissa.

Vị đại thần dừng lại việc sát hại và biến mất khỏi hội đường, quay về tường thuật lại với Hoàng đế Ashoka. Nhà vua vô cùng đau khổ và bi thương bởi những gì đã xảy ra và khiển trách mình đã gây nên sự giết hại. Ông tìm sự chỉ bảo của Trưởng lão Moggaliputta Tissa. Trưởng lão Tissa đề nghị rằng cần tấn xuất những Tăng sĩ đệ giáo ra khỏi Tăng đoàn và một kỳ kiết tập thứ ba được triệu tập. Như vậy, kỳ kiết tập lần thứ ba được triệu tập vào năm thứ 17 dưới triều Hoàng đế Ashoka. Trưởng lão Moggaliputta Tissa đứng đầu danh sách và đã chọn 1.000 Tăng sĩ từ 6.000 người tham gia cho việc tụng đọc truyền thống lại Pháp và Luật mà nó kéo dài 9 tháng. Chính nhà vua đã hỏi các Tăng sĩ từ một số tu viện về giáo pháp của Đức Phật. Những người nào có quan điểm sai trái sẽ bị vạch trần và lập tức bị trục xuất khỏi Tăng đoàn. Bằng cách này Tăng đoàn Tỳ-kheo đã thanh lọc những vị Tăng đệ giáo và vô dụng.

Kỳ kiết tập này cũng đạt được một số điều quan trọng khác. Trưởng lão Moggaliputta Tissa để bác bỏ một số quan điểm đệ giáo và bảo đảm Pháp được giữ thanh tịnh, đã biên soạn một cuốn sách trong kỳ đại hội được triệu tập, đó là cuốn Kathavatthu. Cuốn sách này bao gồm 23 chương, tập hợp những tranh luận (katha) và bác bỏ những quan điểm đệ giáo về những vấn đề triết học mà những giáo phái khác nhau đã chủ trương. Nó là cuốn thứ năm trong số bảy cuốn sách của Abhidhamma Pitaka.

Một trong những thành tựu có ý nghĩa nhất của kỳ kiết tập này và mang lại những thành quả tốt đẹp cho những thế kỷ sau đó, là việc nhà vua phái những Tăng sĩ, những người tinh thông Pháp và Luật của Đức Phật, những người có thể tụng đọc thuộc lòng tất cả, đến truyền bá Phật pháp ở chín quốc gia khác nhau. Những vị Tăng



Các vị Trưởng lão trong kỳ kiết tập lần thứ sáu tại Kabaray, Yangon Miến Điện.

tin thông Phật pháp này bao gồm Trưởng lão Majjhantika, người đã đi đến Kashmir và Gandhara. Ông được yêu cầu thuyết giảng Phật pháp và thiết lập một Tăng đoàn ở đó. Tôn giả Mahadeva được phái đến Mahinsakamandala (Mysore hiện nay) và Trưởng lão Rakkhita được phái đến Vanavasi (Bắc Kanara ở Nam Ấn). Trưởng lão Yonaka Dhammarakkhita được phái đến Thượng Aparantaka (bắc Gujarat, Kathiwar, Kutch và Sindh). Trưởng lão Maharakkhita đi đến Yonaka loka (mảnh đất của người Lonia, Bactria và Hy Lạp). Trưởng lão Majjhima đi đến Himavant (vùng tiếp giáp với Himalaya). Trưởng lão Sona và Uttara được phái đến Suvannabhumi (hiện nay là Miến Điện). Trưởng lão Mahinda, Trưởng lão Ittiya, Trưởng lão Uttiya, Trưởng lão Sambala và Trưởng lão Bhaddasala được phái đến Tambapanni (hiện là Sri Lanka).

Những phái đoàn truyền bá Phật pháp này đã thành công và mang lại những kết quả lớn vào thời ấy, và đi tiếp một con đường dài trong việc chuyển hóa dân chúng ở những vùng đất này với món quà Phật pháp và đang ảnh hưởng những nền văn minh và văn hóa của họ.

Kỳ kiết tập thứ tư

Kỳ kiết tập thứ tư được tổ chức ở Tambapanni (Sri Lanka) vào năm 29 (tr.TL) dưới sự bảo trợ của Vua Vattagamani. Lý do chính cho việc triệu tập là do nhận thấy rằng bấy giờ đối với đại đa số các Tăng sĩ, họ không thể nhớ được toàn bộ Tam tạng bằng trí nhớ như trường hợp Tôn giả Mahinda và những người theo ngài ngay sau đó. Do đó, khi việc viết chữ, vào thời điểm đó, về cơ bản đã được phát triển, người ta nghĩ rằng có một bộ đầy đủ trọn vẹn giáo pháp của Đức Phật được viết thành chữ là điều thích hợp và cần thiết. Vua Vattagamani ủng hộ ý kiến của chư Tăng và một hội nghị được tổ chức để rút gọn lại toàn bộ Tam tạng nhằm viết thành



Di tích lịch sử nơi kiết tập lần thứ tư.



Di tích lịch sử nơi kiết tập lần thứ ba tại Patna Ấn Độ

văn bản. Do đó, để Pháp chân thực có thể được giữ gìn lâu dài, Tôn giả Maharakkhita và 500 vị Tăng đã tụng đọc lại những lời của Đức Phật và sau đó viết chúng trên lá cọ. Công trình đặc biệt này xảy ra ở một hang động có tên gọi là Alokalena, tọa lạc ở khe nứt của một vùng đất lở cổ xưa gần Matala ngày nay. Như vậy mục đích của kỳ kiết tập được thành tựu, và Pháp chân thực được bảo lưu bằng văn bản. Vào thế kỷ XVIII, vua Vijayarajasiha đã cho tạc hình Đức Phật tại hang động này.

Kỳ kiết tập thứ năm

Kỳ kiết tập thứ 5 được tổ chức ở Mandalay, hiện nay là Miến Điện, vào năm 1871 dưới triều vua Mindon. Chủ đề chính của kỳ hội nghị này là để tụng đọc lại tất cả những lời dạy của Đức Phật và xem xét kỹ lưỡng để xem có điều nào trong đó bị thay đổi, xuyên tạc hay đánh mất không. Hội nghị được chủ trì bởi ba vị Trưởng lão: Mahathera Jagarabhivamsa, Narindabhidhaja và Mahathera Sumangalasami, cùng với khoảng 2.400 vị Tăng. Việc cùng tụng đọc Pháp của họ kéo dài 5 tháng. Cũng chính công việc của hội nghị này đã giúp toàn bộ Tam tạng được viết xuống cho hậu thế ở trên 729 phiến đá bằng chữ Miến sau khi việc tụng đọc được hoàn tất và được mọi người đồng thuận. Công việc vĩ đại này được thực hiện bởi khoảng 2.400 vị Tăng uyên bác và nhiều thợ thủ công thiện xảo...

Kỳ kiết tập thứ sáu

Kỳ kiết tập thứ sáu được triệu tập tại Kaba Aye ở Yangon (trước đây là Rangoon) vào năm 1954, 83 năm sau kỳ kiết tập thứ 5 được tổ chức ở Mandalay. Nó được Chính phủ Miến Điện đứng đầu là Thủ Tướng U Nu bảo trợ. Ông cho phép xây dựng Maha Passana Guha, "Đại động", một động nhân tạo giống như động Sattapanni nơi kỳ kiết tập lần thứ nhất được tổ chức. Kỳ kiết tập được tổ chức vào ngày 7-5-1954. Như trường hợp của những kỳ hội nghị trước, mục đích trước hết của nó là xác quyết và giữ gìn Pháp và Luật chân thật. Tuy nhiên, điều

đáng chú ý là chư Tăng tham gia kỳ kiết tập đến từ 8 quốc gia. Có 2.500 Tăng sĩ quảng học theo truyền thống Theravāda đến từ Miến Điện, Cam Pu Chia, Lào, Tích Lan, Thái Lan và Việt Nam. Cố Hòa thượng Mahasi Sayadaw được chỉ định nhiệm vụ cao quý là đặt những câu hỏi thiết yếu về Pháp cho Hòa thượng Bhadanta Vicittasarabhivamsa, người đã trả lời tất cả một cách tinh thông và làm mọi người hài lòng.

Việc tụng đọc truyền thống những kinh điển Phật giáo mất hết 2 năm và Tam tạng cùng văn học liên quan bằng tất cả những loại chữ viết được xem xét một cách cẩn thận và những khác biệt của chúng được chú thích và những hiệu chỉnh cần thiết được thực hiện và tất cả các bản sau đó được đối chiếu. Thật hoan hỷ, nó cho thấy rằng không có sự khác nhau nhiều giữa nội dung của các bản. Cuối cùng, sau khi Hội nghị chính thức đồng lòng chấp thuận, tất cả những bản kinh của Tam tạng và những luận giải về chúng đã được in bằng kỹ thuật in hiện đại và được xuất bản bằng chữ Miến. Sự thành tựu cao quý này được thực hiện qua những nỗ lực tận tâm của 2.500 vị Tỷ kheo và nhiều cư sĩ. Công việc của họ kết thúc vào tháng 5-1956, 2.500 năm sau Đức Phật nhập Niết-bàn. Công việc của kỳ kiết tập này là thành tựu phi thường của những người đại diện từ toàn thể thế giới Phật giáo.■



Di tích lịch sử nơi kiết tập lần thứ năm tại Kuthodaw Miến Điện

Kệ Ngôn Của Trưởng Lão SOPĀKA

TT. Thiện Phúc (dịch)

Được biết trưởng lão Sopāka đã nói lên bài kệ như vầy:

*"Ví như người mẹ hiền
Thương đứa con độc nhất
Cũng vậy hãy mát mẻ
Với mọi loài chúng sanh
Trong mọi chỗ mọi nơi".*

Trưởng lão đã tích trữ nhiều thiện duyên giải thoát trong thời chư Phật quá khứ, đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kakusandha, Trưởng lão đã tái sanh trong một gia đình nghèo khổ, phải làm lưng vất vả mới được no lòng. Một hôm chàng thanh niên nghèo nhìn thấy Đức Thế Tôn Kakusandha đang trì bình khất thực với dáng vẻ tử hoà khả kính, khiến cho chàng khởi tâm hoan hỷ tịnh tín nơi Đức Thế Tôn, bèn mang những hạt đậu ván đến dâng vào bát; Đức Thế Tôn đã tử bi tiếp nhận và thọ dụng những hạt đậu ván ấy khiến chàng tăng trưởng tâm hoan hỷ. Sau đó, chàng làm việc cần mẫn và cật lực hơn dành dụm được một số tiền. Chàng sắp đặt một bữa ăn thịnh soạn với món cơm đề hồ và món ăn thượng vị bấy giờ, chàng đi đến tịnh xá cung thỉnh được ba vị tỳ khưu về nhà cúng dường bữa ăn thượng vị đó, với tác ý là cúng dường đến tăng.

Do phước báu của các thiện sự, khi mạng chung chàng được tái sanh về thiên giới, thọ hưởng đầy đủ những thiên lạc trên cõi ấy và luân chuyển giữa hai cõi trời - người. Có một

kiếp khi tái sanh trong cõi người, chàng thanh niên này đã cúng dường cơm đề hồ đến một vị Phật Độc Giác. Đến kiếp cuối cùng trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, chàng tái sanh vào bào thai của một người đàn bà nghèo khổ trong thành Sāvattihī. Bào thai đã tròn 10 tháng nhưng người mẹ không sanh được, đau đớn và mệt mỏi nên bà ngất lịm một thời gian khá lâu giống như người đã chết, quyến thuộc ngỡ rằng bà đã chết nên đem bà ra mộ địa, đưa lên giàn hoả định hỏa táng thi thể bà. Bấy giờ, có một thiên nhân làm cho mưa gió nổi lên để không thể châm lửa được và khiến cho những người ấy phải giải tán ra về. Do thần lực của chư thiên nên hài tử chào đời một cách an toàn và vì là kiếp chót nên hài tử ấy không thể chết trước khi thành tựu Alahán, riêng người mẹ thì đã mệnh chung.

Vị chư thiên bế đứa bé đem đặt trong nhà người giữ mộ địa, người giữ mộ địa đã nuôi dưỡng đứa bé ấy và nhận làm con nuôi, vì được sanh ra trong mộ địa nên đứa bé có tên là Sopāka. Ở đây, cậu bé Sopāka có một người bạn đồng lứa với mình tên là Suppiya là con người giữ mộ địa, hai cậu cùng chơi cùng lớn lên bên nhau.

Một hôm, vào lúc rạng sáng, Đức Thế Tôn dùng Phật nhãn quan sát thế gian, xem chúng sanh nào có duyên lành giác ngộ, cậu bé Sopāka lọt vào lưới tuệ của Đức Thế Tôn. Ngài bèn ngự đến nơi mộ địa. Do tích trữ nhiều thiện duyên trong quá khứ, nên khi Sopāka nhìn thấy Đức Thế Tôn, cậu rất hoan hỷ quý xuống đảnh lễ Ngài, (xem tiếp trang 44)

ĐƯỜNG VỀ CHÙA HỘI QUANG

TK Minh Sử

PHONG CẢNH CHÙA

Ngôi chùa nằm ẩn mình giữa những lô vườn cao su. Nơi đây trước 1975 toàn là những hố bom đường kính trên 20m, sâu 2-3m là thường.

Ngày 15/01/2009 chùa được chính quyền và Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình dương ký quyết định công nhận chính thức mang tên chùa Hội Quang.

Tín đồ Phật tử chùa Hội Quang đã hân hoan đón nhận quyết định này vào ngày 14/06/2009 (nhằm ngày 22/05/Kỷ Sửu).

Từ năm 1995, Tỳ khưu trụ trì Trung Thiện đã bỏ biết bao nhiêu công sức, tài vật của gia quyến để mua đất và xây dựng ngôi chùa. Với 8.000m² được xây vòng thành bao bọc, trên vách tường có đắp những bức phù điêu mô tả cuộc đời lịch sử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ lúc Đản sinh đến Niết bàn. Những hố bom của một thời lửa đạn đã được san lấp và kiến tạo thành những Phật cảnh như: Thái tử Tất Đạt Đa dạo 4 cửa thành, Thái tử cắt tóc xuất gia, Bồ tát thành đạo, Đức Phật Chuyển Pháp luân, Đức Phật trì bình, Đức Phật Niết bàn...

Mặc dù ngôi chánh điện không to lớn lắm nhưng với diện tích gần 200m² cũng đủ để các thiện nam tín nữ vào những ngày lễ định kỳ trong tháng đến tu học, các ngày rằm lớn như rằm tháng 1, 4, 7, 10 và nhất là Lễ dâng y Kathina vào ngày 19/09 âm hàng năm, tuy có chật hẹp nhưng vẫn trọng thể và trang nghiêm.

Từ cổng chùa, con đường bằng bê tông và trải đá mi được hình thành uốn lượn tự nhiên băng qua những hàng cao su, theo bia hố bom loang lổ của ngày xưa dẫn vào đến sân chùa. Nhìn chung, hiện giờ khó có ai nhận ra mảnh đất này từng là nơi hoang phế với cây rừng và hố bom. Bây giờ nơi đây như đóa sen nở trên sự nhợt nhúa khổ đau. Phần lớn các vị Phật tử ở xa đến viếng chùa đều thốt lên tiếng nói từ trong tâm "Thật là an tịnh, thật là mát mẻ, trang nghiêm". Bóng y vàng hòa lẫn giữa vườn

cây cùng lời kinh sáng chiếu sao mà thanh thoát.

NGUYÊN NHÂN XUẤT GIA

Sinh ra trong một gia đình nông dân ở ngoại ô thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1995, rời bục giảng giáo viên, Tỳ khưu Trung Thiện đi vào con đường tu học và đã đến mảnh đất này tạo dựng để tu tập. Từ sự tâm đắc khi đọc quyển sách "Đức Phật và Phật Pháp" của Ngài Hoà thượng Narada, rồi đến một lúc duyên lành đã chín như "giọt nước làm tràn ly" qua hình ảnh chiếc y vai trái của một nhà sư đang cầm đọc quyển kinh, đi dọc theo hàng trúc có ánh nắng chiều xen nghiêng qua kẽ lá ở một ngôi chùa ven rừng núi Thị Vải. Hình ảnh ấy quá ư là thanh khiết và đẹp biết bao giữa chốn đời lao xao nọp lặn này, Tỳ khưu Trung Thiện đã quyết định tự cứu lấy mình bằng con đường tu học.

TÂM NGUYỆN

Đến nay, đã qua thời tráng niên với nhiều năm an cư kiết hạ tại mái chùa này, Tỳ khưu Trung Thiện vẫn tâm nguyện có đủ duyên lành xây dựng ngôi chánh điện mới, xây các liêu cốc cho Tăng tu tập, chánh điện hiện tại sẽ làm nơi cho các Phật tử về tập hành thiền. Tâm nguyện chánh đáng này rồi đây cũng sẽ được nở hoa như đã từng nở hoa trước đây vậy, mong thay.

ĐƯỜNG ĐẾN CHÙA

Từ bến xe miền Đông thành phố Hồ Chí Minh lấy vé đi chuyến cuối cùng đến Bến Cát, Lai Uyên vào lúc 17 giờ. Trời đổ mưa lớn, quốc lộ 13 mờ ảo tối sầm trong làn nước, hơn một tiếng đồng hồ sau, xe đến Đài chiến thắng Bàu Bàng, chỉ còn cách 4km nữa là đến đường vào chùa rồi. Lòng bỗng đọc nhẹ

*"Hội Quang - chùa mới Nam tông
Nặng lòng công sức... ước mong ban đầu
Là nơi Phật tử nương vào
Học làm điều thiện, ba đào rời xa. ■"*

Cách uống trà xanh có lợi cho sức khỏe

TÁC DỤNG PHỤ TỒI TỆ NHẤT CỦA TRÀ XANH LÀ DẪN ĐẾN THIẾU SẮT. UỐNG TRÀ XANH QUÁ NHIỀU CÓ THỂ LÀM GIẢM SỰ HẤP THU CHẤT SẮT TRONG MÁU. VÌ VẬY, BẠN CẦN UỐNG TRÀ XANH MỘT CÁCH LÀNH MẠNH ĐỂ KHÔNG GÂY TÁC DỤNG PHỤ.

Lan Lan

Khi nói về trà xanh, mọi người thường chỉ tập trung vào những lợi ích sức khỏe và sắc đẹp của nó. Tuy nhiên, có một điều rất quan trọng mà bạn cần biết là ngay cả trà xanh cũng có những tác dụng phụ. Ví dụ, nếu bạn uống nhiều hơn 2 tách trà xanh mỗi ngày, nó sẽ làm cho dạ dày của bạn khó chịu, lo lắng và bồn chồn.

Trà xanh có thể có ít caffeine so với cà phê. Nhưng nếu bạn tiêu thụ quá nhiều trà xanh thì sẽ làm tăng hàm lượng caffeine trong cơ thể. Điều này có thể dẫn đến mất ngủ, cơ thể bị mất nước. Hơn nữa, những người bị viêm loét dạ dày hoặc bị trào ngược axit cũng phải tránh tiêu thụ quá nhiều trà xanh vì chất tannin (vị chát trong chè) làm cho axit trong dạ dày tiết ra nhiều hơn.

Theo Boldsky, nếu muốn uống trà xanh, điều đầu tiên bạn cần làm là chỉ nên uống ở mức độ hạn chế. Dưới đây là những lời khuyên giúp bạn uống trà xanh một cách lành mạnh, có lợi cho sức khỏe và tránh tác dụng phụ:

Hãy uống trà mới pha

Đây là một trong những cách uống trà xanh có lợi cho sức khỏe và không có tác dụng phụ. Sẽ rất tốt nếu bạn uống trà ấm, không quá nóng và cũng không nên để nó nguội hoàn toàn. Trà nguội chứa nhiều vi khuẩn, cũng như đặc tính chống vi khuẩn của nó bị giảm đi rất nhiều.

Pha trà đúng cách

Trà xanh không được pha đúng có thể có vị đắng và không mùi vị. Vì vậy, bạn hãy ủ lá trà vào bình nước sôi để trà có hương vị, có màu xanh tươi và tận dụng được hết lợi ích sức khỏe của nó.

Không nên cho đường vào trà

Đường kết hợp với nước trà có thể làm mất chất dinh dưỡng, hương vị và tác dụng của nó. Nếu bạn thích ngọt, có thể cho mật ong thay đường, và không nên cho thêm bất kỳ chất, thứ gì vào trà.

Tránh uống trà đặc

Nếu thích uống trà xanh quá đậm đặc bạn cần thay đổi sở thích của mình. Để tận dụng hết ưu điểm của trà xanh, hãy pha trà ở mức vừa phải, không quá đặc.

Không uống trà với thuốc

Nếu bạn đang uống trà xanh, không nên uống với bất kỳ loại thuốc nào. Các thuốc và hợp chất trong trà có thể phản ứng và tương tác với nhau, làm giảm hiệu quả của thuốc.

Hạn chế uống nhiều

Tiêu thụ nhiều bất cứ loại đồ uống nào cũng có hại cho sức khỏe, và trà xanh cũng vậy. Để tránh tác dụng phụ của trà, bạn không nên uống quá nhiều trà. Mỗi ngày chỉ nên dùng 1-2 tách.

Không uống trà khi đói

Uống trà khi đói không chỉ làm ảnh hưởng xấu đến dạ dày mà còn dễ làm bạn bị nhiễm lạnh, ảnh hưởng đến hệ thống hô hấp, đặc biệt là phổi.

Uống trà đúng thời điểm

Thời gian lý tưởng nhất để uống trà xanh là một giờ trước và sau bữa ăn. Nếu bạn đang ăn kiêng và muốn kiểm soát sự thèm ăn thì nên uống trà xanh một giờ trước bữa ăn. Uống trà xanh tốt nhất sau bữa ăn một giờ hoặc hơn. Trà sẽ giúp hỗ trợ tiêu hóa và không hấp thụ chất dinh dưỡng cũng như vitamin mà cơ thể cần. ■



Tư vấn về viết di chúc để thừa kế

Câu hỏi: Mẹ tôi có 3 người con, gia đình anh trai tôi đã ra ở riêng, tôi thường xuyên không có ở nhà. Gần đây tôi phát hiện trong lúc nhà không có ai, bà chị gái tôi đã ép mẹ tôi viết bản di chúc để lại một nửa tài sản là căn nhà và đất cho chị ấy, điều đáng nói là mẹ tôi không biết chữ. Tôi xin hỏi Luật sư trong trường hợp này bản di chúc của mẹ tôi có hiệu lực pháp luật không? Xin cảm ơn luật sư! (Ni sinh - Diệu Hạnh).

Trả lời: Trước tiên tôi rất cảm thông với nỗi buồn trước hành vi tham sân si của chị gái. Theo quy định của pháp luật tại điều 652,653,654 của bộ luật dân sự năm 2005 di chúc được coi là hợp pháp khi có đủ các điều kiện: Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép; nội dung di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định pháp luật. Di chúc bằng văn bản phải có người làm chứng. Trong trường hợp người lập di chúc không thể tự viết bản di chúc thì có thể nhờ người khác viết, nhưng phải có ít nhất hai người làm chứng. Người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc. Căn cứ theo quy định pháp luật thì bản di chúc mẹ bạn viết là bị chị gái ép chứ hoàn toàn không tự nguyện, riêng mặt này thì bản di chúc đã trái với quy định pháp luật. Ngoài ra, mẹ bạn không biết chữ đồng nghĩa với việc mẹ bạn không tự mình viết, nhưng không rõ là trong lúc lập bản di chúc ngoài chị bạn ra còn có ai khác làm chứng không, nếu chỉ có chị bạn làm chứng thôi thì bản di chúc này càng vi phạm nghiêm trọng. Cũng theo quy định tại Điều 654 BLDS 2005 thì mọi người đều có thể làm chứng việc lập di chúc trừ người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc; người có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan tới nội dung di chúc; người chưa đủ mười tám tuổi; người không có năng lực hành vi dân sự.

Đối chiếu theo điều luật thì chị bạn là người được hưởng di sản cũng là người tham gia lập bản di chúc, do đó kết luận rằng bản di chúc mẹ bạn lập là hoàn toàn không có giá trị pháp lý và pháp luật không công nhận. Mong bạn sẽ sớm giải quyết được chuyện không vui của gia đình. Qua đây, tôi cũng mong những gia đình có ý định lập di chúc nên đoàn kết và bàn bạc với nhau để tình cảm gia đình không bị sút mẻ. ■

Trân trọng chào bạn!

LS Lâm Thị Mai
Tel: 08.35532278 - 0908 161 395

(tiếp theo trang 41)

rồi đứng một bên. Đức Thế Tôn đã thuyết pháp đến cho cậu. Sau khi nghe pháp, Sopāka xin Ngài được xuất gia, Đức Thế Tôn phán hỏi rằng:

- "Vậy chứ con có xin phép cha mẹ chưa?"

Sopāka bèn chạy về nhà dẫn cha đi đến chỗ Đức Thế Tôn, sau khi dành lễ xong rồi ông bạch với Đức Thế Tôn:

- Kính bạch Ngài! Xin Ngài hãy tiếp độ cho hài tử này được xuất gia.

- Lành thay! Nay cận sự nam.

Sau khi làm lễ xuất gia cho Sopāka xong, Đức Thế Tôn dạy đề mục tâm từ cho sadi Sopāka.

Học xong đề mục tâm Từ nơi Đức Thế Tôn, sa di Sopāka đi đến mộ địa tinh cần tu tập đề mục ấy, không bao lâu sadi Sopāka chứng được thiền, lấy thiền làm nền tảng, Ngài phát triển minh sát và chứng đạt Alahán quả, như bài kệ trong Apadāna rằng:

*"Thuở ấy Đức Thế Tôn
Bậc tinh cần đồng mãnh
Liều tri tất cả pháp
Danh Kakusandha
Ngài độc hành ngự đến
Khu rừng trước mặt ta
Ta đang cầm hạt đậu
Nhìn thấy Đức Thế Tôn
Ta phát tâm hoan hỷ
Cúng dường những hạt đậu
Vào bát Đức Thế Tôn
Bậc xứng đáng cúng dường
Chính do thiện sự đó
Ta không biết khổ cảnh
Được tái sanh thiên giới
Đây chính là kết quả
Của việc dâng hạt đậu
Đến kiếp cuối cùng này
Ta thiếu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahán, một dịp nọ, khi trình bày phương pháp tu tiến đề mục tâm Từ đến các vị tỳ khưu trú nơi mộ địa, tôn giả Sopāka đã nói lên bài kệ rằng:

*"Ví như người mẹ hiền
Thương đứa con độc nhất
Cũng vậy hãy mát mẹ
Với mọi loài chúng sanh
Trong mọi chỗ mọi nơi".* ■



Trang nghiêm, trật tự chuẩn bị dự lễ khai mạc kỳ thi khảo hạch



Kiểm tra giấy báo dự thi



THEO DÒNG

Trước giờ khai mạc khảo hạch

TP. HCM: Đại giới đàn Quảng Đức khảo thí giới tử



HT. Thích Minh Thông, Phó ban Giám khảo phát biểu khai mạc



Giám thị phát đề thi cho các giới tử

Sáng ngày, 5/9/2013, tại Đại giới trường chùa Huệ Nghiêm (Q.2, TP. HCM), Ban Tổ chức và Ban Khảo hạch Đại giới đàn Quảng Đức chính thức cho giới tử khảo hạch để tuyển chọn người đủ điều kiện để thọ giới tại các đàn giới do BTS GHPGVN TP. HCM tổ chức.

Quang lâm chứng minh và tham dự có HT. Thích Như Niệm, UV Thường trực HĐTS, Phó ban kiêm Trưởng ban TTXH GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Minh Thông, UV HĐTS, Phó ban kiêm Trưởng ban Tăng sự GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Minh Chơn, Phó ban kiêm Trưởng ban Hoằng pháp GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Thiện Minh, Phó ban Tăng sự GHPGVN TP. HCM, Trưởng ban Quản giới tử; TT. Thích Đồng Văn, Phó ban kiêm Chánh thư ký ban Tăng sự GHPGVN TP. HCM; ĐĐ. Thích Thiện Quý, Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng BTS GHPGVN TP. HCM; NT TN. Như Châu, Trưởng Phân ban Đặc trách Ni giới TP. HCM; cùng chư tôn đức trong Ban Tổ chức; Ban Giám khảo; Ban Giám thị cùng hơn 1.500 giới tử Tăng Ni tham dự.

Quảng Hậu - Vũ Giang (theo GNO)

Thay mặt HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng BTS GHPGVN TP. HCM, Trưởng ban Giám khảo, HT. Thích Minh Thông, Phó ban Giám khảo phát biểu khai mạc cho kỳ khảo hạch. Hòa thượng nhắc nhở đây là giờ phút quan trọng để đưa quý vị lên một thêm bậc mới trong đời sống xuất gia tu học, vì thế toàn thể giới tử hãy bình tĩnh, tự tin hoàn thành tốt kỳ khảo hạch để chính thức có tên trong danh sách giới tử được tấn đàn của các giới trường năm nay.

ĐĐ. Thích Thiện Quý thay mặt Ban Tổ chức và Ban Khảo hạch công bố những nội quy về kỳ khảo hạch, những điều nên và không nên làm đối với giới tử để thể hiện tinh công bằng trong kỳ thi tuyển người làm Phật tại Đại giới đàn Quảng Đức.

Sau khi lễ khai mạc kết thúc các giới tử được hướng dẫn vào bên trong chánh điện, giảng đường và trai đường - chính thức bước vào kỳ khảo hạch trong sự giám sát chặt chẽ của Ban Giám thị.

Được biết, sau khi thi tự luận trong vòng 45 phút thì các giới tử còn trải qua bài thi trắc nghiệm.

Chiều cùng ngày công tác chấm thi sẽ được Ban Khảo thí tiến hành, sau khi xét duyệt những giới tử đủ điều kiện sẽ được thông báo và gửi thẻ giới tử về BTS GHPGVN các quận, huyện. Riêng đối với giới tử ngoại tỉnh sẽ trực tiếp đến Văn phòng BTS GHPGVN TP. HCM xem kết quả và nhận thẻ giới tử để nhập các giới trường

Theo chương trình của Đại giới đàn Quảng Đức, sáng 9/9/2013 tất cả các giới tử đã vượt qua kỳ khảo hạch phải tập trung về các giới trường.

Cụ thể, giới tử thọ Tỳ-kheo tập trung tại Giới trường Huệ Nghiêm (Q. Bình Tân); Sa-di tại Đại giới trường Huệ Nghiêm (Q. 2); Tỳ-kheo-ni và Sa-di-ni, tại Giới trường Từ Nghiêm (Q. 10); Thức-xoa-ma-na về Giới trường chùa Kim Sơn (Q. Phú Nhuận); các giới tử Hệ phái Nam tông tập trung về Giới trường tổ đình Bửu Quang (Q. Thủ Đức); giới tử Hệ phái Khất sĩ Tăng tập trung về tịnh xá Trung Tâm (Q. Bình Thạnh); giới tử Ni tập trung về tịnh xá Ngọc Phương (Q. Gò Vấp).

Lễ khai mạc Đại giới đàn Quảng Đức sẽ diễn ra vào ngày 12/9/2013 (nhằm ngày 8-8 năm Quý Tỵ) tại Đại giới trường Huệ Nghiêm.■



Quang cảnh buổi lễ



Chư tôn đức giáo phẩm



Đoàn nghi lễ cung thỉnh chư tôn giáo phẩm quang lâm lễ đài

Trang nghiêm lễ khai mạc Đại giới đàn Quảng Đức PL. 2557

daophatngaynay.com

Vào sáng ngày 12/09/2013 (nhằm 08/08 Quý Ty), tại chùa Huệ Nghiêm (Q. 2) đã diễn ra lễ khai mạc Đại giới đàn Quảng Đức do BTS GHPGVN TP. HCM tổ chức trong không khí trang nghiêm, trọng thể.

Quang lâm chứng minh lễ khai mạc có: HT. Thích Giác Nhường - Phó Pháp chủ kiêm Giám luật HĐCM; HT. Thích Đức Nghiệp - Phó Pháp chủ; HT. Thích Hiến Tu - Phó Thư ký HĐCM; HT. Thích Viên Giác: HT. Thích Giác Tường - đồng UV thường trực HĐCM; HT. Thích Tắc An; HT. Thích Viên Minh; HT. Thích Giác Ngộ; HT. Thích Giác Cầu - đồng thành viên HĐCM; HT. Thích Trí Quảng - Phó chủ tịch HĐTS, Trưởng BTS GHPGVN TP.HCM, Trưởng BTC Đại giới đàn; HT. Thích Thiện Tánh - Trưởng ban Kiểm soát T.Ư, Phó ban Thường trực BTS GHPGVN TP.HCM, Phó BTC Đại giới đàn; HT. Thích Huệ Trí - Trưởng ban Pháp chế T.Ư; HT. Thích Huệ Minh, HT. Thích Như Niệm - UV Thường trực HĐTS, Phó BTS GHPGVN TP. HCM, Phó BTC; HT. Thích Giác Hà; HT. Thích Minh Chơn; HT. Thích Minh Thông; HT. Thích Tịnh Hạnh; HT. Thích Như Tín; HT. Thích Thiện Đức - đồng Phó BTS GHPGVN TP. HCM, đồng Phó BTC; cùng chư tôn đức trong HĐCM; HĐTS; Hội đồng Thập sư Tăng; BTS GHPGVN TP. HCM; BTS GHPGVN 24 quận, huyện; cùng chư tôn Tăng chứng minh...

Về phía chư Ni có sự hiện diện của Ni trưởng TN. Tịnh Nguyên - Phó thường trực Phân ban Đặc trách Ni T.Ư; Ni trưởng TN. Tịnh Hạnh - Phó Phân ban Đặc trách Ni giới T.Ư; Ni trưởng TN. Ngoạt Liên - Phó Phân ban Đặc trách Ni giới T.Ư; Ni trưởng TN. Như Châu - Trưởng Phân ban Đặc trách Ni giới TP. HCM; cùng chư tôn đức trong Hội đồng Thập sư Ni; cùng chư tôn đức Ni trong BTC và gần 1.400 giới tử Tăng Ni.

Sau nghi thức niệm Phật cầu gia bị, giới thiệu Chư Tôn Đức tham dự là lời phát biểu khai mạc của HT. Thích Trí Quảng - Trưởng BTC Đại giới đàn. Trong lời khai mạc, Hòa thượng nhấn mạnh trọng trách hàng đầu của Giáo hội là đào tạo Tăng tài, hoằng dương giáo pháp. Năm nay, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Bồ tát Quảng Đức vị pháp thiêu thân, BTS GHPGVN TP. HCM tổ chức Đại giới đàn lấy tên Quảng Đức nhằm tôn vinh công hạnh của ngài. Hòa thượng sách tấn các giới tử, là người con Phật luôn nghiêm giữ giới luật mà đức Phật đã chế định. Giới luật là mạng mạch của Phật pháp, là con đường rèn luyện người xuất gia mà từ đó hướng đến giác ngộ giải thoát.

Sau lời phát biểu khai mạc, TT. Thích Quảng Chơn - Phó ban kiêm Chánh Thư ký Ban Nghi lễ GHPGVN TP. HCM đã cung an chúc sự cung thỉnh Hội đồng Thập sư Tăng. Theo đó, BTC đã cung thỉnh Hòa thượng thượng Tắc hạ An làm Đường Đầu Đàn Tỳ Kheo, HT. Thích Như Niệm làm Yết-ma A-xà-lê; HT. Thích Chơn Lạc làm Giáo thọ A-xà-lê đàn Tỳ-kheo; HT. Thích Minh Thông làm Tuyên Luật sư Đại giới đàn; HT. Thích Viên Giác làm Đường đầu Hòa thượng; HT. Thích Huệ Minh làm giáo thọ A-xà-lê đàn Sa-di; Giới đàn Tăng Phật giáo Nam tông cung thỉnh HT. Thích Thiện Tâm làm Đường đầu Hòa thượng; HT. Thích Hộ Chánh ngôi Yết-ma A-xà-lê; HT. Thích Thiện Nhân làm Giáo thọ A-xà-lê; Đàn giới Sa-di và Tu nữ cung thỉnh HT. Thích Viên Minh làm Đường đầu Hòa thượng; ĐĐ.Thích Thiện Minh làm Yết-ma A-xà-lê; ĐĐ.Thích Thiện Đạt làm Giáo thọ A-xà-lê. Đàn giới Hệ phái Khất sĩ Tăng cung thỉnh HT. Thích Giác Nhường làm Đặc giới Hòa thượng; HT. Thích Giác Tường làm Yết-ma A-xà-lê; HT. Thích Giác Giới làm Giáo thọ A-xà-lê; Đàn giới Sa-di cung thỉnh HT. Thích Giác Tường làm Đường đầu Hòa thượng; HT. Thích Giác Giới làm Yết-ma A-xà-lê; HT. Thích Giác Hà làm Giáo thọ A-xà-lê.

Ban diễn lễ đàn Ni, Ni trưởng TN. Như Nguyệt cung an chúc sự Hội đồng thập sư Ni, cung thỉnh Ni trưởng TN.Tịnh Danh làm Đường đầu Hòa thượng, đàn Thức-xoa-ma-na cung thỉnh Ni trưởng TN.Tịnh Nguyên làm Đường đầu Hòa thượng, đàn Sa-di-ni cung thỉnh Ni trưởng TN. Như Đức làm Đường đầu Hòa thượng. Về đàn giới biệt truyền Hệ phái Khất sĩ Ni đàn Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na và Sa-di cung thỉnh Ni trưởng TN.Tràng Liên làm Đàn đầu đặc giới Hòa thượng; Ni trưởng TN. Ngoạt Liên làm Yết-ma A-xà-lê; Ni trưởng TN. Tân Liên làm Giáo thọ A-xà-lê sư.

Tại buổi lễ, ĐĐ. Thích Thiện Quý - Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng GHPGVN TP. HCM đã tuyên đọc báo cáo tiến trình tổ chức Đại giới đàn. Trong giới đàn năm nay, ngoài Đại giới trường Huệ Nghiêm (Q. 2) - nơi truyền giới Sa-di; giới Bồ-tát thì còn các giới trường: truyền giới Tỳ-kheo tại Giới trường Huệ Nghiêm (Q. Bình Tân); Giới trường Tỳ-kheo-ni và Sa-di-ni tại chùa Từ Nghiêm (Q. 10); Giới trường Thức-xoa-ma-na tại chùa Kim Sơn (Q. Phú Nhuận); Giới trường Hệ phái Nam tông biệt truyền tại tổ đình Bửu Quang (Q. Thủ Đức); Giới trường Hệ phái Khất sĩ Tăng tại tịnh xá Trung Tâm (Q.Bình Thạnh); Giới

trường Ni tại tịnh xá Ngọc Phương (Q. Gò Vấp).

Đức Phó Pháp chủ GHPGVN - HT. Thích Đức Nghiệp đã ban lời đạo từ. Hòa thượng nhắc lại quá trình hình thành giới luật từ thời đức Phật, qua đó, nhắc nhở toàn bộ giới tử về tầm quan trọng của việc nghiêm trì giới luật, từ đó mới giữ được mạng mạch của Phật pháp. ■



Chư tôn giáo phẩm quang lâm chánh điện chùa Huệ Nghiêm Q. 2



Chư tôn đức đại diện BTS GHPGVN 24 quận, huyện



Bên trong chánh điện



Tặng quà lưu niệm đến ông Đại sứ Nguyễn Thanh Tân

Phái đoàn GHPGVN thăm Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ

H. ĐỘ

(từ New Delhi theo GNO)

Chiều ngày 12-9-2013, phái đoàn GHPGVN tham dự Hội nghị Liên minh Phật giáo Thế giới tại New Delhi do HT. Thích Thiện Nhơn, Q. Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký HĐTS làm Trưởng đoàn đã đến thăm Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ, cũng tại thủ đô New Delhi. Tiếp phái đoàn có ông Nguyễn Thanh Tân, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Ấn và phu nhân; cùng ông Tổng Đức Huấn, Tham tán Chính trị.

Sau lời giới thiệu thành phần phái đoàn của ĐĐ. Thích Quang Thạnh, Phó Trưởng ban kiêm Chánh Thư ký Ban Phật giáo Quốc tế T.U, ông Đại sứ đã trình bày tóm tắt về những khởi sắc trong mối quan hệ tốt đẹp giữa hai quốc gia Việt Nam và Ấn Độ. Ông Đại sứ cũng bày tỏ niềm xúc động khi đón các đoàn Việt Nam đến thăm Đại sứ quán, đặc biệt là các phái đoàn GHPGVN đến tham dự các hoạt động Phật sự tại quê hương của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Thay mặt phái đoàn, HT. Thích Thiện Nhơn cảm ơn ông Đại sứ, phu nhân và các thành viên của Đại sứ quán đã đón tiếp đoàn một cách nồng hậu và thân tình trong lần này, cũng như những lần trước đây. Hòa thượng cảm ơn ông Đại sứ đã nhiệt tâm, tích cực hỗ trợ các Phật sự của GHPGVN trên đất Ấn, tạo điều kiện thuận lợi cho Tăng Ni du học sinh Việt Nam du học chương trình hậu đại học tại Ấn Độ. Hòa thượng cũng thông báo đến ông Đại sứ những thông tin về công tác quan hệ quốc tế của GHPGVN, đặc biệt là các sự kiện quốc tế mà Việt Nam đã tham dự và sẽ đăng cai tổ chức trong tương lai.

Chư Hoà thượng, các thành viên trong đoàn, ông Đại sứ và ông Tham tán Chính trị đã có cuộc trao đổi nhiều câu chuyện cởi mở, đầy tiếng cười hoan hỷ.

Sau bữa cơm chay thân mật tại Đại sứ quán, ông Đại sứ đã đích thân tiễn chư Hoà thượng ra phi trường trở về Việt Nam. ■



Quang cảnh Hội nghị tại khách sạn Hyatt



Bà Thống đốc Delhi phát biểu chào mừng



Các nhà lãnh đạo tôn giáo tham gia đối thoại

Khai mạc Hội nghị Liên minh Phật giáo Thế giới lần thứ nhất

Hoàng Độ

(từ New Delhi theo GNO)



HT. Thích Thiện Nhơn giới thiệu thông điệp của Đức Pháp chủ, HT. Thích Thiện Tâm đọc bản dịch Anh ngữ



Lạt-ma Lobzang – người triệu tập hội nghị – đọc diễn văn khai mạc

Sáng ngày, 9-9-2013, Hội nghị lần thứ nhất các thành viên sáng lập Liên minh Phật giáo Thế giới đã khai mạc tại hội trường khách sạn Hyatt, New Delhi, Ấn Độ, với khoảng 600 đại biểu quốc tế đến từ 39 quốc gia và vùng lãnh thổ. Phái đoàn GHPGVN tham dự gồm 10 thành viên, do HT. Thích Thiện Nhơn, Q. Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký HĐTS GHPGVN làm trưởng đoàn.

Chương trình khai mạc bắt đầu từ 9 giờ 45 phút sáng giờ New Delhi với các thời tụng niệm cầu gia hộ theo hai truyền thống Nam và Bắc tông. Lạt-ma Lobzang, người triệu tập hội nghị đã đọc lời khai mạc.

Đại biểu cũng đã được lắng nghe thông điệp của ông Ban Ki-moon, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, Thiền sư S.N. Goenka... và lắng nghe lời phát biểu chào mừng của Bà Sheila Dixit, Thống đốc bang Delhi; ngài Gyalwang Karmapa, Trưởng dòng truyền thừa Karma Kagyu; công chúa Bhutan Ashi Kesang

Wangmo Wangchuk; ông U Soe Win, Thứ trưởng Bộ Tôn giáo Myanmar...

Theo đó, trong Thông điệp, Đức Pháp chủ đã tôn vinh Ấn Độ là nơi đã sản sinh ra hệ thống giáo lý vô giá về trí tuệ, lòng từ bi, tinh thần bất bạo động, hoà hợp và phát triển. "Hội nghị thành lập Liên minh Phật giáo Thế giới là một bước tiến lớn trong lịch sử" - Thông điệp khẳng định.

Đây chính là cơ hội tốt để giới Phật giáo khắp nơi ngồi lại với nhau trong tinh thần hữu nghị, nhằm tìm hiểu và trao đổi văn hoá, tìm ra những giải pháp hữu hiệu nhất nhằm khôi phục, bảo lưu và phát huy các truyền thống cũng như các thánh tích của Phật giáo trên quê hương của Đức Phật, đồng thời đóng góp hữu hiệu vào công cuộc kiến tạo nền hoà bình, an lạc cho nhân loại trên thế giới trong bối cảnh đa văn hoá và đa sắc tộc hiện nay.

Trong lời kết, thông điệp của Đức Pháp chủ cũng đã bày tỏ sự ủng hộ và xác nhận vai trò của GHPGVN trong việc hình thành tổ chức Liên minh Phật giáo Thế giới: "Chúng tôi xác định đây là vinh dự to lớn và là thuận duyên đối với đất nước và GHPGVN để góp phần cùng với cộng đồng Phật giáo quốc tế trong việc phát huy tư tưởng giáo lý của Đức Phật, trong sự nghiệp hoằng dương chính pháp, lợi lạc quần sinh và bảo vệ hoà bình cho nhân loại, nhất là phục hồi truyền thống Phật giáo Ấn Độ, duy trì bảo quản các thánh tích Phật giáo trên quê hương Đức Phật".

Các đại biểu cũng đã được lắng nghe thông điệp của Đức Dalai Lama, bà Daw San Suu Kyi (Myanmar), lãnh đạo Phật giáo một số quốc gia... qua trình chiếu video.

Trong buổi chiều cùng ngày, Hội nghị đã giới thiệu và bầu Hội đồng chứng minh, Hội đồng quản trị của Liên minh Phật giáo Thế giới. Theo đó, trong kết quả buổi chiều, về phía GHPGVN, Trưởng lão HT. Thích Phổ Tuệ, Pháp chủ được Hội nghị cung thỉnh vào Hội đồng chứng minh; HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng ban Phật giáo Quốc tế T.Ư GHPGVN được giới thiệu và bầu làm đồng Chủ tịch của Liên minh.

Cuối buổi làm việc chiều nay đã diễn ra cuộc đối thoại của lãnh đạo các tôn giáo tại Ấn Độ với chủ đề "Cuộc gặp gỡ của con tim và tâm linh".

Hội nghị tiếp tục làm việc tại New Delhi cho đến hết ngày 12-9, sau đó sẽ di chuyển về Bihar tiếp tục chương trình nghị sự trong các ngày 13 và 14-9-2013. ■



Phái đoàn Phật giáo quốc tế



Chụp ảnh lưu niệm



Chư tôn đức BTT HĐTS GHPGVN đón tiếp phái đoàn

Trung ương Giáo hội tiếp phái đoàn Phật giáo Quốc tế

H.Diệu - Bảo Toàn
(theo GNO)



Lãnh đạo Phật giáo các nước đến thăm chư tôn đức HĐTS GHPGVN

Chiều ngày 5-9, chư tôn đức giáo phẩm lãnh đạo Phật giáo các nước đã đến thăm chư tôn giáo phẩm lãnh đạo GHPGVN, tìm hiểu văn hóa, truyền thống Phật giáo Việt Nam tại Văn phòng II TUGH (thiền viện Quảng Đức, quận 3, TP. HCM).

Phái đoàn chư tôn giáo phẩm lãnh đạo Phật giáo các nước gồm: HT. Phong Samaleuk (Piyadhiro), Chủ tịch Hội Liên hữu Phật giáo Lào; HT. TS Sumana Siri, Tăng thống GHPG Singapore, Malaysia, Anh và châu Âu; HT. Khamba Lama (GS.TS Natsagdorj Damdinsuren), Chủ tịch Giáo hội Phật giáo Mông Cổ; TT. Thích Đại Nguyên (Shi Dayuan), Trưởng môn phái dòng thiền Tào Động, trụ trì chùa Lục Tổ, Quảng Đông, Trung Quốc.

Tiếp đón phái đoàn Quốc tế có chư tôn giáo phẩm Ban Thường trực GHPGVN: HT. Thích Đức Nghiệp, Phó Pháp chủ HĐCM; HT. Thích Thanh Nhiễu, Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS; HT. Thích Thiện Nhơn, Q. Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký HĐTS; HT. Thích Thiện Tâm, Phó Chủ tịch HĐTS; HT. Thích Gia Quang, Phó Chủ tịch, Trưởng ban Thông tin Truyền thông T.Ư; HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng II TUGH; HT. Thích Thiện Tấn, Trưởng ban Kiểm soát T.Ư, Phó Trưởng ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Huệ Trí, Trưởng ban Pháp

chế T.Ư; HT. Thích Trung Hậu, Trưởng ban Văn hóa T.Ư; HT. Thích Huệ Minh, UVTT HĐTS, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nghi lễ T.Ư; HT. Thích Như Niệm, UVTT HĐTS, Phó Trưởng ban Thường trực Ban TTXH T.Ư; TT. Thích Nhật Từ, UV HĐTS, Phó Trưởng ban Phật giáo Quốc tế T.Ư; ĐĐ. Thích Quang Thạnh, Phó Trưởng ban kiêm Chánh Thư ký Ban Phật giáo Quốc tế; TT. Thích Giác Hiệp, Chánh Văn phòng Ban Phật giáo Quốc tế T.Ư; Ni trưởng TN. Tịnh Nguyên, Phó Trưởng ban Thường trực Phân ban Ni giới T.Ư...

Tại buổi tiếp, HT. Thích Đức Nghiệp đã phát biểu chào mừng chư tôn đức lãnh đạo Phật giáo các nước. Theo đó, Hòa thượng thay mặt Ban Thường trực HĐTS GHPGVN nhiệt liệt chào mừng phái đoàn Phật giáo quốc tế đã nhận lời mời của HVPGVN tại TP. HCM đến thăm và tìm hiểu về văn hóa, truyền thống Phật giáo Việt Nam.

Hòa thượng cũng cho biết, Phật giáo Việt Nam vốn có truyền thống giao hảo với rất nhiều truyền thống Phật giáo trên thế giới nhưng đây là lần đầu tiên đại diện lãnh đạo Phật giáo các nước đến thăm, thắt chặt mối quan hệ trên tinh thần từ bi của Đức Phật. Hòa thượng cũng kính chúc phái đoàn Phật giáo quốc tế sức khỏe và an lành trong Chánh pháp.

Trao đổi mối quan tâm giữa Phật giáo các nước với Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Tiến sĩ Sumana Siri, Tăng thống GHPG Singapore, Malaysia, Anh và châu Âu đã thay mặt 5 vị Tăng thống, Hòa thượng, Thượng tọa nhận văn bằng Tiến sĩ Nhân văn Danh dự cảm ơn HVPGVN tại TP. HCM, GHPGVN đã dành tình cảm đặc biệt và quan tâm sâu sắc.

Bằng tinh thần dẫn thân, Hòa thượng đã đảm nhiệm nhiều vai trò là một tiến sĩ y khoa, triết gia, nhà khoa học Phật giáo và đúc kết một điều: ai học, hiểu được Phật pháp thì sẽ được chuyển hóa tâm theo tinh thần của Đức Phật đã dạy. Hòa thượng bày tỏ vui mừng khi biết Phật giáo Việt Nam là một Giáo hội thống nhất, truyền đi thông điệp hòa bình, có sức ảnh hưởng không những trong nước mà còn ảnh hưởng rộng lớn trên thế giới.



HT. Thích Đức Nghiệp tặng quà lưu niệm cho HT TS. Sumana Siri

Hòa thượng Khamba Lama (GS.TS Natsagdorj Damdinsuren), Chủ tịch Giáo hội Phật giáo Mông Cổ cũng bày tỏ niềm vui và biết ơn HVPGVN tại TP. HCM đã trao tặng văn bằng Tiến sĩ Nhân văn Danh dự. Hòa thượng cho biết, đặc biệt ấn tượng với Phật giáo Việt Nam, khi dân số theo Phật giáo đông và Tăng Ni có truyền thống tu học lâu đời, đoàn kết và thống nhất mà không phải truyền thống Phật giáo nào cũng có được.

Nhiều năm qua, đã có nhiều Tăng Ni đến Mông Cổ tham gia hội thảo quốc tế, tham dự diễn đàn về văn hóa, Phật giáo, Hòa thượng mong muốn Phật giáo hai nước tiếp tục học hỏi văn hóa, phát triển Phật giáo của hai đất nước.

Thượng tọa Thích Đại Nguyên (Shi Dayuan), Trưởng môn phái dòng thiền Tào Động, trụ trì chùa Lục Tổ, Quảng Đông, Trung Quốc phát biểu tại buổi tiếp đã bày tỏ lấy làm vinh hạnh khi được HVPGVN tại TP. HCM trao tặng văn bằng Tiến sĩ Danh dự.

Thượng tọa cũng chia sẻ những công tác Phật sự mà Thượng tọa đã và đang hoạt động tại Trung Quốc, Hàn Quốc. Dịp này, Thượng tọa mong muốn được GHPGVN giúp đỡ để thiết lập văn phòng Thiền học Huệ Năng tại Việt Nam. Thượng tọa tin tưởng có được sự hợp tác lâu dài từ truyền thống cho đến đa phương diện, Phật giáo sẽ là một nhịp cầu...

Phát biểu tại buổi tiếp, HT. Thích Thiện Nhơn cảm ơn phái đoàn chư tôn đức lãnh đạo Phật giáo các nước đã đáp lời mời của Hội đồng Điều hành HVPGVN tại TP. HCM đến dự lễ tốt nghiệp cử nhân Phật học hôm nay.

Thay mặt Ban Thường trực HĐTS GHPGVN và HT. Thích Trí Quảng, Viện trưởng HVPGVN tại TP. HCM cảm ơn phái đoàn lãnh đạo Phật giáo các nước. Dịp này, Hòa thượng cũng giới thiệu đôi nét về Phật giáo Việt Nam và bày tỏ mong muốn tiếp tục có sự học hỏi, hiểu biết để phát triển và hội nhập hơn nữa giữa Phật giáo các nước.

Buổi tiếp thân mật kết thúc sau phần Ban Thường trực HĐTS GHPGVN và lãnh đạo Phật giáo các nước trao quà lưu niệm cho nhau, chụp ảnh lưu niệm tại Văn phòng II TUGH. ■



Tặng 10.000 USD đến Tăng Ni du học sinh tại Ấn Độ

Diệu Đức



HT. Thích Thiện Nhơn khuyến tấn Tăng Ni du học sinh

Chiều 9-9-2013, HT. Thích Thiện Nhơn, Q. Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký HĐTS GHPGVN, Trưởng đoàn GHPGVN tham dự Hội nghị lần thứ nhất Liên minh Phật giáo Thế giới tổ chức tại Ấn Độ; cùng HT. Thích Thiện Tâm, Phó Chủ tịch HĐTS; HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng Thư ký HĐTS kiêm Chánh văn phòng II TUGH; TT. Thích Đức Thiện, Phó Tổng Thư ký HĐTS kiêm Chánh văn phòng I TUGH; TT. Thích Kiên Tuệ, TT. Thích Nhật Từ, ĐĐ. Thích Quang Thạnh... đã có cuộc gặp gỡ gần 100 Tăng Ni du học sinh đang theo học các chương trình hậu đại học tại Ấn Độ.

ĐĐ. Thích Hạnh Chánh thay mặt Tăng Ni du học sinh Việt Nam đã tác bạch, bày tỏ lòng tôn kính và cảm động trước sự quan tâm của chư tôn đức lãnh đạo Giáo hội. Phát biểu trước Tăng Ni du học sinh, HT. Thích Thiện Nhơn đã khuyến khích Tăng Ni du học sinh tinh tấn tu học, rèn luyện để sau khi hoàn tất các chương trình hậu đại học, trở về đóng góp cho Giáo hội ở quê nhà.

Chư Hoà thượng đã trao quà đến các Tăng Ni du học sinh hiện diện. Được biết số tịnh tài trao tặng trong đợt này là 10.000 USD. ■



Các thủ khoa cử nhân của 8 phân khoa



Quý Hộ trợ giáo dục Lễ Mừng Đào trao 200 triệu đồng cho Quỹ học bổng Thích Minh Châu



HT. Viên trưởng và chư vị được trao bằng Tiến sĩ Nhân văn Danh dự

Lễ tốt nghiệp và trao bằng Cử nhân Phật học khóa VIII



Sáng ngày, 5-9-2013, tại Nhà truyền thống văn hóa Phật giáo, chùa Phổ Quang (Q. Tân Bình), Hội đồng điều hành Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. HCM (Học viện) đã tổ chức Lễ Tốt nghiệp chương trình Cử nhân Phật học cho Tăng Ni sinh khóa VIII (2009-2013).

Đến chứng minh và tham dự có chư tôn giáo phẩm: HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN TP. HCM: HT. Thích Đức Nghiệp, Phó Pháp chủ HĐCM; HT. Thích Viên Giác, HT. Thích Giác Tường, đồng UVTT HĐCM; HT. Thích Thanh Nhiễu, Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS; HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS. Trưởng BTS GHPGVN TP. HCM, Viện trưởng HVPGVN tại TP. HCM; HT. Thích Thiện Nhơn, Q. Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký HĐTS; HT. Thích Giác Toàn, Phó Chủ tịch HĐTS, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Giáo dục Tăng Ni T.Ư, Phó viện Trưởng Thường trực HVPGVN tại TP. HCM; HT. Thích Thiện Tâm, Phó Chủ tịch HĐTS; HT. Thích Gia Quang, Phó Chủ tịch, Trưởng ban Thông tin Truyền thông T.Ư; HT. Thích Thanh Đạt, UV HĐTS, Viện trưởng Học viện Phật giáo VN tại Hà Nội; TT. Thích Thanh Quyết, Phó ban Thường trực Giáo dục Tăng Ni T.Ư; HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng II TƯGH; HT. Thích Thiện Tấn, Trưởng ban Kiểm soát T.Ư, Phó ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Huệ Trí, Trưởng ban Pháp chế T.Ư; HT. Thích Trung Hậu, Trưởng ban Văn hóa T.Ư...; Ni trưởng TN. Tịnh Nguyễn, Phó ban Thường trực Phân ban Ni giới T.Ư; chư tôn đức ban, ngành viện T.Ư, BTS GHPGVN các tỉnh, thành: Long An, Thanh Hóa, Cà Mau, Đà Nẵng, Tiền Giang, Bạc Liêu, Đồng Nai, Bến Tre, Đồng Tháp, Kon Tum...; BTS

H. Diệu - Bảo Toàn
(theo GNO)

GHPGVN TP. HCM.

Khách quốc tế tham dự có chư vị Tăng thống, giáo sư, tiến sĩ các nước: Hòa thượng Phong Samaleuk (Piyadhiro), Chủ tịch Hội liên hữu Phật giáo Lào; Hòa thượng Bour Kry, Đại Tăng thống Giáo hội Dhammayutt của Campuchia; Hòa thượng Tiến sĩ Sumana Siri, Tăng thống GHPG Singapore, Anh, Châu Âu; Hòa thượng Khamba Lama (GS.TS.Natsagdorj Damdinsuren), Chủ tịch Giáo hội Phật giáo Mông Cổ; Thượng tọa Thích Đại Nguyên (Shi Dayuan), Trưởng môn phái dòng thiền Tào Động, trụ trì chùa Lục Tổ, Quảng Đông, Trung Quốc.

Đại diện chính quyền thành phố đến dự còn có ông Trần Trung Tính, Phó Chủ tịch UBND TP. HCM; Huỳnh Ngọc Thành, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Tôn giáo TP. HCM, Lê Hoàng Vân, Trưởng phòng Phật giáo Ban Tôn giáo TP. HCM; Nguyễn Văn Vượng, Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP. HCM; các giáo sư, tiến sĩ, học giả, giảng viên các trường Đại học TP. HCM, HVPGVN TP. HCM, khoảng 1.500 Tăng Ni sinh Học viện và người thân đến chúc mừng.

Thay mặt Hội đồng điều hành Học viện, HT. Thích Trí Quảng, Viện trưởng HVPGVN tại TP. HCM phát biểu khai mạc. Theo đó, Hòa thượng đã điểm lại những thành tựu nổi bật của Học viện trong thời gian qua, đồng thời phác thảo định hướng trong tương lai. Hòa thượng cũng đã kêu gọi sự chung sức chung lòng xây dựng nền giáo dục Phật giáo nước nhà hưng thịnh. Đặc biệt, với Tăng Ni sinh đã hoàn tất chương trình của Học viện, sắp nhận bằng cử nhân Phật học, Hòa thượng đã nhắn nhủ: "... Có lẽ, các con đang rất vui mừng và tự hào với cha mẹ, thầy tổ, bạn bè và pháp quyến trước giờ phút được nhận văn bằng cử nhân Phật học. Thầy nghĩ các con xứng đáng được như thế vì những cố gắng không biết mệt mỏi trong suốt thời gian dài. Tuy nhiên, các con cần phải lưu ý rằng, tất cả những gì các con gặt hái sau 4 năm tại Học viện cần phải được áp dụng vào trong cuộc sống hành đạo

của mình để làm lợi cho tự thân và tha nhân. Đặc biệt, trên bước đường hoằng pháp tương lai, chính cuộc sống đúng như pháp, như luật của các con mới là bài pháp có hiệu quả nhất trong việc chuyển bức thông điệp từ bi, trí tuệ và giải thoát của Đức Phật đến với cuộc đời...”

Tại buổi lễ, HT.Thích Giác Toàn đã báo cáo kết quả học tập của Tăng Ni sinh khóa VIII, IX và tân Tăng Ni sinh khóa X. Theo đó, Học viện hiện nay đã và đang đào tạo theo hai hệ: Chính quy và hệ từ xa với 10 phân khoa phù hợp với chủ trương đường hướng giáo dục Phật giáo Việt Nam của GHPGVN trong thời kỳ hội nhập.

Song song với chương trình đào tạo, các Tăng Ni sinh và các Học viên còn tích cực tham gia các chương trình hoạt động của Học đường Đại học, đặc biệt là tham gia các hoạt động ngoại khóa, thuyết trình chuyên đề, hoạt động từ thiện xã hội, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, đồng bào nghèo khó, chương trình phòng chống HIV – AIDS và hoằng pháp vùng sâu vùng xa.

HT. Thích Thiện Pháp, thay mặt HĐTS đọc quyết định tặng Bằng Tuyên dương công đức của GHPGVN cho tập thể Hội đồng Điều hành Học viện và HT. Thích Đạt Đạo, Phó viện trưởng HVPGVN tại TP.HCM vì đã tích cực hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân Phật học khóa VIII.

Tại buổi lễ, HT. Thích Trí Quảng cũng đã thay mặt Hội đồng điều hành Học viện trao tặng Văn bằng tiến sĩ danh dự cho chư tôn đức Tăng thống và các học giả quốc tế đã có nhiều đóng góp ý nghĩa cho cuộc sống nhân sinh trong các lãnh vực tôn giáo, xã hội, nghiên cứu, giáo dục.

Phát biểu tại buổi lễ, ông Huỳnh Ngọc Thành ghi nhận những đóng góp của Học viện trong công tác đào tạo nhân tài cho Giáo hội. Ông bày tỏ mong muốn Học viện tiếp tục phát huy năng lực đào tạo Tăng Ni tài đức để phục vụ cho Phật giáo Việt Nam, cho xã hội và đất nước.

HT. Thích Đức Nghiệp ban đạo từ cũng bày tỏ niềm hoan hỷ cùng với Tăng Ni tân cử nhân Phật học khóa VIII. Hòa thượng cũng khuyến tấn các tân cử nhân Phật học sau khi tốt nghiệp về địa phương hãy nỗ lực tham gia vào các ban, ngành của BTS GHPGVN từ Trung ương đến địa phương. Đồng thời, Hòa thượng cũng mong muốn Tăng Ni tích cực phụng sự, tham gia vào công tác xã hội, giúp đỡ người nghèo, giúp xóa mù chữ, nạn thất học trong cộng đồng...

Tại buổi lễ, các thủ khoa tốt nghiệp cử nhân Phật học tại 8 phân khoa của khóa VIII cũng được nhận bằng tốt nghiệp và phần thưởng. Khuyến khích tinh thần tu học cho Tăng Ni sinh, Quỹ Hỗ trợ giáo dục Lê Mộng Đào cũng đã trao tặng cho Quỹ học bổng Thích Minh Châu (thuộc HVPGVN tại TP. HCM) 200 triệu đồng để hỗ trợ cho Tăng Ni sinh của Học viện. ■

Trường Pali Nam bộ khai giảng năm học mới

Khemrinh (theo GNO)



Quang cảnh lễ khai giảng

Sáng ngày 5-9, Trường Bồ tát Văn hóa Pāli Trung cấp Nam bộ tổ chức khai giảng năm học mới 2013-2014.

Năm học vừa qua, tập thể lãnh đạo, giáo viên, học viên trường Bồ tát Văn hóa Pāli Trung cấp Nam bộ thực hiện tốt các mặt nhiệm vụ. Trong đó, chú trọng triển khai thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

Bên cạnh đó, nhà trường còn quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ giáo viên; phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình để làm công tác chủ nhiệm, tham gia giảng dạy lớp 9, lớp 12. Kết quả năm học 2012-2013, có 100% học viên lên lớp, trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hệ GDTX có 99% học viên đỗ tốt nghiệp.

Trong năm học mới này, nhà trường có 157 học viên đến từ 9 tỉnh ĐBSCL đến tu học ở 7 khối lớp từ cấp THCS đến THPT.

Được biết, Trường Bồ tát Văn hóa Pāli Trung cấp Nam bộ là loại hình giáo dục đặc thù, kết hợp giữa dân tộc và tôn giáo, vừa dạy tiếng Pāli, vừa dạy chữ Khmer nhằm đào tạo sư sãi và cán bộ dân tộc Khmer khu vực Nam bộ. ■



Học viện PGVN tại TP.HCM tổ chức lễ tổng khai giảng

H.Diệu - Bảo Toàn
(theo GNO)

Ngày 6-9, tại số 750 Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận, Hội đồng Điều hành Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. HCM đã tổ chức Tổng khai giảng chương trình cử nhân Phật học khóa X (2013-2017) và năm 3 các khoa cử nhân khóa IX (2011-2015).

Tham dự lễ Tổng khai giảng có chư tôn giáo phẩm: HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS, Viện trưởng HVPGVN tại TP. HCM; TT. Thích Bửu Chánh, Phó Viện trưởng, Trưởng khoa Pāli; TT. Thích Nhật Từ, Phó Viện trưởng, Trưởng khoa Triết học Phật giáo; TT. Thích Phước Đạt, Phó Viện trưởng, Trưởng khoa Phật giáo Việt Nam; TT. Thích Tâm Minh, Giảng viên khoa Triết học Phật giáo; TT. Thích Quảng Thiện, Phó Phòng Hành chánh phụ trách sinh viên; ĐĐ. Thích Quang Thạnh, Tổng Thư ký Học viện; Ni sư TN. Tuệ Liên, Phó khoa Văn học Trung Quốc; Ni sư TN. Tịnh Vân, Phó khoa Pāli; Ni sư TN. Huệ Liên, Phó khoa Hoảng pháp; Sư cô TN. Liễu Pháp, Phó khoa Anh ngữ Phật pháp.

Phát biểu khai mạc tại buổi lễ khai giảng, HT. Thích Trí Quảng đã giới thiệu quá trình phát triển của Học viện, đặc biệt kể từ khóa IX, Học viện có thêm khoa Công tác xã hội. Hòa thượng cũng tin tưởng với đội ngũ giảng viên tận tụy hiện nay và sự nỗ lực hết sức trong học tập của Tăng Ni sinh sẽ giúp cho Tăng Ni sinh hoàn thành tốt số tín chỉ sớm hơn 4 năm học tại Học viện. Tại buổi lễ, chư tôn đức Hội đồng Điều hành HVPGVN tại TP. HCM đã trao phần thưởng danh dự cho 3 Tăng Ni có điểm cao nhất trong kỳ thi tuyển sinh vào Học viện khóa X.

TT. Thích Phước Đạt, Phó Viện trưởng, Trưởng khoa Phật giáo Việt Nam đã báo cáo công tác tuyển sinh khóa X và tóm tắt kết quả học tập của Tăng Ni sinh khóa VIII, IX và Đào tạo từ xa khóa II.

Tại lễ Tổng khai giảng, TT. Thích Viên Trí, Phó Viện trưởng phụ trách đào tạo đã phát biểu chào mừng tân Tăng Ni sinh và giới thiệu sơ nét 10 phân khoa của Học viện cho Tăng Ni sinh các khóa IX, X.

TT. Thích Nhật Từ, Phó Viện trưởng cũng giới thiệu cụ thể hệ thống tín chỉ và tư vấn cách chọn chuyên khoa tùy vào khả năng của mỗi Tăng Ni sinh. Sau đó, lần lượt chư tôn đức Trưởng Phân khoa giới thiệu về khoa của mình cho Tăng Ni sinh khóa IX nắm bắt, hình dung để dễ dàng chọn chuyên khoa mình sẽ học. ■



Cựu Chủ tịch Mặt trận Huỳnh Đàm (bìa phải) tặng hoa chúc mừng tân Chủ tịch Mặt trận Nguyễn Thiện Nhân

Ông Nguyễn Thiện Nhân được cử làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc

Bảo Cẩm

Ngày 5/9/2013, tại Hội nghị lần thứ 6 của Ủy ban T.Ư MTTQ VN, ông Nguyễn Thiện Nhân đã được hiệp thương thống nhất 100% cử làm Chủ tịch Ủy ban T.Ư MTTQ VN (Mặt trận) khóa 7, thay cho ông Huỳnh Đàm nghỉ hưu theo chế độ.

Trước đó, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cho biết từ đầu tháng 8 vừa qua, Bộ Chính trị đã thảo luận và nhất trí giới thiệu Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân để Mặt trận hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Mặt trận, thay ông Huỳnh Đàm.

Nhiều vị trong Ủy ban T.Ư MTTQ VN cũng đã phát biểu bày tỏ tâm nguyện của mình về vai trò, vị thế của Mặt trận cũng như đặt nhiều kỳ vọng vào Chủ tịch Mặt trận mới. GS Nguyễn Lân Dũng kỳ vọng tân Chủ tịch Mặt trận sẽ có những đổi mới về nội dung cũng như phương thức hoạt động của Mặt trận, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân "Điều đó cực kỳ quan trọng, nhất là trong thời điểm hiện nay", ông Dũng nhấn mạnh. Mong muốn khác mà vị GS này bày tỏ là tân Chủ tịch Mặt trận sẽ phát huy hơn nữa quyền làm chủ, tiếng nói của dân, đưa tiếng nói của dân thấu đáo đến T.Ư để nguyện vọng của dân được xem xét một cách khách quan, dân chủ.

GS Tương Lai, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt - Đức Nguyễn Trung Thực, linh mục Nguyễn Thiện Cẩm cũng đều đề nghị Mặt trận thời gian tới phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện xã hội của mình, "không phải là cây kiềng, chỉ làm dáng", hay "không phải là bưu điện, chỉ xem và chuyển đơn", "không chỉ đứng ngoài vỗ tay"... mà còn phải giám sát các hoạt động của Đảng và Nhà nước, góp phần giải quyết tình trạng khiếu kiện đông người, kéo dài, vượt cấp rất bức xúc trong dân hiện nay; tham gia tích cực thay đổi hiện trạng đất nước.

Ông Nguyễn Thiện Nhân khẳng định "Đây là vinh dự, đồng thời cũng là trọng trách lớn" mà Đảng và Mặt trận giao cho cá nhân ông. ■



Nghi thức khai mạc lễ hội



TT. Thích Nhật Từ và đoàn Việt Nam

Khai mạc Lễ hội

Văn hóa Phật giáo châu Á lần thứ 2



Sắc màu Phật giáo các nước và vùng lãnh thổ tham dự lễ hội

An Lạc Hạnh (từ Sri Lanka)
(theo GNO)

Lanka.”

TT. Thích Đại Nguyên, Tổng Thư ký Ban Tổ chức Lễ hội Văn hóa Phật giáo châu Á chia sẻ: “Phát xuất từ ý tưởng truyền bá chánh pháp qua các hoạt động giao lưu văn hóa Phật giáo, Ban Tổ chức Lễ hội được hình thành và ra mắt năm 2011 tại Campuchia với 15 nước thành viên sáng lập. Sau 2 năm hoạt động, số lượng nước thành viên đã hơn 60 quốc gia. Đó là điều đáng khích lệ. Tôi tin tưởng, hoạt động của lễ hội sẽ góp phần truyền bá ý thức bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa Phật giáo châu Á và toàn cầu.”

Thủ tướng Sri Lanka, ngài D. M. Jayaratne, khẳng định rằng: “Từ xa xưa, Sri Lanka là một quốc gia Phật giáo, có truyền thống Phật học mạnh, nơi xuất phát phong trào sơ giải kinh điển Nam truyền, truyền bá đạo Phật Nam truyền với nhiều trường đại học có khoa Phật học. Bên cạnh truyền thống nghiên cứu học thuật, Sri Lanka ngày nay còn là nhip cầu giao lưu Phật giáo thế giới trong các thập niên trở lại đây. Chính phủ và nhân dân Tích Lan vô cùng hân hoan và vinh dự đăng cai Lễ hội văn hóa Phật giáo châu Á lần 2... Sri Lanka bảo vệ rất tốt các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Phật giáo. Mong sao các di sản văn hóa Phật giáo tại các Phật tích và trên toàn cầu được bảo vệ như những gia tài văn hóa vô giá của nhân loại.”

TT. Thích Nhật Từ, Phó Chủ tịch sáng lập của Ủy ban Quốc tế Lễ hội Văn hóa Phật giáo châu Á cho biết: “Hội thảo lần này thu hút nhiều học giả nổi tiếng tham dự, bao gồm Tích Lan, Trung Quốc và Ấn Độ. Có hơn 50 bài nghiên cứu đã gửi về Ban Tổ chức đề cập đến các hàng động Phật giáo tại Ấn Độ, Sri Lanka, Trung Quốc, các di sản văn hóa thế giới của Phật giáo và các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của Phật giáo. Hội thảo là cơ hội lớn, theo đó, các lãnh tụ Phật giáo thế giới có cơ hội chia sẻ các kinh nghiệm, cơ hội và thách thức về việc bảo tồn và phát triển văn hóa Phật giáo.”

Được biết, Trưởng các đoàn sẽ đón nhận cây bồ đề được chiết nhánh từ cây Bồ đề gốc tại Bồ đề Đạo tràng, nơi Đức Phật thành đạo. Lễ hội Văn hóa Phật giáo châu Á lần 3 dự kiến sẽ tổ chức tại Hàn Quốc vào năm 2015. ■

Hôm ngày 25-9-2013, Lễ hội Văn hóa Phật giáo châu Á lần 2 được khai mạc trọng thể tại Học viện Phật giáo quốc tế Sri Lanka (SLIBA), Pallekele, thành phố Kandy, Sri Lanka.

Đến dự Lễ hội có hơn 500 đại biểu bao gồm Tăng thống, Tăng trưởng, Chủ tịch của Giáo hội Phật giáo đến từ hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, đặc biệt có sự hiện diện của Trưởng lão HT. Phong Samaleuk, Chủ tịch Hội Phật giáo Lào, Tăng thống Phật giáo Sri Lanka, Chủ tịch Phật giáo Mông Cổ. Về phía khách quý có Thủ tướng Sri Lanka, Bộ trưởng Bộ Tôn giáo và Hoằng pháp, Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Bộ trưởng Bộ Phát triển kinh tế. Phái đoàn Việt Nam do TT. Thích Nhật Từ, Phó Viện trưởng kiêm Tổng Thư ký viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Phó ban Phật giáo Quốc tế T.Ư làm trưởng đoàn đã đến tham dự Lễ khai mạc.

Lễ khai mạc bắt đầu bằng các thời kinh tiếng Pali và Trung Quốc, cầu nguyện thế giới hòa bình, mọi người được hạnh phúc. Phát biểu khai mạc, ông Tikiri Kobbekaduwa, thị trưởng thành phố Kandy, bày tỏ: “Thành phố Kandy nói riêng, đất nước Sri Lanka nói chung có được vinh dự đăng cai Lễ hội Văn hóa Phật giáo lần 2 tại thành phố giàu truyền thống tâm linh của đạo Phật. Đây là lần đầu tiên, Kandy đón chào hàng trăm phái đoàn Phật giáo quốc tế với nhiều vị lãnh đạo Phật giáo thế giới. Xin hồi hướng điểm phúc này đến hòa bình thế giới và toàn thể nhân dân Sri

Hội thảo quốc tế "GIÁ TRỊ DI SẢN CỦA ĐA DẠNG TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM"

Tâm Đức Hậu
(theo phatgiao.org)



Nhiều đại diện của các nhóm tôn giáo Việt Nam tham dự Hội thảo

Hội thảo sẽ phân tích những thành tựu của Việt Nam trong việc thúc đẩy và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, trong khuôn khổ pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các cam kết quốc tế của Việt Nam trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trong lĩnh vực tôn giáo.

Trong khuôn khổ của chính sách đối ngoại mở rộng hiện nay, theo nguyên tắc "Tích cực hội nhập quốc tế" của Nhà nước Việt Nam. Sáng ngày 25/09/2013, Ban Tôn giáo Chính phủ phối hợp với Phái đoàn Liên minh châu Âu khai mạc hội thảo quốc tế về các vấn đề tôn giáo theo chủ đề: "Giá trị di sản của đa dạng Tôn giáo ở Việt Nam và những đóng góp đối với xã hội Việt Nam" tại khách sạn Cadeo (Hà Nội).

Hội thảo sẽ diễn ra trong hai ngày (25 - 26/09), dự kiến có hơn 100 đại biểu tham gia, bao gồm đại diện của các nhóm tôn giáo Việt Nam. Riêng về phía Giáo hội Phật giáo Việt Nam, có Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu, Hòa thượng Thích Gia Quang, Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm và Thượng tọa Thích Đức Thiện sẽ tham gia và có tham luận tại Hội thảo.

Phát biểu tại phiên khai mạc, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Xuân - Phó Trưởng BTG Chính phủ khẳng định: "Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, xu hướng quốc tế hóa và hội nhập là phổ biến và có vai trò quan trọng. Những



Đại sứ Franz Jessen - Trưởng phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam

vấn đề tự do tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng có vai trò quan trọng, không chỉ trong phạm vi quốc gia hay khu vực mà còn trên toàn thế giới. Nhu cầu cho các hoạt động tôn giáo và hoạt động tôn giáo chính nó phát triển song song với sự tồn tại và phát triển xã hội".

Hội thảo sẽ phân tích những thành tựu của Việt Nam trong việc thúc đẩy và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, trong khuôn khổ pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các cam kết quốc tế của Việt Nam trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trong lĩnh vực tôn giáo.

Tham dự Hội thảo, Đại sứ Franz Jessen - Trưởng phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam cho biết: "Hội thảo cũng nhằm mục đích chia sẻ kinh nghiệm của đa dạng tôn giáo và các mô hình thể tục ở châu Âu cũng như để phác họa những nỗ lực bảo vệ do tôn giáo và các giá trị trong các nước thành viên EU, tập trung vào sự bình đẳng và khoan dung giữa các tôn giáo khác nhau ở châu Âu.

Tiếp đó, Hòa thượng Thích Gia Quang Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam có phát biểu, nhấn mạnh tầm quan trọng của giá trị đạo đức Phật giáo trong mạch nguồn giá trị đạo đức của dân tộc. Giá trị đạo đức Phật giáo luôn là điểm tựa trường tồn, nếu chúng ta biết cách khơi dậy sẽ giúp củng cố nền tảng đạo đức xã hội, giúp xã hội, đất nước phát triển bền vững.

Phát biểu của Hòa thượng Thích Gia Quang đã nhận được sự tán đồng cao của các Đại biểu tham dự Hội nghị, qua những tràng pháo tay của các Đại biểu đã ghi nhận và đánh giá cao vai trò và truyền thống "đồng hành cùng dân tộc" của Phật giáo Việt Nam. Trong thời đại ngày nay, giá trị đồng hành đó cần được phát huy, củng cố để góp phần xây dựng nền tảng đạo đức xã hội Việt Nam nhân bản, truyền thống, thích nghi và hội nhập.

Được biết, vào lúc 9 giờ sáng ngày 26/09, Thượng tọa Thích Đức Thiện - Phó Tổng Thư ký Hội đồng trị sự GHPGVN sẽ có bài tham luận, với chủ đề "Phật giáo và Hòa giải". ■

Công hàm của Chính phủ nước CHXHCNVN chấp thuận cho phép GHPGVN đăng cai tổ chức Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc (Vesak) 2014 tại Việt Nam

Với mong muốn tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước, cũng như giữa Phật tử Việt Nam với Phật tử các nước trong khu vực và trên thế giới, vì hòa bình, dân chủ, hợp tác, phát triển và tiến bộ xã hội, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chấp thuận để Giáo hội Phật giáo Việt Nam đăng cai tổ chức Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc Vesak năm 2014.



**BỘ NGOẠI GIAO
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Số: 614/NG-TCQT

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kính chào Ngài Chủ tịch Ban Tổ chức quốc tế Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc và liên quan đến việc đăng cai tổ chức Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc Vesak 2014, Bộ Ngoại giao xin trân trọng thông báo như sau:

Với mong muốn tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước, cũng như giữa Phật tử Việt Nam với Phật tử các nước trong khu vực và trên thế giới, vì hoà bình, dân chủ, hợp tác, phát triển và tiến bộ xã hội, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chấp thuận để Giáo hội Phật giáo Việt Nam đăng cai tổ chức Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc năm 2014. Nhà nước Việt Nam sẽ hỗ trợ Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra Đại lễ. Nguồn tài chính cho việc tổ chức Đại lễ do Giáo hội Phật giáo Việt Nam chủ động và thực hiện xã hội hóa.

Nhân dịp này, Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gửi đến Ngài Chủ tịch Ban Tổ chức quốc tế Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc lời chào trân trọng.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2013



Kính gửi :

Ngài Chủ tịch Ban Tổ chức quốc tế
Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc.



Quang cảnh hội nghị tại Tòa Viện trưởng của MCU



HT. Thích Thanh Nhiễu đã trả lời nhiều chất vấn của đại biểu

Việt Nam chính thức đăng cai Đại lễ Vesak LHQ 2014

Hoàng Độ - Nhuận Tú
(từ Thái Lan theo GNO)

Lê Mạnh Thát (Chủ tịch Ủy ban Điều hành Quốc tế Đại lễ Vesak LHQ 2008 tại Hà Nội, thành viên duy nhất của Việt Nam trong ICDV) đã trả lời thuyết phục tất cả các chất vấn tại phiên họp chính thức hôm qua 28-9, trong phiên thảo luận thêm tối 28-9 và sáng nay chứng tỏ GHPGVN đầy đủ kinh nghiệm, điều kiện để tổ chức Đại lễ Vesak LHQ 2014 sắp tới thành công tốt đẹp.

Thời gian dự kiến từ ngày 7 đến 11-5-2014 (các sự kiện chính thức diễn ra vào các ngày 8, 9 và 10-5-2014).

"GHPGVN quyết tâm sẽ tổ chức Đại lễ Vesak LHQ 2014 thành công tốt đẹp bằng hoặc hơn Đại lễ Phật đản LHQ 2008 tại Việt Nam, với các hoạt động: Hội thảo, Triển lãm văn hoá, trình diễn nghệ thuật, giao lưu... trên phạm vi toàn quốc.", HT. Thích Thanh Nhiễu khẳng định tại phiên làm việc chính thức sáng nay 29-9. TT.TS Yuan Ci, thành viên ICDV, đại biểu của Phật giáo Trung Quốc cũng đã có ý kiến muốn Trung Quốc đăng cai Vesak LHQ 2014.

HT.GSTS. Brahmapundit đã lấy ý kiến tất cả thành viên ICDV, có những chất vấn quan trọng trực tiếp với HT. Thích Thanh Nhiễu. Theo đó, trước những thông tin thuyết phục, cuối cùng, vào lúc 11 giờ 32 phút, Hoà thượng Chủ tịch ICDV đã chính thức công bố trong tiếng "Sādhu! Sādhu! Sādhu!" (Lành thay!) của toàn thể đại biểu hiện diện. Các đại biểu quốc tế đã liên tục chúc mừng vị giáo phẩm đoàn GHPGVN.

Sau khi công bố quyết định GHPGVN đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak LHQ 2013 tại Ninh Bình, TT. Thích Đức Thiện, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng I TUGH đã được chính thức bổ sung làm thành viên ICDV.

ICDV sẽ có phiên họp kế tiếp để bàn các công việc cụ thể vào 21 đến 23-11-2013 sắp đến tại Việt Nam.

Cũng trong chiều hôm nay, đoàn GHPGVN đã tham dự Hội nghị lần thứ 3 các nhà lãnh đạo Phật giáo Thế giới bàn về việc thành lập Trung tâm Phật giáo Thế giới tại Thái Lan, cũng do HT.GSTS. Brahmapundit chủ trì. ■

Ngày, 29-9-2013 tại tòa Viện trưởng Đại học Mahachulalongkornrajavidyalaya (Wangnoi, Ayutthaya, Thái Lan) Hội đồng Điều hành Quốc tế ngày Vesak Liên Hiệp quốc (ICDV), sau gần hai ngày thảo luận, đã đi đến thống nhất với sự đồng thuận tuyệt đối về việc GHPGVN đăng cai Đại lễ Vesak LHQ lần thứ 11 - năm 2014.

Hội nghị do HT. GSTS. Brahmapundit, Viện Trưởng, Chủ tịch ICDV điều hành, với sự tham dự của các thành viên ICDV đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ. Phái đoàn GHPGVN gồm 10 thành viên do HT. Thích Thanh Nhiễu, Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN làm Trưởng đoàn.

Cũng tại đây vào tháng 5-2013, trước thềm Đại lễ Vesak LHQ 2013, Trưởng đoàn GHPGVN tham dự là HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng ban Phật giáo Quốc tế T.U đã có buổi làm việc với ICDV về việc đề nghị GHPGVN đăng cai tổ chức sự kiện Văn hoá – Tâm linh này.

Trong đợt này, HT. Thích Thanh Nhiễu đã dẫn đầu đoàn GHPGVN đến bổ sung và hoàn tất các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của ICDV.

Đây là lần thứ hai Việt Nam đăng cai Đại lễ Vesak LHQ. Lần thứ nhất do Chính phủ đăng cai thành công vào năm 2008, tổ chức tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội, để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong lòng đại biểu Phật giáo quốc tế.

Trong lần này, GHPGVN là đơn vị đăng cai, với sự chấp thuận của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam. Địa điểm tổ chức các hoạt động chính là chùa Bái Đính (Ninh Bình). HT. Thích Thanh Nhiễu, TT. Thích Nhật Từ và GS.



HT. Thiện Tâm đón tiếp Ngài Sitagu tại chùa Phổ Minh, Gò Vấp

Ngài Đại pháp sư Sayadaw Sitagu thăm Việt Nam

Chơn Minh



TT. Danh Lung tiếp đón ngài Sitagu

Tiếp theo các hoạt động cấp Nhà nước do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và phu nhân đến thăm Đại sứ quán và tăng ni Việt Nam tại Myanmar tháng 12 năm 2012 và thể theo lời cung thỉnh của Đại sứ quán Myanmar tại Việt Nam, sáng ngày 21 tháng 09 năm 2013 Ngài Sayadaw Sitagu, Đại pháp sư Myanmar đã đến Việt Nam trong sự cung đón trang nghiêm của quý Tăng, Ni và Phật tử tại thành phố Hồ Chí Minh và TP Đà Nẵng.

Được biết Ngài đến Việt Nam lần này để tham dự một cuộc Hội thảo quốc tế do Trường Đại học KHXXH-NV tổ chức và lưu lại Việt Nam cho đến sáng ngày 23-9-2013. Sau Hội thảo các Phật tử CLB Sống Thiền đã thỉnh Ngài đi tham quan một số nơi trong thành phố như chùa Phổ Minh Q. Gò Vấp, tại đây ngài được HT. Thích Thiện Tâm, PCT HĐTS GHPGVN thay mặt Giáo hội đón tiếp và trao quà lưu niệm, tại chùa Vĩnh Nghiêm HT. Thích Đức Nghiệp, Viện Chủ và TT Thích Thanh Phong, Trụ trì chùa đón tiếp Ngài và trao đổi thân mật về những vấn đề Phật giáo khu vực và Thế giới. Ngài đi thăm chùa Chandaransay Q.3 và được TT. Danh Lung tiếp đón ân cần, sau đó ngài tham quan các tỉnh lân cận như tỉnh Tiền Giang, Đà Nẵng, thăm viếng cùng ban những lời pháp thoại ngắn tại tư gia Phật tử. Sáng ngày 23/09/2013 các thành viên trong BTC đã tiễn chân Ngài tại sân bay Tân Sơn Nhất vào lúc 9 giờ. ■

Lãnh đạo quận Thủ Đức đến thăm trường hạ Tổ đình Bửu Quang

Long Hồ

Chiều ngày 19/9/2013 đại diện Lãnh đạo Quận ủy, UBND, UBMTTQ quận Thủ Đức, đến thăm trường hạ Tổ đình Bửu Quang nhân dịp mùa An cư kiết hạ của PGNT từ ngày 16/6 đến ngày 15/9. Tiếp phái đoàn Lãnh đạo quận Thủ Đức có HT. Thích Nhựt Giác, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN quận Thủ Đức, ĐĐ. Thiện Minh, Phó Ban Thường trực BTS GHPGVN quận Thủ Đức. Trong buổi đón tiếp, ĐĐ. Thiện Minh, đại diện cho Ban Quản trị Tổ đình Bửu Quang báo cáo về thời khóa tu học của chư Tăng, tu nữ PGNT trong 3 tháng ACKH.

Trường hạ Bửu Quang năm nay có 92 tăng, ni tu học, trong mùa ACKH có 2 kỳ sinh hoạt An cư là ngày 14/7 ãi và ngày 20/9 ãi năm Quý Tỵ. Mùa An cư năm nay tổ đình Bửu Quang có tổ chức giới đàn PGNT có 74 tăng, ni tham gia thọ giới trong Đại giới đàn Quảng Đức. Tiếp theo, bà Hồ Thị Hương, Phó Chủ tịch MTTQ đại diện cho Lãnh đạo quận phát biểu thăm hỏi sức khỏe đến tăng, ni tại chùa Bửu Quang và cầu chúc cho Tăng ni có mùa an cư vô lượng an lạc, Bà cũng đánh giá cao về việc tham gia hoạt động của chùa Bửu Quang trong thời gian qua về mặt Văn hóa và Từ thiện Xã hội.

Sau cùng, HT. Thích Nhựt Giác đại diện cho Lãnh đạo Phật giáo quận cảm ơn Lãnh đạo quận Thủ Đức đã quan tâm và viếng thăm trường hạ chùa Bửu Quang, HT cũng động viên sách tấn tăng ni cố gắng trao đổi Giới Định Tuệ trong mùa An cư. Trước khi ra về, lãnh đạo quận có gửi đến trường hạ món quà nhân dịp viếng thăm. ■



Đại diện các Ban, Ngành quận



HT Thích Thiện Nhơn đang trao đổi với cộng đồng Phật tử đang sinh sống và làm việc tại TP. Berlin, CH liên bang Đức.

Hoạt động của Đoàn hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức



Thăm Đại sứ Việt Nam tại CH liên bang Đức

Sáng ngày 30-08-2013 Đoàn hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam rời Cộng hòa Séc, tiếp tục chuyến hoằng pháp tại Berlin, Cộng hòa liên bang Đức.

Buổi chiều cùng ngày đoàn gồm: Hòa Thượng Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa Thượng Thích Bảo Nghiêm, Phó Chủ tịch HĐTS, kiêm Trưởng ban Hoằng pháp Trung ương GHPGVN, Hòa Thượng Thích Minh Thanh, Ủy viên Ban Hoằng pháp Trung ương GHPGVN, Thượng tọa Thích Quảng Hà, Ủy viên Thường trực kiêm Phó Ban Kiểm soát TW GHPGVN, Thượng Tọa Thích Thanh Phong, Ủy viên Thường trực kiêm Trưởng Ban Tài chánh TW GHPGVN, Thượng Tọa Thích Đức Thiện, Ủy viên Thường trực, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng I Hội đồng Trị sự TW GHPGVN, Thượng Tọa Thích Giác Hiệp, Ủy viên DK Hội đồng Trị sự kiêm Chánh Văn phòng Ban Phật giáo Quốc tế TW GHPGVN, Thượng Tọa Thích Giác Dũng, Ủy viên Ban Hoằng pháp TW GHPGVN thăm cộng đồng Phật tử đang sinh sống và làm việc tại TP. Berlin, CH liên bang Đức. Hòa thượng Thích Thiện Nhơn có lời động viên và chúc mừng sức khỏe các Phật tử. Đoàn cũng đã lắng nghe tâm tư nguyện vọng của đại diện Phật tử về tương lai phát triển Phật giáo Việt Nam tại khu vực.

Cũng trong buổi chiều đoàn cũng đã thăm và chúc mừng Đại sứ quán Việt Nam tại cộng hòa liên bang Đức. Tiếp đoàn có bà Đại sứ Nguyễn Thị Hoàng Anh. Hòa thượng Thích Thiện Nhơn thay mặt đoàn chúc mừng Đại sứ nhân Quốc khánh nước CHXHCNVN và trình bày sơ lược quá trình hình thành và phát triển Phật giáo Việt Nam tại các nước châu Âu. ■



Công nhận Hội Văn hóa Phật giáo và Phủ Đồng Tâm tại CHLB Đức là cơ sở của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở nước ngoài

theo **Thanh Hải (Vietnam+)**

Hội Văn hóa Phật giáo Việt Nam, Đồng Tâm Phủ tại Erfurt, bang Thuringen, Cộng hòa Liên bang Đức vừa chính thức trở thành cơ sở của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở nước ngoài.

Ngày 25/8 tại thành phố Erfurt, đoàn gồm 7 vị cao tăng thuộc đoàn Hoằng pháp Quốc tế Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch Thường trực, kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam dẫn đầu, đang có chuyến hoằng pháp tại châu Âu, đã tới Phủ Đồng Tâm trao quyết định công nhận nói trên, đồng thời chứng minh và chủ trì Đại lễ Vu Lan.

Cùng với Hội Văn hóa Phật giáo Việt Nam tại Franken, đây là cơ sở thứ hai của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở Đức. Ban chấp hành Hội Văn hóa Phật giáo Việt Nam tại Erfurt cảm ơn sự tin tưởng của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, cam kết Hội sẽ thực hiện theo Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, sẽ phát triển tu tập, phát triển đạo tràng. Dù sống xa quê hương, cộng đồng người Việt Nam ở thành phố Erfurt và khu vực lân cận luôn xác định là bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam, luôn mong muốn gìn giữ và truyền bá văn hóa, đặc biệt là văn hóa Phật giáo tới các thế hệ người Việt sinh ra ở Đức. Hội Văn hóa Phật giáo Việt Nam tại Erfurt - Phủ Đồng Tâm ra đời cũng không nằm ngoài mục đích làm nơi quy tụ, hồi hướng tâm linh cho những người con Việt, luôn tuân theo Phật pháp, hướng về quê hương và giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.

Tại buổi lễ Vu Lan diễn ra chiều cùng ngày dưới sự hướng dẫn của các vị chư tăng, bà con Phật tử và cộng đồng đã cùng niệm kinh Vu Lan báo hiếu. Trước đó, ngày 24/8 đoàn Hoằng pháp đã tham dự và chủ trì đại lễ Vu Lan tại Trung tâm Văn hóa Phật giáo Việt Nam tại Franken, nhân kỷ niệm một năm ngày lạc thành chùa Vĩnh Nghiêm, thành phố Nuernberg. Theo chương trình, đoàn còn có nhiều hoạt động tại Đức, Cộng hòa Séc và một số quốc gia châu Âu từ nay tới đầu tháng 9/2013. ■

Danh Sách Ủng Hộ Tạp Chí PGNT Số 34

01	Thích Ca Phật Đàì	100 quyển
02	GD Ngô Triệu Linh PD Diệu Hiền	10 quyển
03	PT Trần Vũ Gia Hân	05 quyển
04	PT Trần Vũ Gia Phúc	05 quyển
05	PT Nguyễn Phương Quỳnh	05 quyển
06	PT Nguyễn Việt Khôi	05 quyển
07	GD Trần Lê Khanh PD Ngọc Quý	10 quyển
08	GD BS Phạm Lê An	20 quyển
09	PT Ngọc Hương Châu	10 quyển
10	PT Ngọc Trang Mai	10 quyển
11	GD Phạm Kiều Phương PD Diệu Đức	10 quyển
12	GD Trần Thị Mai Phương	10 quyển
13	PT Đức Trí – Đức Dũng	05 quyển
14	GD Ái Ngọc	05 quyển
15	PT Phan Trần Thế Vỹ	05 quyển
16	PT Phan Trần Cao Vân	05 quyển
17	Sư Giác Khoan - PV Thánh Sơn	50 quyển
18	Lê Thị Thùy Hương	50 quyển
19	Huỳnh Thị Mẫn	50 quyển
20	GD Nguyễn Ngọc Anh Thy	10 quyển
21	GD TN Quang Lộc - Hà Thế Hưng	100 quyển
22	Đạo tràng Giác Bảo Hoa	35 quyển
23	PT Thiên viện Bồ Đề - Vũng Tàu	50 quyển
24	PT chùa Bửu Quang	07 quyển
25	Cô Mai	10 quyển

26	Thanh Kiều + Nguyễn Minh Đức	05 quyển
27	Thúy Hồng + Huỳnh Văn Nam	05 quyển
28	Cô Mười Trang	10 quyển
29	PT TV Thiện Minh - Vĩnh Long	05 quyển
30	Chùa Đức Hòa - Hà Nội	05 quyển
31	TN Quang Ngử (Trần Thị Liên)	05 quyển
32	Chùa Thanh Long - Bình Dương	05 quyển
33	Chú Hội cô Lại	30 quyển
34	GD Trí Thọ	25 quyển
35	GD Thiện Trí - Như Hạnh	10 quyển
36	GD Đỗ Đăng	10 quyển
37	Huỳnh Thị Nhân	50 quyển
38	Nguyễn Thị Tú Anh	10 quyển
39	Chùa Đại Lộc - Ấn Độ	05 quyển
40	GD Trần Thị Nga (PD Quang Nga)	100 quyển
41	TN Quang Cúc	05 quyển
42	GD Đăng Phước	05 quyển
43	GD Tâm Hương	10 quyển
44	Nguyễn Thanh Diễm	25 quyển
45	GD PT Quang Phụng	05 quyển
46	GD Quách Thị Ngọc Hà	10 quyển
47	GD Liễu Vân	05 quyển
48	GD Tịnh Quý	05 quyển
49	GD Thiện Nhơn	05 quyển
50	PT Nguyễn Thị Ngọc Vân	05 quyển
51	Lê Hữu Luật	05 quyển

KD CỬA HÀNG NỆM MOUSSE
ANH THƯ
 SINCE 1954
 TRẦN THỊ NGÀ

Chuyên Bán Si Lề :
 Drap - Gối - Mùng - Mền - Nệm Nước - Chiếu Tre
 Tủ Nhựa - Lưới - Dây Dù - Bạt - Giường - Ghế - Thảm - Simily

Đặc Biệt : Cao Su Kym Đan Vạn Thành

ĐC : Số 229 Chợ A - Lê Văn Ninh - P. Linh Tây - Q. Thủ Đức
 ĐT : 08.3896 8218 - ĐD : 0906.863.063 - 01219.866 591

HT DỊCH VỤ DU LỊCH
HUỲNH THẢO
 ĐD : 0908.331 243

NHẬN HỢP ĐỒNG THAM QUAN DU LỊCH
CƯỚI - HỎI - SÂN BAY

Phục Vụ Tận Tâm - Chu Đạo - An Toàn

ĐC : 76/36/16, Đường 19 - KP.3 - P. Linh Chiểu - Thủ Đức

giá: 20.000 đồng